

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ LẠC

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ PHÚ LẠC
(1946 – 2005)**

Đảng ủy xã Phú Lạc

Trình Cảnh



Lương Hoàng Văn

NĂM 2010

THE UNIVERSITY OF THE SOUTH PACIFIC
SCHOOL OF BUSINESS AND MANAGEMENT

DEPARTMENT OF ACCOUNTING
AND FINANCE

2002 - 2003

Faculty of Business and Management

[Handwritten signature]



[Handwritten signature]

DATE

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ PHÚ LẠC

BAN CHỈ ĐẠO NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN

LƯƠNG HOÀNG THÂN - Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban

LƯU TUẤN VINH - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó ban

NGUYỄN ĐĂNG KHOA - Thường vụ Đảng ủy, uỷ viên

BAN BIÊN SOẠN

Khoa Lịch sử Đại học sư phạm - ĐH Thái Nguyên

PHỤ TRÁCH TƯ LIỆU

HÀ THUỶ (phụ trách chung)

TRẦN VĂN BỘT

LƯƠNG VĂN CÁC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC



LỜI GIỚI THIỆU

Căn cứ vào Chỉ thị số 15/ CT ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 17/ CT ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc, được sự nhất trí của Huyện ủy Đại Từ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phú Lạc ra Nghị quyết số 05/ NQ-ĐU ngày 15/11/2005 về việc thành lập Ban chỉ đạo biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Phú Lạc (1946-2005). Cuốn lịch sử nhằm khẳng định và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, góp phần bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục truyền thống đấu tranh bất khuất của nhân dân các dân tộc và rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo của Đảng bộ xã Phú Lạc.

Nằm vào vị trí chiến lược quan trọng của tỉnh Thái Nguyên, trong tiến trình phát triển của lịch sử, nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc đã kế thừa và phát huy

truyền thống đấu tranh bất khuất, tham gia tích cực vào quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Kể từ khi tổ chức cơ sở Đảng ra đời (1946) đến năm 2005, trong suốt 60 năm, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và từ năm 1963 đến nay là Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc liên tiếp giành được những thắng lợi trên các mặt. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân anh dũng đứng lên chiến đấu, bảo vệ và giải phóng quê hương, bảo vệ các cơ quan kho tàng xưởng máy của Tung ương, động viên sức người, sức của phục vụ các chiến dịch, đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ góp phần làm nên chiến thắng oanh liệt lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu, đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi vẻ vang. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục, hợp sức cùng nhân dân miền Bắc chiến đấu bảo vệ miền Bắc làm trọn vai trò hậu phương “ Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người,” sát cánh cùng đồng bào miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Từ 1975 - 2005, Đảng bộ xã Phú Lạc đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, lãnh đạo nhân dân các dân tộc tiếp tục giành được những thắng lợi quan trọng

trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đổi mới đất nước. Đến năm 2005, cơ sở kinh tế - xã hội có bước phát triển mới. Công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt được nhiều thành tích đáng kể, đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Dẫu còn có những khó khăn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc còn phải ra sức phấn đấu nhiều hơn nữa, nhưng những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân trong xã đạt được là rất đáng tự hào.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, các cơ quan, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, cán bộ khoa Lịch sử Trường ĐHSPT Thái Nguyên, cùng toàn thể Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, các đồng chí lãnh đạo tiên nhiệm và đương nhiệm của Đảng bộ, việc biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã đã hoàn thành. Tuy nhiên các tác giả đã hết sức cố gắng như do tư liệu lưu trữ quá ít ỏi, cuốn sách không tránh khỏi hạn chế, thiếu sót, Đảng ủy xã Phú Lạc xin trân trọng giới thiệu và mong có ý kiến đóng góp để lần sau cuốn lịch sử tái bản được hoàn chỉnh hơn.

T/M ĐẢNG ỦY XÃ PHÚ LẠC

Bí thư

Lương Hoàng Thân

CHƯƠNG I

ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, CƯ DÂN, LÀNG XÃ, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG XÃ PHÚ LẠC

I. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

Phú Lạc là một xã miền núi nằm ở phía bắc huyện Đại Từ, cách trung tâm huyện lỵ 13 km, phía bắc và đông bắc giáp các xã Đức Lương, Phúc Lương và xã Động Đạt (Phú Lương, Thái Nguyên), phía nam giáp xã Bản Ngoại, phía đông giáp xã Tân Linh và Phục Linh, phía tây giáp xã Phú Cường và Phú Thịnh huyện Đại Từ (Thái Nguyên).

Xã Phú Lạc địa hình đa dạng, có thể chia làm ba vùng với ba đặc điểm khác nhau. Vùng núi chủ yếu nằm ở phía bắc và đông bắc, các dãy núi có độ cao trung bình từ 200 - 300 mét, cao nhất là ngọn Pắc Ka 461 mét, nhân dân từ xưa vẫn thường gọi là núi Tổng Tân. Dãy núi này còn có tên gọi là núi Chúa hay núi Kéo Quân với hai cách lý giải khác nhau. Gọi là núi Chúa vì là dãy núi cao nhất vùng, dáng núi bề thế tựa rồng bay. Gọi là núi Kéo Quân bởi dãy núi này nối liền với một dải núi thấp hơn có tên gọi là núi Kéo Quân chạy dài xuống tận Bồ Đậu. Tương truyền rằng

thời nhà Lý (thế kỷ XI), Dương Tự Minh đã tập hợp quân sĩ từ chân núi Chúa thuộc đất Phú Lạc rồi dẫn đoàn quân vượt núi sang Phú Lương đánh giặc.

Địa hình thấp dần từ bắc xuống nam và tây nam, tiếp theo vùng núi là vùng gò, đồi, địa hình thoải thoải với nhiều gò đồi nối tiếp nhau, xa xưa là những cánh rừng bạt ngàn nhưng ít hiểm trở hơn so với khu vực phía bắc và đông bắc, nay đã khai phá thành đồng ruộng nương rẫy, đồi cây với các làng xóm cư dân khá đông đúc, trù phú như Ba Quanh, Nước Đục, Đầm Nhí, Bán Giang, Na Hoàn, Trại Tre, Đồng Vễn, Phú Hòa, Đồng Vòng, Đầm Dín, Đầm Hòn...Đất đai vùng này ngày nay còn giữ được khá màu mỡ phù hợp với việc trồng lúa và các loài cây ăn quả, cây chè, cây lấy gỗ và cây dược liệu.

Xen giữa các vùng núi cao, các gò đồi là những dải đất khá bằng phẳng, nhiều mùn, thích hợp với sự phát triển của cây lúa. Đồng bào các dân tộc đã có mặt ở đây từ rất sớm, khai phá đất đai tạo dựng nên những cánh đồng khá phì nhiêu như Đồng Nỏm, Na Hoàn, Na Kiện, Đồng Chủ, Đồng Giang, Đồng Vòng...phần nhiều làm ruộng hai vụ, được coi là những vựa lúa của xã.

Là xã miền núi, Phú Lạc có cả suối và sông. Hai con suối khá lớn bắt nguồn từ dãy núi Chúa, chảy vào

địa phận xã Phú Lạc, một dòng theo hướng tây bắc - đông nam; một dòng theo hướng đông bắc - tây nam; hai dòng hợp lưu tại xóm Trại Mối, rồi chảy vào sông Công là sông lớn nhất của huyện Đại Từ. Sông Công bắt nguồn từ Định Hoá, chảy qua nhiều xã của huyện, trong đó có đoạn chảy qua xóm Đồng Vòng và Đồng Dín của xã Phú Lạc.

Sông, suối ở Phú Lạc cung cấp nước tưới cho đồng ruộng và đời sống của con người, trước đây, sông, suối còn cung cấp nhiều tôm, cá, góp phần cải thiện đáng kể bữa ăn của đồng bào. Tuy nhiên do nhiều thập kỷ rừng bị tàn phá, không giữ được nước, nên lưu lượng nước trên sông, suối hiện nay thường cạn về mùa khô, và gây ra lũ quét về mùa mưa, đôi khi phá hoại nặng về nhà cửa, mùa màng.

Ở vào vị trí phía tây nam Việt Bắc, tiếp xúc với vùng bán sơn địa, chế độ thủy văn ở xã Phú Lạc nhìn chung khá thuận lợi, đủ nắng, mưa và độ ẩm thích hợp cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Tuy nhiên đôi lúc cũng xảy ra hạn hán và lũ lụt, dịch bệnh. Mùa hạ có nhiều ngày nắng nóng, mùa đông thường có sương mù, mưa phùn kéo dài, đôi khi có sương muối, rét đậm, ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất.

Xã Phú Lạc có diện tích đồi núi chiếm 2/3 diện tích tự nhiên. Trước đây rừng có nhiều gỗ quý như đinh, lim, gỗ lát...nhiều thú quý, chim muông: hổ, gấu, hươu, nai, gà lôi, chim trĩ. Rừng còn cung cấp mật ong, nấm hương, mộc nhĩ và các loại măng, củ, rau rừng, dược liệu cho con người...Sản vật tự nhiên phong phú, đa dạng trong rừng, tôm cá ở sông, suối được đồng bào xưa kia khai thác phục vụ cho cuộc sống, giữ vị trí quan trọng trong kinh tế của đồng bào. Những lúc giáp hạt, những năm mất mùa, kinh tế hái lượm, săn bắt đã giúp đồng bào thoát khỏi tình cảnh khó khăn.

Xa xưa tài nguyên rừng, thú vật chim muông trong rừng đều được coi là của chung, mọi người đều có quyền khai thác lâm thổ sản, có trách nhiệm giữ các khu rừng đầu nguồn nước. Sau nhiều thập kỷ, rừng bị tàn phá nặng nề, tài nguyên rừng cạn kiệt, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và môi sinh. Ngày nay, với chính sách giao đất giao rừng, thực hiện chương trình PAM (chương trình trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc của Liên hiệp quốc, người trồng được hỗ trợ về lương thực) dự án 661, phủ xanh đất trống đồi trọc, đã khắc phục căn bản tình trạng phá rừng, mang lại nhiều lợi ích từ kinh tế rừng.

Nằm ở vùng đất mỏ huyện Đại Từ, xã Phú Lạc là một trong những xã có nhiều tài nguyên khoáng sản. Quặng titan chủ yếu có ở khu vực Văn Giang (Bán Giang), Đồng Tiến. Quặng đồng có chủ yếu ở Đồng Tiến, Liên Minh. Đất cao lanh có ở nhiều nơi: Phương Nam 1, Phương Nam 2, Phương Nam 3 và Đồng Vòng.

Về đất đai, xã Phú Lạc có diện tích 2.081,43 ha, trong đó, diện tích đất nông nghiệp có 1.574,80 ha, diện tích đất phi nông nghiệp là 465,74 ha. Diện tích đất chưa khai thác, sử dụng là 40,89 ha. Với tiềm năng trên do thiên nhiên ưu đãi, xã Phú Lạc có điều kiện để phát triển kinh tế với cơ cấu: công - nông - lâm nghiệp.

II. DÂN TỘC, LÀNG XÃ VÀ SỰ THAY ĐỔI ĐỊA GIỚI, TÊN GỌI QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Theo thống kê năm 2005, dân số xã Phú Lạc là 6.355 người gồm 5 dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Ngái, Giấy, Hoa trong đó, dân tộc Kinh chiếm 70%, các dân tộc khác chiếm 30% tổng số dân. Sự có mặt của các dân tộc không đồng nhất về thời gian. Căn cứ vào địa danh (na hay tổng) và truyền thuyết lịch sử về thủ lĩnh Dương Tự Minh (người Tày) xây dựng căn cứ đánh giặc giữ nước ở chân núi Chúa (thời Lý), cho thấy từ xa xưa ở xã Phú Lạc đã có một bộ phận cư

dân Tày sinh sống và đó có thể là cộng đồng cư dân có mặt sớm nhất ở Phú Lạc, cho dù ngày nay dân số Tày ở đây không đông. Nhiều tên làng, xóm ở xã Phú Lạc đều bắt nguồn từ tiếng Tày như Nà (tức là ruộng) gọi chệch là Na (Na Hoàn, Na Thức...), hay như: tổng (đồng)...

Sau người Tày, trải qua các triều đại phong kiến dưới thời Đại Việt và các thời kỳ lịch sử tiếp theo, tộc người Kinh đã sớm có mặt ở đây.

Tộc người Nùng, người Ngái, người Hoa chắc chắn có mặt muộn hơn so với người Tày và người Kinh, đây là bộ phận cư dân từ vùng nam Trung Quốc đi vào Việt Nam theo nhiều hướng khác nhau cách ngày nay khoảng 200 - 300 năm, cũng có một bộ phận người Nùng có mặt từ xa xưa, họ đã chuyển hóa thành người Tày. Người Nùng, người Hoa ở xã Phú Lạc hầu hết là đồng bào chuyển cư từ các tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Yên Bái xuống, cách ngày nay khoảng một thế kỷ (100 năm). Nhìn chung dân số chưa đông, phân bố cư dân thưa thớt, vào thời điểm năm 1953, khi chia tách xã, dân số xã Phú Lạc mới có hơn 500 người bằng 7, 39% dân số năm 2005.

Trong quá trình phát triển của lịch sử, địa danh, địa giới xã Phú Lạc ngày nay cũng có nhiều biến đổi. Dưới thời Hùng Vương, Phú Lạc thuộc bộ Vũ Định,

đến thời Lý thuộc châu Thái Nguyên bao gồm vùng đất Thái Nguyên ngày nay⁽¹⁾. Năm Quang Thái thứ 10 (1397) nhà Trần đổi châu Thái Nguyên thành Trấn Thái Nguyên, vùng đất Phú Lạc thuộc trấn Thái Nguyên. Năm Quang Thuận thứ 7 (1466), nhà Lê chia cả nước ra làm 12 đạo Thừa Tuyên, Phú Lạc thuộc đạo Thái Nguyên Thừa Tuyên. Năm 1469, Nhà Lê đổi đạo Thái Nguyên Thừa Tuyên thành Ninh Sóc Thừa Tuyên trong đó có cả vùng đất Cao Bằng gọi là phủ Cao Bằng gồm 4 châu (Thượng Lang, Hạ Lang, Thạch Lâm và Quảng Uyên). Tên gọi vùng đất Thái Nguyên tiếp tục có những thay đổi trong lịch sử, lúc gọi là Xứ Thái Nguyên (1483), khi gọi là trấn Thái Nguyên (1533) Phú Lạc vẫn thuộc về đất Thái Nguyên. Năm Vĩnh Trị thứ 2 (1677), triều đình Lê - Trịnh sai tướng Đinh Văn Tả đưa quân lên Cao Bằng đánh dẹp dư đảng nhà Mạc, bình định được 4 châu nói trên, bèn đặt riêng Cao Bằng làm trấn, chỉ để hai phủ Phú Bình và Thông Hoá lệ thuộc vào trấn Thái Nguyên, vùng đất Phú Lạc thuộc phủ Phú Bình (Thái Nguyên).

Thời Nguyễn, năm Minh Mạng thứ 12 (1831) đổi trấn thành tỉnh, vùng đất Phú Lạc ngày nay thuộc tỉnh Thái Nguyên có tên là Phú Minh xã. Văn bia ở đền

¹ Theo Đại Nam nhất thống chí, tập 4, Nxb KHXH, Hà Nội 1971, tr146.

Na Thúc cũng ghi rõ: “ *Phú Bình phủ, Đại Từ huyện, Phú Minh xã, Na Thúc thôn.*”⁽¹⁾

Thực dân Pháp xâm lược tỉnh Thái Nguyên từ năm 1884, dưới thời Pháp thuộc, cuối thế kỷ XIX, Phú Minh xã tách thành 2 xã: Phú Minh Thượng và Phú Minh Hạ. Đầu thế kỷ XX, Phú Minh Thượng chia thành 2 xã: Phú Lạc và Phú Cường. Theo tài liệu: Tiểu chí Thái Nguyên của Công sứ Pháp tỉnh Thái Nguyên Êsina (A. Echinard), năm 1932 ở Đại Từ có 9 tổng, 38 làng, trong đó *xã Phú Lạc ngày nay một phần nằm ở tổng Thượng Lương, một phần nằm ở tổng Phú Lạc*. Tổng Thượng Lương thời Pháp thuộc, năm 1932 gồm 4 làng: Thượng Lương (nay là Phúc Lương), Hạ Lương (nay là Đức Lương), Na Hoàn và Na Thúc (thuộc xã Phú Lạc ngày nay). Tổng Phú Lạc gồm 4 làng: một phần của Phú Lạc Thượng (nay là Phú Lạc và Phú Thịnh), Phú Lạc Hạ (nay thuộc Bản Ngoại), Bản Ngoại (nay thuộc xã Bản Ngoại) và làng Khâu Giáo (nay thuộc xã Bản Ngoại).

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, để thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành công

¹ Năm Minh Mạng thứ 16 (1835) nhà Nguyễn tách châu Định (Định Hoá) và ba huyện: Văn Lãng, Đại Từ, Phú Lương đặt thành phủ Tông Hoá, đất Phú Lạc thuộc phủ Tông Hoá.

việc, theo sự chỉ đạo của tỉnh và huyện, *địa bàn các làng bản gồm Bán Giang, Bãi Giá, Na Hoàn, Na Hoe và Trại Tre trở về phía bắc được đặt tên là xã Đồng Quang. Địa vực các làng bản: Na Thúc, Đồng Vễn, Đồng Giang, Đồng Đá, Lũng, Trại Mới, Đồng Vòng, Đầm Dín, Đầm Hòn nằm trong một đơn vị hành chính gọi là xã Quang Vinh. Cuối năm 1946, được sự chỉ đạo của cấp trên, hai xã Đồng Quang và Quang Vinh sáp nhập với xã Hồng Quang (thuộc Phú Minh ngày nay) thành một xã lấy tên là xã Vinh Quang.*

Xuất phát từ yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Pháp nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đóng góp sức người sức của cho kháng chiến, *tháng 5 năm 1948, theo quyết định của cấp trên, ba xã Vinh Quang, Hiệp Hòa và Phú Thịnh (Đại Từ) sáp nhập làm một gọi là xã Vinh Hòa, đặt trụ sở ở xóm Đồng Ninh thuộc xã Bản Ngoại ngày nay.*

Tháng 10-1953 theo chỉ đạo của cấp trên một số xã của huyện Đại Từ tiến hành chia lại trên cơ sở các làng cũ cho tiện quản lý. Xã Vinh Hòa được chia thành 3 xã: Xã Hùng Cường (tức xã Bản Ngoại ngày nay), xã Phú Thịnh (nay vẫn gọi là xã Phú Thịnh) và xã Vinh Quang.



**LỄ ĐÓN NHẬN
BẢNG XẾP HẠNG DI TÍCH LỊCH SỬ ĐỀN TẶNG (CẤP TỈNH)**



DINH TANG XÁ PHÚ LẠC

Kể từ khi thành lập đến năm 1974, xã Vinh Quang gồm các xóm lớn: Tân Thịnh (gồm Đồng Danh, Bãi Giá, Văn Giang và Tân Lập), Vinh Thành (gồm Na Hoàn, Trại Tre, Trại Mới), Việt Lập (gồm Đồng Vễn, Đồng Giang, Đồng Đá và Cây Sấu), Quang Vinh (gồm Na Thúc và Lũng) và xóm Đồng Vòng (gồm Làng Vòng, Đầm Dín, Đầm Hòn).

Theo Quyết định số 136 - NV của Bộ Nội vụ ngày 7 - 4 - 1974, xã Vinh Quang đổi thành xã Phú Lạc, tên gọi cùng địa giới hành chính tồn tại mãi tới ngày nay. Xã Phú Lạc gồm 20 xóm là địa bàn sinh hoạt kinh tế, văn hóa của cư dân. Đó là các xóm: Văn Giang, Đồng Tiến, Tân Lập, Trại Tre, Na Hoàn, Na Thúc, Cây Nhừ, Liên Minh, Lũng 1, Lũng 2, Đại Hà, Phú Hòa, Phương Nam 1, Phương Nam 2, Phương Nam 3, Xóm 11, Đồng Vễn, Trại Mới, Đồng Vòng và Đầm Dín.

Tại đền Na Thúc (Phú Lạc) có bia văn ghi các vị thần nhân dân tôn thờ: “ Lý Thánh Tông - Dương Tự Minh - thần Quang Trung, Nguyễn Bảo Đại Vương, ”⁽¹⁾ khẳng định công lao to lớn của các anh hùng dân tộc đối với xã. Tính từ thời Lý đến ngày nay đã hơn 10 thế kỷ, chứng tỏ vùng đất này đã được

¹ Lý lịch di tích đền Tằng (Na Thúc) xã Phú Lạc huyện Đại Từ tại Bảo tàng Thái Nguyên

nhân dân khai phá, sinh cư lập nghiệp, dựng xây làng bản từ lâu đời.

III. KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG

Kinh tế truyền thống của đồng bào là sản xuất nông nghiệp, làm ruộng kết hợp với chăn nuôi là chủ yếu, ngoài ra đồng bào còn làm các nghề thủ công gia đình như đan lát, trồng bông dệt vải, làm mộc, rèn...để phục vụ cho sản xuất và nhu cầu cuộc sống. Sinh sống trên địa bàn có tài nguyên thiên nhiên khá phong phú, đồng bào còn tìm cách khai thác các nguồn lợi tự nhiên gọi chung là nền kinh tế săn bắt và hái lượm. Dần dần vai trò của kinh tế săn bắt hái lượm bị thu hẹp, nền kinh tế với nhiều ngành nghề hơn được hình thành và không ngừng phát triển.

Với đặc điểm miền núi, ruộng đất canh tác của xã ít, một số hộ không có ruộng hoặc thiếu ruộng làm, phải làm nương rẫy và khai thác lâm thổ sản. Trước Cách mạng tháng Tám ruộng đất tập trung trong tay một số hộ khá giả và chủ đồn điền, cả xã có đến 7 hộ mỗi hộ sở hữu hàng chục mẫu ruộng. Ruộng đất ở Đồng Cây Sấu, Đồng Vẽn, Đồng Vòng do chủ đồn điền Gari nắm giữ, về sau Gari chuyển giao cho chủ đồn điền Phạm Bá Như.

Từ chỗ kỹ thuật, phương tiện canh tác lạc hậu, sản xuất nông nghiệp độc canh, ngày nay nhân dân xã

Phú Lạc đã biết áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương có nhiều ngành nghề. Với cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp kết hợp sản xuất công nghiệp chủ yếu là chế biến chè, ngoài ra còn khai thác mỏ cho các công ty, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Đồng bào các dân tộc ở xã Phú Lạc trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chùng nào còn được duy trì đến ngày nay là sống tập trung thành làng, bản theo huyết thống, tộc người. Mỗi làng xóm có từ vài hộ đến hơn chục hộ, có 7 xóm cư dân tương đối tập trung là Na Hoàn, Trại Tre, Na Thúc, Lũng, Đồng Tiến, Đồng Vòng và Văn Giang. Các dân tộc sinh sống ở đây (Kinh, Tày, Nùng ...) mỗi một dân tộc có phong tục tập quán riêng và sinh hoạt văn hóa riêng. Người Kinh có hát chèo, các dân tộc Tày, Nùng có hát lượn hát si. Trong các hội xuân nhất là lễ hội đền Tằng mở vào ngày 12 tháng giêng (âm lịch) hàng năm, trước đây thường diễn ra các cuộc hát giao duyên giữa nam, nữ thanh niên, lôi cuốn nhiều người tham gia, không ít người đã nên vợ nên chồng sau mỗi dịp vui xuân hội hè. Dẫu có những đặc trưng văn hóa khác nhau, song, đồng bào đều có truyền thống nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái giúp

đỡ nhau trong sản xuất và sinh hoạt xã hội, nhất là trong ma chay, cưới xin, làm nhà...

Sinh hoạt cộng đồng trước đây có lễ hội mùa xuân hàng năm, như lễ hội đền Tăng (Na Thúc), thắp đèn dâng hương tưởng nhớ công ơn các anh hùng dân tộc, cầu mong mọi sự thịnh vượng bình an cho xóm làng; lễ hội lồng tồng (xuống đồng) là lễ hội cầu mùa của đồng bào Tày, Nùng thu hút đông đảo nhân dân trong vùng tham gia, cầu mong các vị thần linh phù hộ cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng phong đăng hoà cốc.

Ngoài thờ cúng tổ tiên, đồng bào nhiều nơi còn thờ Thành hoàng, quy chùa cúng Phật cầu phúc tại các đình Na Hoàn, Na Hoe, đình Lũng và đền Tăng (Na Thúc) nơi thờ các anh hùng dân tộc.

Nhiều người cho rằng Na Thúc bắt nguồn cụm từ “ Nà thúc” theo nghĩa tiếng Tày là ruộng lúa chín, chắc chắn đây là một trong những địa bàn được khai phá và làm ruộng, dựng nên làng bản sớm nhất của cư dân người Tày, sau này gọi chệch đi là Na Thúc. Đền Tăng (Na Thúc) thờ vị thủ lĩnh Dương Tự Minh người Tày ở Phú Lương, có công lao to lớn trong đấu tranh chống giặc Tống (thời Lý), bảo vệ vững chắc vùng biên cương Tổ quốc, được vua nhà Lý hai lần gả công chúa Thiều Dung và Diêm Bình và giao cho cai quản vùng đất phủ Phú Lương bao gồm cả dải biên cương

phía bắc ngày nay. Tương truyền đến tuổi già, ông cùng vợ lui về sống tại đồi Na Thúc. Sau khi ông qua đời, để ghi nhớ công lao của ông, nhân dân đã dựng đền thờ ông tại Na Thúc gọi là đền Tăng.

Thế kỷ XVIII, khi quân Tây Sơn do Nguyễn Huệ (Quang Trung) chỉ huy tiến quân ra Bắc, đánh dẹp bọn phản động Lê Chiêu Thống, em Lê Chiêu Thống là Lê Duy Chi cùng một số tù trưởng chiếm giữ Định Châu (vùng Định Hóa, Thái Nguyên), quân Tây Sơn do đô đốc Nguyễn Bảo và Ngô Văn Sở trên đường hành quân lên Định Châu, đã đóng quân tại đồi Na Thúc. Khi quân Tây Sơn rút đi, để ghi nhớ công ơn người anh hùng áo vải nhân dân đã khắc bia đá tên tuổi vua Quang Trung và đô đốc Nguyễn Bảo. Từ đó đến nay đền Tăng (Na Thúc) thờ: Dương Tự Minh, vua Quang Trung và đô đốc Nguyễn Bảo (còn gọi là Nguyễn Bảo Đại vương).

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, nhân dân các dân tộc hết sức khổ cực, làm không đủ ăn, trong khi đó tô, thuế, phu phen tạp dịch rất nặng nề, để trang trải nợ nần và cải thiện cuộc sống đồng bào thường vào rừng khai thác lâm thổ sản.

Xã Phú Lạc không có trường học, cả huyện Đại Từ có 4 trường hương sư, chủ yếu dạy cho biết đọc biết viết, như ở Lục Ba, Cù Vân, Tân Phú, Yên Giả

sau đó Pháp cho mở thêm ba trường nữa là Văn Yên, Tràng Lang và Dựng Tú. Toàn huyện đến năm 1942 mới có một trường tiểu học đến lớp ba ở Hùng Sơn.⁽¹⁾ Nên trừ một số ít con em gia đình khá giả, có điều kiện đến các trường trong huyện để học, hoặc có một số ít học chữ nho để làm thầy cúng, còn lại trong nhân dân không ai biết chữ.

Xã không có cơ sở chữa bệnh, ngoài dùng thuốc nam, cách chữa bệnh phổ biến của nhân dân thời ấy là mời thầy cúng trừ ma, giải hạn, cầu phúc, cầu lành. Sự cấu kết cộng đồng trong sản xuất và các sinh hoạt văn hóa xã hội đã giúp đồng bào khắc phục khó khăn, tạo dựng cuộc sống và hun đúc nên tinh thần, sức mạnh trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Trải qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân xã Phú Lạc đã tích cực tham gia chống giặc ngoại xâm. Theo sử cũ và truyền thuyết lịch sử còn lưu truyền trong nhân dân xã Phú Lạc, trong cuộc đấu tranh chống quân xâm lược Tống thế kỷ XI của Nhà Lý, Dương Tự Minh đã chiêu mộ binh sĩ, thu gom lương thảo xây dựng căn cứ, huấn luyện quân sĩ tại chân núi Chúa (địa phận xã Phú Lạc), đến

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, T1,1930-1954, xuất bản năm 1991, tr 17.

khi có điều kiện cho quân vượt dãy núi Chúa sang Phú Lương phản công địch. Nhân dân Na Thúc và trong vùng đã đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm, tham gia nghĩa quân chống giặc bảo vệ Tổ quốc. Làng Na Thúc, xã Phú Lạc ngày nay còn lưu lại các địa danh “ Thùng đồng quân” và dãy núi “Kéo quân.” Trong phong trào kháng chiến chống quân xâm lược Minh, “nghĩa quân áo đỏ” hoạt động khắp vùng núi phía bắc nước ta ngày nay, gây cho địch nhiều thiệt hại. Nhân dân xã Phú Lạc đã hướng về cuộc đấu tranh chống quân Minh của tướng quân Lưu Nhân Chú và “nghĩa quân áo đỏ,” góp phần đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi.

Thế kỷ XVIII, nhân dân xã Phú Lạc tiếp tục hưởng ứng phong trào Tây Sơn, góp phần vào cuộc đấu tranh đánh bại các thế lực phong kiến phản động và quân Thanh xâm lược, bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Năm 1884, thực dân Pháp súc tiến xâm lược tỉnh Thái Nguyên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong đó có đồng bào xã Phú Lạc đã hăng hái tham gia và ủng hộ các phong trào kháng chiến của Phùng Bá Mã Sinh Long nổ ra trên địa bàn Chợ Mới (nay

thuộc Bắc Kạn), Phú Lương, của nghĩa quân Cai Bát (Đại Từ), nghĩa quân Hoàng Hoa Thám và cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo...

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập ở La Bằng (Đại Từ), mở ra một thời kỳ phát triển mới của phong trào cách mạng Thái Nguyên. Trải qua các thời kỳ lịch sử, lực lượng và phong trào cách mạng tỉnh Thái Nguyên không ngừng trưởng thành. Trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám chuẩn bị lực lượng tiến lên khởi nghĩa đánh đổ ách thống trị của đế quốc Pháp và phát xít Nhật, giành chính quyền, căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai do Ban Thường vụ Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo đã ra đời. Cứu quốc quân có vai trò lớn trong công tác xây dựng lực lượng và đấu tranh cách mạng trên căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

Trong khủng bố ác liệt của kẻ thù, giữa tháng 11 năm 1941, một tổ Cứu quốc quân gồm 7 đồng chí do Nguyễn Cao Đàm chỉ huy đã vượt vòng vây từ Vũ

Nhai tiến sang Đại Từ. Phối hợp với đồng chí Đường Nhất Quý đang hoạt động ở đây ⁽¹⁾, cơ sở và phong trào Việt Minh từ La Bằng mở rộng ra các vùng xung quanh đã có ảnh hưởng đến Phú Lạc. Xóm Đồng Vòng, xóm Đồng Vễn xóm Lũng xã Phú Lạc là điểm liên lạc, nơi dừng chân qua lại của Cứu quốc quân. Khu vực đền Tăng linh thiêng trở thành chỗ nghỉ an toàn của Cứu quốc quân. Đồng bào các dân tộc đã bảo vệ nuôi dấu cán bộ, Cứu quốc quân. Nhà các ông: Dì Sinh ở Khe Cái, Ma Sinh, Lương Văn Anh, Lương Văn Kít ở Đồng Vễn, ông Lưu Đức Mạc hay còn gọi là ông Ba Vịt (tức ông Ba nuôi vịt) ở Đồng Vòng...trở thành những cơ sở tin cậy, nơi nuôi dấu nơi dừng chân an toàn của Cứu quốc quân suốt những năm 1943-1944-1945 trên “con đường quần chúng” từ Thái Nguyên lên Núi Hồng, Sơn Dương (Tuyên Quang) và ngược lại.

Tháng 2 năm 1944, sau khi lên kiểm tra phong trào và thành lập trung đội Cứu quốc quân 3 tại Khuổi Kịch (Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang), đồng chí Hoàng Quốc Việt Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng lại trở về xuôi qua Phú Minh (Đại

¹ Hoàng Ngọc La: Căn cứ địa Việt Bắc (1940-1945), Nxb Chính trị quốc gia, H.1995, tr48.

Từ). Khi đến xóm Na Hoàn xã Phú Lạc được cơ sở Việt Minh bảo vệ, đồng chí đã ra rừng Khuôn Nanh về Phú Lương an toàn.⁽¹⁾

Từ những cơ sở Việt Minh đầu tiên được xây dựng ở Đồng Vễn, Na Hoàn, Trại Tre, Na Thúc...không ngừng mở rộng ra như vết dầu loang. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Cứu quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy tiến xuống Yên Lãng tổ chức mít tinh kêu gọi quần chúng tham gia Việt Minh, xây dựng lực lượng ở các xã, phát động quần chúng nổi dậy tước súng của lính đông, xóa bỏ chính quyền tay sai đế quốc, thành lập chính quyền các mạng ở các xã có điều kiện. Trên cơ sở đó, tiến vào bao vây, khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ Đại Từ (29/3/1945). Ngày 1- 4-1945, *Cứu quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy cùng với cán bộ, bộ đội, hội viên cứu quốc cơ sở đã tiến xuống xóm Đồng Vòng (Phú Lạc) đóng trại 5 ngày tổ chức quần chúng mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền đế quốc, thành lập các hội cứu quốc, thành lập Ban chấp hành Việt Minh và cử ông Đàm Thế Vy làm Chủ nhiệm lâm thời.* Đồng bào các dân tộc

¹ Hoàng Quốc Việt: Nhân dân ta rất anh hùng, Nxb Văn học, H.1959, tr 192-193.

đã hăng hái tham gia các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh và ra sức đóng góp lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang cách mạng, thanh niên cứu quốc hăng hái tham gia tự vệ và quân giải phóng.

Trong tháng 4 và tháng 5 năm 1945 phát xít Nhật liên tiếp mở các cuộc càn quét từ Đại Từ sang núi Hồng, trong đó có cuộc tấn công của chúng vào ngày 27 - 5 - 1945 từ Đại Từ qua Phú Minh lên Bình Thành (Định Hóa), nhằm phối hợp với cánh quân của chúng từ Chợ Chu (Định Hóa, Thái Nguyên) xuống để càn vào núi Hồng nơi chúng nghi có cơ quan đầu não, đại bản doanh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng ở đó. Trên đường tiến công, quân Nhật đã kéo vào xã Phú Lạc theo đường Phú Minh qua Đầm Triều, làng Thần Mát. Vào đến Na Hoàn, quân Nhật, không phát hiện lực lượng vũ trang và cơ quan lãnh đạo của Việt Minh, chúng đã uy hiếp bắt một số thường dân mang về giam ở huyện lỵ Đại Từ. Không khai thác được gì tin tức, trước sự đấu tranh của nhân dân, hôm sau quân Nhật phải thả hầu hết người bị bắt. Riêng 2 bố con ông Lương Văn Anh và anh Lương Văn Roọng bị chúng giam giữ, nửa tháng sau hai bố con ông Lương Văn Anh trốn thoát được, còn anh Lương Văn Roọng (là cháu) bị chúng đánh đập dã man, chết trong tù.

Toán quân Nhật tiến vào Na Mao bị quân ta chặn đánh diệt một số tên buộc phải quay lại điểm xuất phát. Nhân dân xã Phú Lạc đã góp phần làm thất bại âm mưu của địch, bảo vệ lực lượng, cơ sở cách mạng ở địa phương và lãnh tụ Hồ Chí Minh đang hoạt động ở Tân Trào. Trong cao trào chống Nhật cứu nước và tổng khởi nghĩa Tháng Tám ở huyện và trong tỉnh, nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc đã hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của cho cách mạng, trực tiếp tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập ở xã nhà và góp phần vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám.

Cách mạng tháng Tám - 1945 thành công đã mở ra bước ngoặt mới lịch sử phát triển của dân tộc ta. Thoát khỏi ách nô lệ, nhân dân xã Phú Lạc trở thành người làm chủ quê hương đất nước, được sống trong độc lập và tự do. Nhưng sau ngày cách mạng thành công, chính quyền cách mạng còn non trẻ đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách: Giặc đói, giặc dốt, nổi lên là giặc ngoại xâm, nội phản. Ngoài tình hình chung của cả nước, với xã Phú Lạc ngày nay, khi đó là các xã Đồng Quang, Quang Vinh (1945) và Vinh Quang (cuối năm 1946) còn phải quan tâm đến là sớm xây dựng được tổ chức cơ sở Đảng để lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện mọi

nhiệm vụ chính trị của cách mạng, trước mắt là củng cố chính quyền, đẩy mạnh sản xuất, chống đói, phát triển văn hóa giáo dục.

Với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, các đội quân Đồng Minh đã dồn dập kéo vào nước ta. Quân Anh kéo vào miền Nam, núp dưới bóng quân Anh, ngày 23 tháng 9 - 1945, quân đội Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Nhân dân Nam Bộ đã phải anh dũng đứng lên kháng chiến. Nhân dân các xã Đồng Quang và Quang Vinh cùng với nhân dân trong huyện và tỉnh đã hướng về cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc, ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.

Hai mươi vạn quân Tưởng vào miền Bắc đóng từ vĩ tuyến 16 trở ra, trong đó hàng vạn quân Tưởng trong quân đoàn 93 thuộc phương diện quân thứ nhất vào nước ta theo đường Tuyên Quang để về Hà Nội đã vào Đại Từ. Theo gót quân Tưởng là bọn tay sai Việt Nam quốc dân đảng (Việt quốc) và Việt Nam cách mạng đồng minh (Việt cách), câu kết với Tưởng ra sức lùng sục khắp nơi nhằm phá hoại chính quyền của nhân dân ta, thành quả của Cách mạng tháng Tám. Quân Tưởng không vào các xã Đồng Quang và Quang Vinh nhưng bọn tay sai của Tưởng sục sạo

khắp các làng xóm để tuyên truyền lôi kéo một số người trong các dân tộc có nguồn gốc từ Trung Quốc vào tổ chức phản động “ Nam Dương Hoa kiều hiệp hội,” phục vụ cho âm mưu phá hoại chính quyền cách mạng của Tưởng và bè lũ tay sai. Quân Tưởng bắt nhân dân trong huyện phải cung cấp lương thực, thực phẩm cho chúng và tiêu các loại tiền quan kim quốc tệ của chúng vốn đã mất giá, gây cho nhân dân ta nhiều khó khăn, trở ngại. Cách mạng tháng Tám vừa mới thành công, chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong xã vừa mới hình thành chưa kịp củng cố vững chắc, thiếu cán bộ, đảng viên, chưa có tổ chức cơ sở Đảng làm hạt nhân lãnh đạo phong trào, càng làm cho chính quyền ở Đồng Quang và Quang Vinh thêm khó khăn, lúng túng trong việc giải quyết tình hình kinh tế - xã hội, giữ gìn trị an.

Về kinh tế, sau Cách mạng tháng Tám, một số hộ sản xuất trong xã vẫn không có ruộng đất, buộc phải lĩnh canh nộp tô cho nhà giàu, đã thế thiên tai lũ lụt phá hoại nặng nề lúa và hoa màu. Do tô cao, thuế nặng, mất mùa, không ít gia đình lâm vào tình cảnh thiếu ăn, đói kém. Nạn đói cũ của năm 1945 chưa kịp khắc phục hậu quả, nạn đói mới của năm 1946 lại đe dọa nghiêm trọng đời sống một bộ phận dân cư, trong

khi đó hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt khiến đời sống nhân dân càng khó khăn hơn.

Về văn hóa xã hội, hậu quả của chính sách cai trị của đế quốc Pháp và phát xít Nhật, sự kìm hãm của chế độ thuộc địa nửa phong kiến, làm cho nhân dân xã Phú Lạc hầu hết mù chữ, trong nhân dân tồn tại nhiều hủ tục lạc hậu, các tệ nạn cờ bạc, thói quen rượu chè, mê tín dị đoan từng tồn tại nhiều thế kỷ gây cản trở lớn sự tiến bộ xã hội, trong cách mạng có giảm bớt, song vẫn còn rất nặng nề đối với nhân dân lúc bấy giờ.

Đứng trước âm mưu tiêu diệt Cộng sản của kẻ thù, tình hình khó khăn phức tạp của đất nước, ngày 11-11-1945, Đảng ta tuyên bố tự giải tán, thực chất là rút vào bí mật, vẫn ra sức đẩy mạnh mọi hoạt động, ngày 25 -11- 1945, Trung ương Đảng ta ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc,” để từng bước đưa cách mạng nước ta vượt mọi khó khăn đi đến thắng lợi.

Thực hiện nhiệm vụ củng cố chính quyền, sau ngày Cứu quốc quân cùng nhân dân tổ chức mít tinh xóa bỏ chính quyền tay sai của đế quốc ở xã Phú Lạc (tháng 4-1945), *theo chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, địa bàn xã Phú Lạc ngày nay được chia thành xã*

Đồng Quang và xã Quang Vinh, Ủy ban nhân dân lâm thời hai xã được thành lập, các đoàn thể quần chúng bao gồm các tổ chức cứu quốc cũng được phát triển rộng rãi. Chính quyền cách mạng cùng Mặt trận Việt Minh và các hội cứu quốc ở hai xã đã đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng tự vệ cứu quốc, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ngăn ngừa các hoạt động phá hoại của bọn tay sai của Nhật, sau đó là Tưởng, tăng cường khối đoàn kết trong nhân dân các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội.

Cùng đồng thời với công tác củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng tháng Tám, đồng bào các dân tộc các xã Đồng Quang và Quang Vinh đã ra sức chi viện cho cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ. Nhiều thanh niên ưu tú đã hăng hái lên đường tòng quân giết giặc bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Đồng chí Nguyễn Văn Khanh trong đoàn quân “ Nam tiến” đã tham gia chiến đấu tại chiến trường Nam Bộ.

Để giữ vững và củng cố thành quả cách mạng, thực hiện Sắc lệnh số 14 – SL ngày 8 - 9 - 1945, của Chính phủ lâm thời, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy

Đại Từ, nhân dân các dân tộc các xã Đông Quang và Quang Vinh đã hăng hái tham gia cuộc Tổng tuyển cử, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân bầu đại biểu tham gia Quốc hội khóa I nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.⁽¹⁾

Sau ngày bầu cử Quốc hội, cả nước xúc tiến bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp xã và tỉnh khóa đầu tiên để thành lập chính quyền chính thức ở xã và tỉnh. Trong cuộc bầu Hội đồng nhân dân hai cấp lần này nhân dân các xã Đông Quang và Quang Vinh đã nêu cao trách nhiệm và quyền lợi của cử tri bầu các đại biểu xứng đáng tham gia Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân xã.

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã thắng lợi, đã đưa tới sự thành lập chính thức chính quyền cách mạng ở hai xã. Ủy ban hành chính xã sau khi ra đời kế tục sự nghiệp của Ủy ban nhân dân lâm thời trước đó, thực thực hiện các chủ trương của Đảng, trực tiếp chỉ đạo đã triển khai mọi mặt công

¹ Theo kế hoạch lúc đầu, cuộc Tổng tuyển cử sẽ tổ chức vào ngày 25/12/1945, song để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi tới ngày 06/1/1946. Tại Thái Nguyên và một số nơi khác không nhận được lệnh hoãn, nên vẫn tổ chức bầu cử vào ngày 25/12/1945.

tác ở địa phương và từng bước đạt được những kết quả quan trọng.

Từ đầu năm 1945, đến năm 1946 Chính quyền cách mạng ở hai xã Đồng Quang và Quang Vinh đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đạt được nhiều thành tích trên các mặt công tác.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” và Lời kêu gọi đầy mạnh sản xuất của Hồ Chủ tịch “ Không một tấc đất để hoang,” “ tấc đất, tấc vàng” nhân dân các dân tộc trong xã đã đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, cấy hết diện tích những chân ruộng có nước, đối với ruộng khô hạn thì trồng các cây màu ngắn ngày, tận dụng soi bãi trồng màu như khoai lang, ngô, sắn...Một số ruộng đất công (ruộng hương hỏa của các đền chùa, đình làng) và kể cả ruộng đất vắng chủ được đem chia cho các gia đình không có ruộng hoặc thiếu ruộng. Với những gia đình có nhiều ruộng đất, được đoàn thể quần chúng động viên, nhân dân khích lệ, đã san bớt ruộng của nhà mình cho các hộ nghèo, không có ruộng, đây là cử chỉ đầy tình nghĩa được chính quyền và nhân dân hoan nghênh, trân trọng. Những cố gắng đầy mạnh sản xuất, chăm bón đồng ruộng,

hoa màu của nhân dân đã có tác dụng nâng cao năng suất lúa và hoa màu tăng từ 20 - 25%, sản lượng tăng từ 30- 40 % , góp phần quan trọng đẩy lùi nạn đói. Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể cách mạng ở xã đã vận động quần chúng nêu cao tinh thần “nhường cơm, sẻ áo,” “ lá lành đùm lá rách” đối với những gia đình thiếu ăn, nạn đói đe dọa, giúp đồng bào vượt qua được khó khăn về lương thực lúc giáp hạt. Hướng đến cuộc vận động của cả nước, chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện “ ngày đồng tâm” dành gạo cứu đói và lập các “Hũ gạo cứu đói”, “ Hũ gạo giữ vào Nam” được đông đảo đồng bào hưởng ứng tự nguyện tham gia.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ để khắc phục khó khăn về tài chính, nhân dân trong xã hăng hái tham gia các cuộc vận động “Tuần lễ vàng” xây dựng “Quý độc lập”, tham gia các cuộc lạc quyền đóng góp được nhiều thóc gạo, tiền bạc, kể cả đồ trang sức bằng vàng, bạc.

Đồng thời với chống “ giặc đói”, cuộc vận động chống “giặc dốt” theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ được đông đảo nhân dân nhất là trong thanh niên

tham gia. Đồng chí Nguyễn Khắc Chanh được cử làm Trưởng Ban bình dân học vụ đã tổ chức được nhiều lớp học ở các làng xóm. Với tinh thần “ Người biết chữ dạy người chưa biết chữ” giáo viên được tuyển chọn trong nhân dân các dân tộc.

Về giáo dục phổ thông chưa có điều kiện tổ chức, ở lứa tuổi thiếu niên, trừ một số ít vượt làng xã đến các xã bạn để học, còn số đông các em vẫn chịu thiệt thòi, chưa có điều kiện cấp sách tới trường vì không có trường lớp học, cho tới tháng 9-1953, xã mới có một lớp 1 đầu tiên được mở ở đình làng Na Hoàn. Dẫu có phần muộn, song đó là sự khởi đầu của nền giáo dục phổ thông ở xã Đồng Quang (thuộc Phú Lạc ngày nay).

Về văn hóa xã hội, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, nạn tảo hôn, mê tín dị đoan, cờ bạc, giảm nhẹ ma chay cưới xin nặng nề được đông đảo nhân dân tham gia, góp phần cải thiện đời sống tinh thần, làm thay đổi bộ mặt xã hội ở địa phương. Thắng lợi bước đầu của nhân dân các dân tộc giai đoạn 1945-1946, trong việc xây dựng, củng cố chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, đã góp phần tạo đà cùng cả nước bước sang thời kỳ lịch sử mới khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

CHƯƠNG II

CHI BỘ ĐẢNG XÃ PHÚ LẠC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

I. THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN (1946)

Cách mạng tháng Tám - 1945 thành công đã mở ra bước ngoặt mới lịch sử phát triển của dân tộc ta. Thoát khỏi ách nô lệ, nhân dân xã Phú Lạc trở thành người làm chủ quê hương đất nước, được sống trong độc lập và tự do. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ở trong tỉnh, công tác xây dựng tổ chức Đảng thuộc địa bàn xã Phú Lạc ngày nay đã được xúc tiến khẩn trương. Trong quá trình vận động Cách mạng tháng Tám có một số thanh niên cứu quốc được cán bộ Đảng phụ trách phong trào dìu dắt giúp đỡ giác ngộ lý tưởng cách mạng của Đảng, nhanh chóng tiến bộ, trưởng thành về chính trị tư tưởng. Trên cơ sở ấy, từ tháng 1 đến tháng 6 năm 1946, có 5 đồng chí vinh dự được kết nạp, đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đó là các đồng chí: Trương Văn Nhã, Trương Văn Lai, Nguyễn Văn Cước, Trần Văn Sơn, Nguyễn Văn Mùi. Đây là một sự kiện hết sức quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lịch sử của cách mạng xã Phú Lạc. Tuy chưa thành lập được chi bộ Đảng ở trong xã vì chưa có

đảng viên chính thức, phải sinh hoạt ghép cùng một chi bộ với số đảng viên ở các xã bên cạnh (Thượng Lương nay là Phúc Lương và Hạ Lương nay là Đức Lương), nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp là những đảng viên phụ trách cơ sở, có các đảng viên ở xã mới được kết nạp vào Đảng làm nòng cốt, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh. Tháng 11-1946, xã có thêm 4 đảng viên mới được kết nạp là Đàm Văn Minh, Nguyễn Khắc Chanh, Vy Văn Hính và Nguyễn Văn Dung, nâng tổng số đảng viên trong toàn xã lên 9 đồng chí. Cũng trong khoảng thời gian nói trên, *theo chỉ đạo của cấp trên: Hồng Quang, Đồng Quang và Quang Vinh sáp nhập làm một, gọi là xã Vinh Quang, đồng thời quyết định thành lập chi bộ Đảng xã Vinh Quang, cử các đồng chí: Trương Văn Nhã làm Bí thư chi bộ và Cổ Kỳ Văn (người Phú Minh) làm Chủ tịch xã.*⁽¹⁾

Thắng lợi bước đầu của nhân dân các dân tộc giai đoạn 1945-1946, trong việc xây dựng, củng cố chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, đã góp phần tạo đà cùng cả nước bước sang thời kỳ lịch sử mới khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

¹ Khi đó ông là quân chúng tích cực, là Ủy viên Hội đồng nhân dân xã, mãi đến tháng 8-1949 ông mới được kết nạp vào Đảng.

II. CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1954)

Thực hiện âm mưu cướp nước ta một lần nữa, từ tháng 9 năm 1945 đến giữa năm 1946, sau khi lần lượt đánh chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, thực dân Pháp thực hiện âm mưu đem quân ra ngoài Bắc. Vì mong muốn có hòa bình Chính phủ ta đã ký với đại diện của Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6 - 3 - 1946 làm cơ sở cho một hiệp định chính thức sẽ được ký tại Pháp nhằm giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam trên cơ sở Pháp tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Theo hiệp định Sơ bộ, Pháp được đem một số quân ra ngoài Bắc để thay thế quân Tưởng. Do có dã tâm xâm lược nước ta, nên Pháp đã cố tình phá hoại mọi cuộc thương lượng giữa ta và Pháp tiến hành ở nước ta và trên nước Pháp. Để có thêm thời gian hòa bình, buộc Chủ tịch Hồ Chí Minh phải ký với Pháp tạm ước 14 - 9 - 1946 nhân nhượng cho Pháp thêm một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa. Được đảng chân lân đảng đầu, đem quân ra Bắc, Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, ngày 18-12-1946, chúng gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta, buộc ta phải hạ vũ khí, chấp nhận các điều kiện của Pháp đặt ra.

Trước tình hình đó, tại cuộc họp ngày 18 và 19 tháng 12-1946 của Ban Thường vụ Trung ương do Hồ Chí Minh chủ trì (tại Vạn Phúc, Hà Tây) quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc. Đêm 19-12-1946, quân và dân Hà Nội đã nổ súng tấn công mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc. Ngay giữa lúc tiếng súng của quân dân Hà Nội nổ rền vang, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh* được truyền đi khắp cả nước. Người kêu gọi:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!”

Cùng với Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến,” đề ra những nét cơ bản nhất về đường lối kháng chiến cho toàn Đảng và toàn dân ta là kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và thực hiện bản Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang (tức Phú Lạc ngày nay) dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng mọi yêu cầu của cuộc kháng chiến.

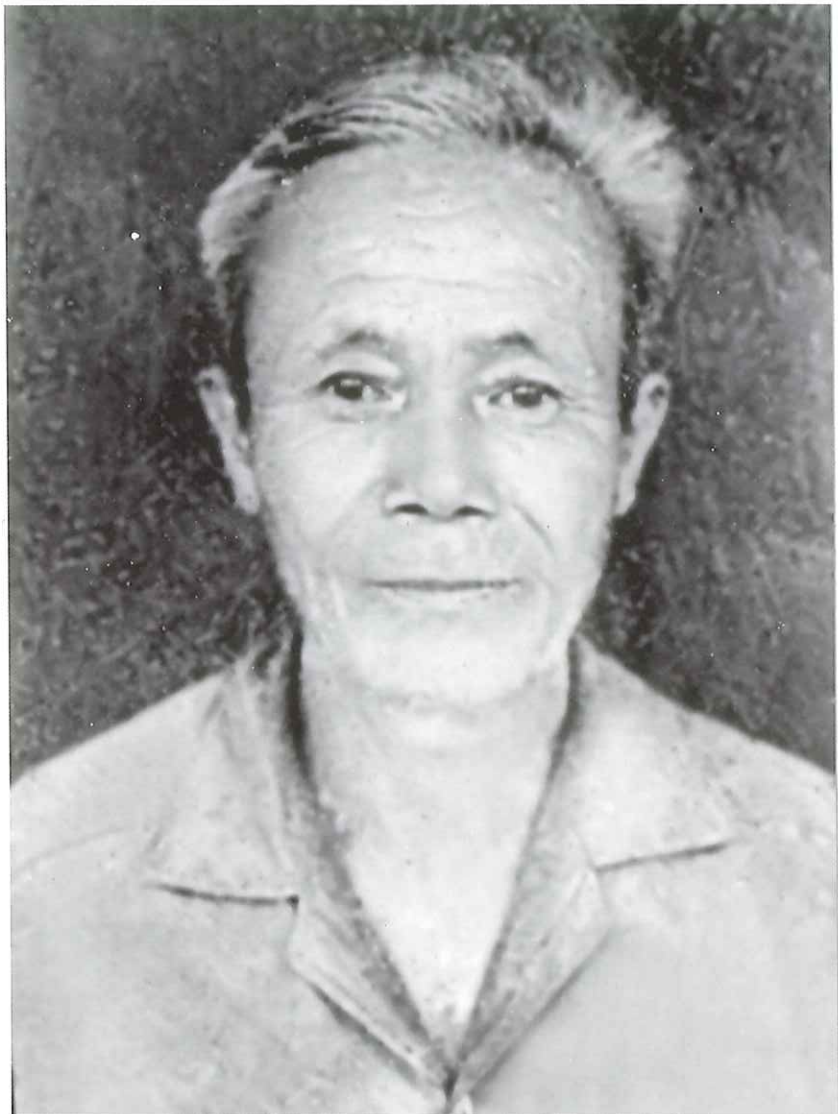
Đối phó với âm mưu của giặc Pháp, từ tháng 11-1946, Trung ương Đảng đã chỉ thị cho các địa phương ngoài Bắc phải chuẩn bị và sẵn sàng chiến đấu khi cuộc kháng chiến bùng nổ. Đánh giá cao vị trí vai trò của Việt Bắc trong cách mạng và kháng chiến chống Pháp, đề phòng cuộc kháng chiến bùng nổ, các cơ quan Trung ương, kho tàng, xí nghiệp sẽ trở lại Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh trở lại Việt Bắc chuẩn bị căn cứ kháng chiến.

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các cơ quan trung ương Đảng, Chính phủ, nhiều kho tàng, xưởng máy...đã lần lượt chuyển từ Thủ đô Hà Nội lên Việt Bắc. Xã Vinh Quang (Phú Lạc) huyện Đại Từ đã đón tiếp và bố trí chỗ ở và làm việc cho một số cơ quan Trung ương như Xưởng quân giới (H53) của Bộ Quốc phòng ở Đồng Vòng, Cục quân nhu do ông Trần Đăng Ninh làm Cục trưởng đóng quân ở đồi Đầm Hòn xóm Đầm Dín; Xưởng in báo quân đội đóng ở đồi Văn

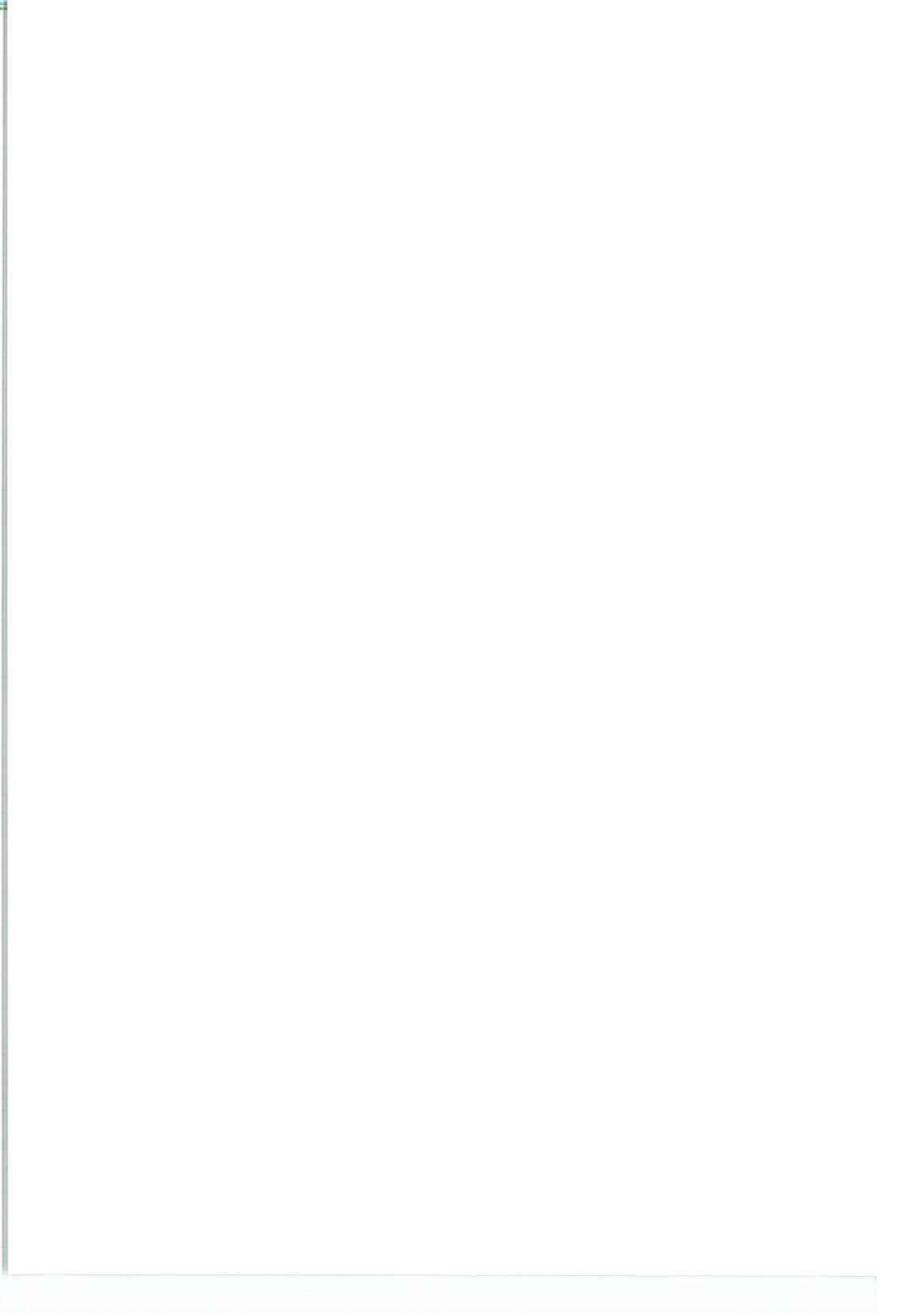
Giang xóm Văn Giang; một bộ phận của Tổng đoàn thanh niên ở Cúp Hùm núi Cọ xóm Đồng Tiến, Nha Bình dân học vụ ở khu rừng Trại Mới, Đồng Trại, một số kho lương thực vũ khí đóng rải rác ở Na Hoàn, Trại Tre, Na Thúc, Cây Sấu...⁽¹⁾ Trong quá trình chuyển đến các địa điểm, sinh hoạt và làm việc ở đó, các cơ quan, kho tàng xí nghiệp, xưởng máy được Chi bộ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm giúp đỡ mọi mặt. Nhân dân đã bỏ ra hàng ngàn ngày công để giúp vận chuyển đồ đoàn, xây dựng lán trại, tạo điều kiện nơi ăn chỗ ở, nơi làm việc của các cơ quan, kho tàng, xí nghiệp của Trung ương. Trong quá trình kháng chiến, đồng bào đã cung cấp lương thực, thực phẩm, lực lượng vũ trang xã tham gia tuần tra, canh gác, bảo vệ an toàn cho các cơ quan, xí nghiệp, các gia đình cán bộ, công nhân quốc phòng đi theo kháng chiến.

Đáp lại tình cảm sâu nặng, sự giúp đỡ có hiệu quả của tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã, cán bộ đảng viên, công nhân viên các cơ quan, kho tàng xí nghiệp Trung ương sơ tán tại xã đã

¹ Toàn bộ tư liệu về các cơ quan Trung ương đóng ở xã Phú Lạc do Đảng uỷ xã Phú Lạc cung cấp, lưu trữ tại Văn phòng Đảng uỷ.



**ĐỒNG CHÍ TRƯƠNG VĂN NHÃ
BÍ THƯ CHI BỘ ĐẦU TIÊN**



giúp đỡ địa phương phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục nhất là dạy chữ, chữa bệnh cho đồng bào.

Trước âm mưu của kẻ thù nhằm mở cuộc tấn công lên Việt Bắc để tiêu diệt đầu não kháng chiến, bộ đội chủ lực, phá hoại kho tàng xưởng máy, cô lập Việt Bắc...Đảng chủ trương tiêu thổ kháng chiến ngăn cản cuộc tiến công của địch, chuẩn bị lực lượng mọi mặt sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, mùa hè năm 1947, Chi bộ Đảng xã Vinh quang đã họp bàn triển khai công tác. Cuộc họp đã quyết định cử một đồng chí đảng viên trực tiếp chỉ đạo từng mặt công tác. Đồng chí Hoàng Văn Tí được cử phụ trách công tác vận động quần chúng dựng các lán trại trong các khe sâu núi hiểm, chuẩn bị làm “vườn không nhà trống”, cất dấu lương thực, thực phẩm, gia súc, gia cầm, nơi ở an toàn cho người già con trẻ khi chiến sự nổ ra. Cuộc họp còn quyết định giao nhiệm vụ cho đồng chí Ma Văn Nâu xã đội trưởng phụ trách dân quân du kích xã tổ chức tuần tra canh gác thường xuyên, phối hợp với lực lượng các xã phá cầu đường xây dựng các công sự hầm hào chiến đấu ở các vị trí quan trọng trên đường 13 A đoạn từ Khuôn Ngàn đi Định Hóa. Công tác vận động quần chúng đóng góp

lương thực, thực phẩm phục vụ bộ đội, dân quân chiến đấu và yêu cầu của các cơ quan, kho tàng, xí nghiệp Trung ương, giao cho đồng chí Nguyễn Văn Mùi.

Cho tới trước ngày thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc, quân và dân xã Vinh Quang đã đóng góp nhiều ngày công tiêu thổ kháng chiến, phá hoại cầu cống, đào đắp công sự với hàng trăm hố chữ chi (z), dựng chướng ngại vật trên đường 13A. Để chống quân Pháp nhảy dù, quân và dân trong xã còn được huyện huy động chặt và vót nhọn hàng ngàn đoạn tre, vầu làm chông cắm ở cánh đồng Kinh thuộc xã Phú Minh. Đồng bào các dân tộc trong xã còn tham gia hàng ngàn ngày công vận chuyển quân trang, quân dụng, lương thực thực phẩm cho bộ đội vào thời gian trước và trong khi giặc Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc. Các gia đình nơi đông dân, dọc đường đi, đều có các lán trại sâu trong rừng, sẵn sàng làm “vườn không nhà trống.”

Thực hiện kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh, tấn công lên Việt Bắc để đập tan lực lượng kháng chiến của ta, ngày 7 tháng 10 - 1947, thực dân Pháp đã huy động 12.000 quân với 3 binh đoàn (hỗn hợp thủy, bộ, không quân), tạo thành hai gọng kìm bao vây Việt Bắc nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực, cơ quan đầu não kháng chiến, phá hoại các kho tàng, cơ quan xưởng máy...giành thắng lợi quyết định về quân sự.

Đáp lại thư kêu gọi của Hồ Chủ tịch về việc bẻ gãy hai goong kìm bao vây của địch và thực hiện Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp” ngày 15-10-1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, quân và dân Thái Nguyên, Bắc Kạn trên mặt trận đường số 3 phối hợp với các mặt trận đường số 4 và mặt trận sông Lô đã anh dũng chiến đấu giành nhiều thắng lợi to lớn ở Chợ Mới, Chợ Đồn...diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện c hiến tranh của chúng. Kế hoạch khép chặt goong kìm của địch tại Đái Thị (Chiêm Hóa, Tuyên Quang) bị thất bại căn bản, sau hơn một tháng chiếm đóng buộc địch phải rút quân ra khỏi các huyện Chợ Đồn, Chợ Rã...

Tại Thái Nguyên, thực dân Pháp thực hiện càn quét trên địa bàn rộng. Ngày 24 tháng 11-1947, một cánh quân Pháp gồm 300 tên từ Chợ Mới kéo xuống chiếm đóng phố Ngũ, Quán Vương (Định Hóa). Ngày 26 - 11 - 1947, chúng cho máy bay bắn phá và thả quân xuống La Hiên (Võ Nhai). Tại Đại Từ, sau khi đổ bộ quân xuống cánh đồng làng Ngò (xã An Khánh) và Ba Gò (xã Cù Vân), quân Pháp toả ra càn quét, lùng sục các vùng xung quanh. Lực lượng của địch đóng chiếm ở các khu vực nói trên lên tới hơn 2000 tên, cùng một lúc phối hợp bao vây, tấn công lực lượng kháng chiến của

ta trên nhiều địa bàn. Quân Pháp còn thả dù vũ khí, lương thực, thực phẩm xuống Phú Minh (Đại Từ) lập căn cứ hậu cần tiếp tế cho quân của chúng hoạt động ở Thái Nguyên. Song, mọi âm mưu kế hoạch quân sự của Pháp đều bị lần lượt thất bại trước thế trận chiến tranh nhân dân của ta.

Tấn công vào Định Hoá, nơi có cơ quan An toàn khu (ATK) Trung ương của ta, không phát hiện được mục tiêu, không thực hiện được âm mưu, quân Pháp bị tổn thất nặng, ngày 1-12-1947, buộc chúng phải từ Định Hoá rút về Đại Từ. Đồng thời một bộ phận quân Pháp từ Đại Từ phối hợp tiến lên theo đường 13 A càn quét vào các xã Phục Linh, Hà Thượng, Tiên Hội, Bản Ngoại, Phú Minh và tiến vào xã Vinh Quang. Khi quân địch đến khu vực Đầm Triều là vùng giáp ranh giữa Vinh Quang và Phú Minh, chúng bị bộ đội Tiểu đoàn 160 phối hợp với lực lượng dân quân xã Vinh Quang chặn đánh quyết liệt. Trong chiến đấu quân ta có 2 chiến sĩ anh dũng hy sinh (ngày nay mộ 2 liệt sĩ đã được quy tập tại nghĩa trang). Hôm sau, quân địch liều lĩnh càn vào trung tâm xã Vinh Quang, chúng tiếp tục bị bộ đội phối hợp với nhân dân và lực lượng vũ trang xã Vinh Quang chặn đường tiến công gây cho chúng một số thiệt hại. Song do lực lượng của ta yếu hơn, nên

địch đã tiến vào phá các công sự chiến đấu của ta ở cánh đồng Trại Tre, Na Hoàn, gây cho ta một số thiệt hại về người và của. Kho vũ khí ở Na Hoàn và kho quân trang của ta ở Trại Tre bị chúng cướp lấy và đốt trụi nhà cửa. Chiến đấu trong điều kiện không cân sức, quân ta đã rút lui đến nơi an toàn.

Quân địch tiếp tục càn quét theo hướng sang xã Đức Lương, đến khu vực xóm Văn Giang một lần nữa chúng bị một đơn vị bộ đội của Tiểu đoàn 160 phối hợp với lực lượng vũ trang và nhân dân xã Vinh Quang chặn đánh. Liên tiếp bị quân ta phục kích chặn đánh, quân Pháp điên cuồng khủng bố, đốt cháy nhà cửa, bắn giết thường dân, cả trâu, bò gây cho nhân dân trong xã nhiều đau thương tang tóc. Chúng bắt được bà Nguyễn Thị Tuyển là mẹ của đồng chí Trương Văn Nhã, rồi bắn chết bà và thiêu đốt luôn trong chiếc lán ở xóm Tân Lập. Trên đường đi lòng sục từ Đồng Tiến xuống Quang Minh để về thị trấn Đại Từ, càn tới đâu chúng đốt phá tới đấy, các nhà dân và các kho vũ khí, lương thực của ta bị chúng đốt thành tro bụi.

Mặc dầu có những tổn thất, song trong chiến dịch phản công 1947, quân và dân xã Vinh Quang đã nêu cao tinh thần chiến đấu, hy sinh, góp phần làm nên thắng lợi của chiến dịch. Ngoài đóng góp sức người,

sức của sẵn sàng chiến đấu trước ngày quân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc và trong cuộc phản công của ta thu - đông 1947, nhân dân xã Vinh Quang đã trực tiếp đóng góp nhiều lương thực thực phẩm cho bộ đội ăn no đánh thắng, tính riêng trong tháng 12 - 1947, nhân dân đã xay giã trên 2 tấn lương thực cung cấp cho bộ đội và dân quân đánh địch trên quê hương.

Sau hơn nửa tháng tấn công, càn quét Thái Nguyên, không đạt kết quả, giữa tháng 12-1947, quân Pháp thực hiện kế hoạch rút khỏi Thái Nguyên. Đến ngày 21-12-1947, quân địch phải rút hầu hết lực lượng ra khỏi Việt Bắc, trừ một bộ phận vẫn chiếm đóng thị xã Bắc Kạn và một số vị trí trên đường số 3 nhằm phục vụ âm mưu đánh lên Việt Bắc lần thứ hai, nhưng chúng một lần nữa thất bại, tháng 8 năm 1949, Bắc Kạn hoàn toàn giải phóng.

Chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến, bộ đội chủ lực của ta chẳng những được bảo toàn mà còn nhanh chóng trưởng thành, lực lượng kháng chiến phát triển, căn cứ địa Việt Bắc được củng cố. Với chiến thắng này chúng ta đã đập tan kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến của ta phát triển sang giai đoạn mới.

Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, xã Vinh Quang hoàn toàn giải phóng và nằm trong vùng tự do, căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, nhân dân trong xã Vinh Quang đã ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh mọi mặt.

Để đẩy mạnh kháng chiến, theo chủ trương của Đảng công tác xây dựng lực lượng vũ trang được Chi bộ Đảng quan tâm hàng đầu. Từ đầu năm 1947, hệ thống tổ chức chỉ huy quân sự từ tỉnh đến xã được kiện toàn, xã đội dân quân Vinh Quang được thành lập. Sau chiến thắng Việt Bắc - 1947, thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và Ban Chỉ huy huyện đội (khi đó gọi là Huyện đội bộ dân quân), lực lượng dân quân xã được củng cố và tăng cường. Hầu hết nam từ 18 đến 55 tuổi và nữ từ 18 đến 45 tuổi đều nằm trong lực lượng dân quân. Ban chỉ huy xã đội dân quân được kiện toàn. Theo yêu cầu phát triển lực lượng vũ trang địa phương, ngoài lực lượng dân quân, xã còn thành lập một trung đội du kích.

Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích được tổ chức rộng khắp nhằm sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cấp chỉ huy còn được tham gia khóa huấn luyện do tỉnh mở từ ngày 5 - 31 tháng 1 - 1948. Ban chỉ huy xã đội có kế hoạch huấn luyện kỹ

chiến thuật chiến đấu cho dân quân du kích, xây dựng phương án tác chiến nhằm sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các cơ quan Trung ương, kho tàng xí nghiệp, giữ vững trị an xã hội củng cố hậu phương kháng chiến.

Trong hai năm 1947 - 1948 công tác xây dựng Đảng được chú ý, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng được tăng cường thêm một bước. Thực hiện chỉ thị của Liên khu và của tỉnh, sau ngày toàn quốc kháng chiến, Ủy ban kháng chiến huyện Đại Từ và Ủy ban kháng chiến xã Vinh Quang được thành lập.

Theo Sắc lệnh của Chính phủ (10/1947), chỉ đạo của tỉnh và huyện, tháng 2 năm 1948, xã Vinh Quang tiến hành hợp nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến kiêm Hành chính (đến tháng 4 - 1948 theo chỉ đạo của cấp trên gọi tắt là Ủy ban kháng chiến – Hành chính).

Tháng 5 năm 1948, thực hiện quyết định của các cấp có thẩm quyền, ba xã: Vinh Quang, Hiệp Hòa, Hồng Quang sáp nhập làm một gọi là xã Vinh Hòa, đặt trụ sở ở xóm Đồng Ninh thuộc Bản Ngoại ngày nay. Chi bộ xã Vĩnh Hoà được củng cố về chính trị tư tưởng và tổ chức do đồng chí Trương Văn Nhã nguyên Bí thư chi bộ xã Vinh Quang làm Bí thư Chi bộ.

Sau thắng lợi của chiến dịch biên giới, giữa lúc cuộc kháng chiến của ta đang trên đà phát triển, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai (2/1951), nhằm bổ sung, phát triển đường lối kháng chiến đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn. Tại Đại hội này Đảng quyết định ra hoạt động công khai và đổi tên Đảng là Đảng Lao động Việt Nam, điều đó có ảnh hưởng to lớn đến cuộc kháng chiến của dân tộc. Thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của Đại hội Đảng toàn quốc đề ra, về mặt chính trị Chi bộ Đảng xã Vinh Hoà hết sức coi trọng củng cố xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Để tăng cường tiềm lực sức mạnh cho kháng chiến Trung ương Đảng và Chính phủ hết sức coi trọng công tác củng cố, xây dựng vững mạnh cấp xã. Là hậu phương của kháng chiến chống Pháp, công tác xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân ở Vinh Hoà được củng cố mọi mặt, trong Ủy ban kháng chiến - Hành chính bổ sung thêm những đồng chí trẻ, có năng lực, hăng hái trong phong trào, có lập trường chính trị vững vàng, thay cho một số cán bộ có tuổi, hoặc thuộc tầng lớp trên. Từ năm 1951 đến tháng 10 năm 1953 đồng chí Trương Văn Nhã tiếp tục làm Bí

thư Chi bộ đồng thời kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - Hành chính xã Vinh Hoà.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy mở cuộc vận động học tập và thực hiện sửa đổi tác phong, lề lối làm việc như Hồ Chủ tịch đã chỉ ra. Bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền được chỉnh đốn và củng cố về tổ chức, cán bộ, đảng viên bước đầu đổi mới cách thức làm việc, nâng cao hiệu quả công tác.

Mặt trận Việt Minh ở xã trong quá trình kháng chiến không ngừng được củng cố và hoàn toàn nhất trí với chủ trương của Đảng thống nhất Mặt trận Việt Minh với Mặt trận Liên Việt. Quá trình thống nhất hai Mặt trận diễn ra từ 1949 đến năm 1950. Sau Đại hội thống nhất hai tổ chức Mặt trận trong toàn quốc, thành lập Mặt trận Liên Việt (3/1951), Mặt trận dân tộc thống nhất ở xã chính thức gọi là Mặt trận Liên Việt và đã ra sức phối hợp với các đoàn thể quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp Phụ nữ xã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa, giáo dục, hăng hái tham gia đóng góp cho kháng chiến.

Đẩy mạnh kháng chiến, nhân dân trong xã tiếp tục giúp đỡ các cơ quan Trung ương đến đóng tại địa phương. Tháng 1-1949, xưởng in báo quân đội chuyển về dựng xưởng ở Bãi Trai thuộc xóm Văn Giang và ở

đây đến khi hòa bình lập lại (7/1954) mới chuyển đi. Các cơ quan đến từ ngày đầu kháng chiến được nhân dân trong xã tạo điều kiện đẩy mạnh mọi hoạt động, Xưởng quân giới (H53), sản xuất được nhiều mìn, thuốc nổ. Tháng 5 - 1949, Xưởng quân giới và nhân dân xã Vinh Hoà vinh dự được đón Hồ Chủ tịch và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm.⁽¹⁾ Hồ Chủ tịch đã thăm công binh xưởng sản xuất vũ khí, thăm bếp ăn của cán bộ công nhân viên quốc phòng, nói chuyện với cán bộ, công nhân và nhân dân các dân tộc xã Vinh Hòa. Người ngợi khen tinh thần kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta, trong đó có chiến đấu hy sinh và phục vụ chiến đấu của nhân dân xã, khen ngợi đồng bào các dân tộc đã ra sức bảo vệ các cơ quan Trung ương, đóng góp nhiều sức người sức của cho kháng chiến. Hồ Chủ tịch căn dặn đồng bào phải ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân, đóng góp nhiều hơn nữa cho kháng chiến thắng lợi.

Xây dựng hậu phương về kinh tế giữ vai trò đặc biệt quan trọng nhằm tạo ra lương thực, thực phẩm ổn định

¹ Theo tư liệu của Đảng uỷ xã Phú Lạc, lưu trữ tại Văn phòng Đảng uỷ.

đời sống nhân dân và đóng góp ngày càng nhiều hơn cho kháng chiến. Nhân dân đẩy mạnh phong trào đắp đập làm nương phai bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng, khai hoang, phục hóa, biến ruộng một vụ thành hai vụ, tăng diện tích trồng trọt. Những năm 1951 - 1954, các thôn xóm đều có các phong trào thi đua vận công, đổi công trong sản xuất để kịp thời vụ, phong trào “ Cày sâu bừa kỹ” “ Làm cỏ bỏ phân, ” hay các biện pháp “ Nước, phân, cần, giống, ” “ Chiến dịch vụ mùa thắng lợi”. Có thể nói ở đâu cũng diễn ra không khí thi đua yêu nước trên đồng ruộng, nhờ đó năng suất, sản lượng lương thực tăng lên, chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng phát triển theo. Sự phát triển đi lên của sản xuất nông nghiệp đã chẳng những góp phần ổn định đời sống mà còn tạo điều kiện để nhân dân đóng góp ngày một nhiều lương thực và thực phẩm cho kháng chiến. Đồng bào đã hăng hái tham gia các cuộc vận động: Bán thóc công thương, thóc điền thổ, thóc lũy tiến, mua công trải kháng chiến. Tính riêng tháng 4 năm 1950, đáp ứng yêu cầu các chiến trường, nhân dân trong xã đã bán 8.050 kg thóc, sau đó, nộp giao lương thực cho chiến dịch Hòa Bình 2.111 kg. Kể từ khi thực hiện chính sách thuế nông nghiệp (1951), năm nào xã cũng hoàn thành kế hoạch trên giao. Có nhiều vụ thuế, đồng bào phải nắm cơm đốt đước đi trong đêm tối, vượt

đèo lội suối gồng gánh thóc sang nộp tại kho Hợp Thành huyện Phú Lương. Mặc dầu có nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần nộp thuế là yêu nước, góp phần đưa cuộc kháng chiến mau đến ngày thắng lợi, nhân dân vẫn hăng hái thực hiện và hoàn thành đúng kế hoạch.

Ngoài đóng góp lương thực thực phẩm cho nhu cầu chiến trường, đồng bào trong xã còn hăng hái đi dân công sửa chữa cầu đường bảo đảm giao thông cho các chiến dịch như làm đường 13 A từ Đại Từ đi Đèo Khế, Đại Từ đi Quân Chu với hàng ngàn ngày công. Liên tục trong các chiến dịch: Biên giới 1950, chiến dịch Trung du, Hòa Bình mở trong những năm 1951 - 1952, chiến cuộc đông - xuân 1953 - 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đều có các đoàn dân công phục vụ hỏa tuyến của nhân dân xã Vinh Hoà (từ 5/1948- 10/1953) và Vinh Quang (từ sau 10/1953) nối tiếp nhau lên đường tham gia vận chuyển lương thực, vũ khí, quân trang, làm đường ...

Cuối năm 1953, trên cơ sở kết quả đã đạt được của cuộc vận động giảm tô 6 xã của huyện Đại Từ là Hùng Sơn, Bình Thuận, An Mỹ (Mỹ Yên), Tân Thái, Trần Phú (Khôi Kỳ) và Độc Lập (Tiên Hội) được chọn làm thí điểm cải cách ruộng đất và đã đem lại những thắng lợi quan trọng. Đó là xóa bỏ thế lực chính trị, kinh tế

của giai cấp địa chủ, đem lại ruộng đất cho dân cày nghèo, củng cố chính quyền ở nông thôn. Thắng lợi đó có ảnh hưởng lớn đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của các xã còn lại của huyện Đại Từ chưa qua giảm tô hoặc cải cách ruộng đất.

Từ tháng 4-1954 cuộc cải cách ruộng đất đợt một được triển khai ở 47 xã thuộc 4 huyện (Đại Từ, Đông Hy, Phú Bình, Phổ Yên) của tỉnh Thái Nguyên, thu hút hàng ngàn nông dân vào cuộc đấu tranh quyết liệt với giai cấp địa chủ phong kiến.

Tại xã Vinh Quang do tình hình đặc điểm mâu thuẫn giai cấp có, nhưng không đến mức quyết liệt, nên cấp trên chủ trương thực hiện giảm tô chứ không tiến hành cải cách ruộng đất. Cuộc vận động giảm tô ở Vinh Quang được tổ chức Đảng, chính quyền phối hợp đội giảm tô tiến hành vận động người khá giả có nhiều ruộng đất hơn so với các hộ trong xã thực hiện “hiến điền,” tức tự nguyện bớt một số diện tích ruộng đất cho những hộ nghèo không có ruộng đất hoặc có rất ít ruộng đất. Đồng thời tiến hành khâu “chỉnh điền” điều chỉnh lại ruộng đất của người có nhiều cho người có ít ruộng đất, tạo điều kiện cho nông dân nghèo có ruộng đất canh tác.

Với một số phần tử có những biểu hiện đối lập với nhân dân trong cuộc sống, không nghiêm chỉnh thực

hiện các chính sách của Đảng, Chính phủ và các quy định của chính quyền địa phương thì đưa ra đồng đảo quần chúng nhân dân phê phán, cảnh cáo, giáo dục. Mặc dầu không tiến hành cải cách ruộng đất, nhưng thực hiện giảm tô thực sự là cuộc đấu tranh giai cấp, cách mạng, hạn chế sự bóc lột của một số người thuộc tầng lớp trên. Qua tuyên truyền, giáo dục và đấu tranh của nhân dân, những người có nhiều ruộng đất đã tự nguyện hiến ruộng đất cho nông dân nghèo không có hoặc có ít ruộng đất; giáo dục tư tưởng với những người có biểu hiện tiêu cực, thiếu tinh thần cách mạng; góp phần quan trọng đẩy mạnh sản xuất, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nông dân, tăng cường đoàn kết dân tộc, động viên nhân dân tham gia kháng chiến.

Trong 9 năm kháng chiến xã có 19 thanh niên ưu tú các dân tộc nhập quân ngũ lên đường chiến đấu, chưa kể lực lượng thanh niên xung phong có mặt trên các chiến trường và hàng trăm lượt người đi dân công phục vụ hoả tuyến đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Từ 9 đồng chí đảng viên (1946) đến tháng 7-1954, chi bộ xã đã kết nạp được thêm 14 đồng chí, trong khi đó, đảng viên là bộ

đội, cán bộ cơ quan chuyển về có thêm 4 đồng chí, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 27 đồng chí, trong đó có 1 nữ (Trương Thị Thu).

Về cán bộ Đảng cũng có những thay đổi do địa giới hành chính xã thay đổi: Có lúc sáp nhập hai xã làm một, khi lại tách ra làm nhiều xã. Tháng 10 năm 1953, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Vinh Hòa lại được chia thành ba xã trên cơ sở làng xã cũ. Ba xã mới đó là: Phú Thịnh, Bản Ngoại (khi ấy gọi là Hùng Cường) và xã Vinh Quang tức xã Phú Lạc ngày nay do đồng chí Nguyễn Văn Cước làm Bí thư chi bộ Đảng, đồng chí Trần Văn Sơn làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã.

Tóm lại, sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, cuối năm 1946, Chi bộ Đảng ở trong xã đã ra đời và không ngừng trưởng thành về chính trị tư tưởng và tổ chức, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở địa phương. Trong thời kỳ lịch sử mới, vừa mới thành lập, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo toàn diện mọi mặt công tác ở trong xã và từng bước giành được những thắng lợi quan trọng. Chính quyền cách mạng được củng cố, các đoàn thể quần chúng được phát triển rộng khắp góp phần ổn định tình chính trị, an toàn xã hội. Sản xuất phát triển, một bộ phận trong nhân dân đã vượt qua được tình trạng thiếu ăn và nạn đói đe dọa

ng nghiêm trọng lúc bấy giờ. Thực hiện chủ trương của Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ và xây dựng nếp sống mới phát triển sâu rộng đã thiết thực nâng cao dân trí, cải thiện đời sống văn hóa trong nhân dân.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang trong xã phát huy tinh thần yêu nước, cách mạng, giúp đỡ và tạo điều cho các cơ quan, kho tàng, xưởng máy của Trung ương đến ở và làm việc, đồng thời ra sức chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến, đóng góp sức người sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương.

Trong chiến đấu chống Pháp xâm lược trên mảnh đất quê hương, quân và dân trong xã đã nêu cao tinh thần bất khuất, anh dũng hy sinh góp phần vào thắng lợi của dân tộc ta đập tan kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, bảo toàn lực lượng, căn cứ địa kháng chiến, đưa cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân các dân tộc đã ra sức đóng góp mọi người, sức của cho các chiến dịch, bảo vệ và giúp đỡ các cơ quan, kho tàng, xưởng máy Trung ương, góp phần cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 - 1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

Chiến thắng lẫy lừng Điện Biên Phủ đã đi vào lịch sử dân tộc ta như một mốc son chói lọi. Với chiến thắng này đã kết thúc 9 năm kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chuyển sang làm nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ đầu tháng 9 năm 1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ ra những nhiệm vụ đối với miền Bắc là hoàn thành cuộc cách mạng ruộng đất, khôi phục kinh tế, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân, củng cố miền Bắc; giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, địa bàn xã (Vinh Hoà, sau gọi là xã Vinh Quang) nằm trong vùng tự do, căn cứ địa kháng chiến chống Pháp,

nên nhân dân các dân tộc trong xã có điều kiện đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế văn hóa, xây dựng lực lượng vũ trang củng cố an ninh chính trị, an toàn xã hội ở địa phương, tiến hành giảm tô, đồng thời ra sức đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Bước vào thời kỳ lịch sử mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đại Từ, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Vinh Quang có đầy đủ điều kiện hơn để tiến hành khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa theo kế hoạch của Đảng đề ra (1955 - 1957).

Qua phong trào giảm tô, “hiến điền,” “chỉnh điền,” giúp đỡ nhau trong sản xuất, về cơ bản đồng bào đã có ruộng đất để cày cấy, song nhiều vạt đất vẫn còn bỏ hoang. Để đẩy mạnh sản xuất Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân ra sức khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích canh tác trong toàn xã thêm 30 mẫu.

Những năm 1955 - 1956 xã Vinh Quang gặp đại hạn, hầu hết các chân ruộng bậc thang đều bỏ hoang, nhiều cánh đồng khác cũng thiếu nước nghiêm trọng ảnh hưởng lớn đến sản xuất. Công tác thủy lợi được Chi bộ Đảng hết sức coi trọng, không chờ đợi trời mưa, Chi bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng đã vận động đồng bào cùng hợp sức khơi các nguồn nước, đắp đập, làm phai (vai) ngăn suối, đào mương để lấy nước tưới cho đồng ruộng. Lớn nhất là các công trình mương phai Văn Giang, đập (Ao Khuyển), phai Pắc Phai (Na Thúc), đập Đình Lũng, bình quân mỗi phai đập sử dụng

từ 50 - 60 khối gỗ, đá với hàng trăm ngày công lao động, đào hàng chục cây số (km) mương. Đi đầu trong phong trào chống hạn là các đảng viên, đoàn viên thanh niên, trong đó tiêu biểu là đồng chí Bí thư Chi bộ Đảng đã động viên mọi lực lượng trong nhân dân tham gia chống hạn đắp phai, đào mương, tát nước vào ruộng không kể ngày hay đêm.

Nhờ đoàn kết hợp sức của cộng đồng làng bản với hàng ngàn ngày công, nhân dân xã Phú Lạc đã xây dựng được các công trình thủy lợi, do đó đã hạn chế được diện rộng bị hạn. Để nângcao năng suất cây trồng Chi bộ tập trung chỉ đạo đồng bào xóa bỏ tập quán sản xuất lạc hậu, cấy chay. Các nguồn phân chủ yếu là phân chuồng và phân tro được tận dụng đem bón lúa và hoa màu.

Những cố gắng trong sản xuất của đồng bào, nhất là mở rộng diện tích khai hoang, làm thủy lợi, chăm bón, đồng ruộng tốt tươi hơn, nhưng rất không may liên tiếp trong các năm 1956 - 1957, cũng như nhiều địa phương ở khu vực miền núi phía bắc và trong huyện, hầu hết các cánh đồng lúa ở xã Vinh Quang bị sâu cắn phá nặng nề. Công tác đổi công, huy động mọi lực lượng tham gia bắt sâu bằng mọi hình thức như bẫy diệt bướm, diệt sâu ngay tại đồng ruộng diễn ra sôi nổi góp phần hạn chế sự phá hoại của sâu bọ.

Trong ba năm khôi phục kinh tế, do xuất phát từ nền kinh tế tiểu nông, phân tán, kỹ thuật sản xuất lạc

hậu, thiếu phân, thiếu thuốc bảo vệ thực vật, lại bị thiên tai hạn hán, sâu bệnh, nên xã Vinh Quang liên tiếp bị mất mùa, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Mặc dầu vậy về văn hóa xã hội căn bản vẫn được giữ vững. Số học sinh cấp I (tiểu học) đến trường lớp mỗi một năm đều tăng lên. Trong không khí của những năm đầu hòa bình, nam nữ thanh niên hăng hái tham gia các sinh hoạt văn hóa văn nghệ, làm thay đổi từng ngày đời sống tinh thần trong nhân dân. Một số hủ tục ma chay cưới xin nặng nề được xóa bỏ, đời sống văn hóa mới cũng đang từng bước được xây dựng, mỗi khi ốm đau đồng bào tìm thuốc chữa bệnh, bớt nhiều cúng bói, mê tín dị đoan, thực hiện cuộc vận động ăn ở hợp vệ sinh như uống nước đun sôi, làm vệ sinh làng bản, không để chuồng trâu, chuồng lợn dưới gầm nhà sàn, ngủ mắc màn để tránh bệnh sốt rét do muỗi đốt...

Công tác xây dựng Đảng giai đoạn này được củng cố, tăng cường một bước. Do tác động của những sai lầm trong cải cách ruộng đất từ các địa phương khác dội vào, và sự nảy sinh trong thực tiễn công tác xây dựng Đảng ở Chi bộ Đảng xã Vinh Quang dẫn đến nội bộ thiếu đoàn kết, thống nhất. Một số đồng chí nêu quan điểm cần xem xét lại tư cách đảng viên của một số ít đồng chí xuất thân từ nông dân, nhưng có tham gia chức dịch trong bộ máy chính quyền đế quốc. Một số phần tử ngoài Đảng có tư tưởng xấu, lợi dụng tình hình

tuyên truyền kích động trong nhân dân đòi thực hiện cải cách ruộng đất, để xác định lại thành phần một số hộ khá giả (đem ra đấu tố), thậm chí can thiệp vào công tác tổ chức nội bộ Đảng, đòi thanh trừng một số đảng viên (từng tham gia chức dịch), tình hình có lúc trở nên căng thẳng, phức tạp.

Đứng trước những diễn biến tư tưởng nảy sinh trong Chi bộ Đảng và dư luận một số quần chúng xã Vinh Quang do kẻ xấu kích động, Huyện ủy đã cử cán bộ xuống tìm hiểu nguyên nhân, gặp gỡ từng đảng viên trong Chi bộ và một số đối tượng quần chúng nhằm nắm bắt tình hình và tìm biện pháp khắc phục, củng cố tổ chức Đảng, củng cố niềm tin trong nhân dân vào đường lối đúng đắn của Đảng và Chính phủ, tăng cường khối đoàn kết thống nhất dân tộc, đoàn kết giữa Đảng với dân.

Tại các cuộc họp chi ủy mở rộng đến các tổ Đảng, thực hiện phê bình và tự phê bình, cán bộ của Huyện ủy nói rõ quan điểm giai cấp của Đảng, nhắc nhở trong Chi bộ cảnh giác âm mưu của các phần tử xấu lợi dụng thiếu sót khuyết điểm trong cải cách ruộng đất để chống lại đường lối của Đảng, xóa bỏ những thành quả của cuộc cải cách ruộng đất, phá hoại khối đoàn kết thống nhất dân tộc. Qua trao đổi thẳng thắn, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của cán bộ Huyện ủy, cán bộ đảng viên trong Chi bộ nâng cao thêm nhận thức tư tưởng,

đã góp phần quan trọng tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Chi bộ Đảng làm cơ sở thực hiện đoàn kết toàn dân.

Sau đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, cán bộ Huyện ủy phổ biến tiêu chuẩn Chi ủy viên, Chi bộ đã tiến hành Đại hội chi bộ. Đại hội kiểm điểm tình hình, khẳng định vai trò của Chi bộ trong giai đoạn 1955 - 1957, nổi lên là lãnh đạo nhân dân khắc phục thiên tai, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ mới đẩy mạnh phong trào tổ đổi công sản xuất, để tiến lên thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp theo đường lối của Đảng. Đại hội đã bầu Chi ủy mới, đồng chí Trương Văn Nhã được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Văn Sơn là Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Kết thúc giai đoạn hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, Đảng ta chuyển sang thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960). Trung tuần tháng 11 năm 1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể trong nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời phát triển kinh tế, văn hóa trong ba năm 1958-1960. Tiếp theo, Hội nghị lần thứ 16, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 4- 1959)

ra Nghị quyết về hợp tác hóa nông nghiệp và Nghị quyết về cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Phương châm tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp là “Tích cực lãnh đạo, vững bước tiến lên; quy hoạch về mọi mặt, sát với từng vùng; làm tốt, vững và gọn.” Hội nghị nêu ba nguyên tắc cần được quán triệt, chấp hành nghiêm chỉnh trong quá trình xây dựng, củng cố hợp tác xã là: Tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới, Chi bộ Đảng xã Vinh Quang cũng có những thuận lợi rất cơ bản. Trải qua thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp, tinh thần yêu nước, giác ngộ cách mạng của đồng bào các dân tộc được nâng lên; thực hiện 3 năm khôi phục kinh tế 1955 - 1957, phong trào đổi công, vận công có chiều hướng phát triển tốt, tạo nên sức mạnh trong sản xuất, khắc phục thiên tai, đã củng cố tư tưởng cho đồng bào thấy được sức mạnh của lao động tập thể và quen dần với phương thức lao động tập thể khi vào hợp tác xã nông nghiệp. Để chuẩn bị tốt cho cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, từ cuối năm 1957, đầu năm 1958, phong trào tổ đổi công phát triển mạnh, toàn xã có 26 tổ đổi công.

Chi bộ Đảng vừa được củng cố, nâng cao về chất lượng và số lượng. Chi bộ được tăng cường thêm một số đồng chí đảng viên từ bộ đội, cơ quan chuyển đến,

có trình độ học vấn và kinh nghiệm công tác, nên được sắp xếp vào các vị trí lãnh đạo trong công tác Đảng và chính quyền, kể cả làm tổ trưởng tổ đổi công. Toàn Chi bộ Đảng có 28 đảng viên.

Công tác chính quyền được củng cố, cuối năm 1959, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Vinh Quang đã lãnh đạo chính quyền, Mặt trận và nhân dân các dân tộc tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Bộ máy lãnh đạo chính quyền được hoàn thiện, đồng chí Trần Văn Sơn Phó Bí thư Chi bộ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Về phía lãnh đạo Đảng, đồng chí Trương Văn Nhã tiếp tục làm Bí thư Chi bộ. Kể từ khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời (9/1955) kế tục sự nghiệp của Mặt trận Liên Việt trong hoàn cảnh lịch sử mới, công tác Mặt trận ở xã cũng được củng cố một bước, đồng chí Lương Văn Anh được cử giữ chức Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Vinh Quang.

Bên cạnh những thuận lợi nói trên, khi thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp xã Vinh Quang cũng có không ít khó khăn, nổi lên đó là nền sản xuất nông nghiệp manh mún, còn lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên, phương thức canh tác lạc hậu, cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật hầu như không có gì ngoài tư liệu sản xuất là ruộng đất và trâu cày; trình độ, năng lực tổ chức quản lý yếu kém. Những khó khăn này không dễ gì ngày một ngày hai tổ chức

Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang sớm khắc phục được.

Để chuẩn bị đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể - hợp tác xã nông nghiệp, Tỉnh ủy Thái nguyên đã mở các lớp bồi dưỡng cán bộ, đảng viên phụ trách nông nghiệp các xã. Nội dung huấn luyện, quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể trong nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế tư bản tư doanh; về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đường lối giai cấp và phương châm, nguyên tắc của Đảng trong cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy đã có chỉ thị cho các cấp ủy Đảng về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đối với những nơi đã có đủ điều kiện, với các địa phương chưa có đủ điều kiện thì đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, tiến tới xây dựng hợp tác xã.

Quán triệt chủ trương của Đảng, được Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo, Huyện ủy Đại Từ đã chọn xã Hùng Sơn làm thí điểm xây dựng hợp tác xã đầu tiên của huyện để rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo xây dựng phong trào hợp tác hóa sâu rộng trong toàn huyện.

Từ tháng 7 đến tháng 9 năm 1959, Huyện ủy đã cử cán bộ tăng cường xuống các xã để phối hợp với cấp ủy

Đảng, chính quyền thành lập Ban vận động hợp tác xã nông nghiệp. Đông đảo nhân dân các dân tộc tại các làng bản đã được cán bộ Đảng, chính quyền trong Ban vận động tuyên truyền, học tập chủ trương đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng. Trên cơ sở đó, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, tháng 10 năm 1959, xã Vinh Quang đã thành lập hợp tác xã đầu tiên gồm hai làng Trại Tre và Na Hoàn, lấy tên là hợp tác xã Vinh Thành. Bước đầu hợp tác xã Vinh Thành phát triển thuận lợi, có ảnh hưởng tốt đến các làng bản khác, đến tháng 12 năm 1959, xã Vinh Quang xây dựng được thêm 6 hợp tác xã, đạt 100% kế hoạch, với 98% số hộ tham gia và hầu hết ruộng đất trong xã đã đưa vào hợp tác xã. Toàn xã có 7 hợp tác xã đó là các hợp tác xã: Vinh Thành, Tân Thịnh (gồm Văn Giang, Bãi Giá), Đồng Vòng (gồm Đồng Vòng, Đầm Dín), Việt Lập (gồm Pắc Phai, Trại Mới, Đồng Vẽn), Na Thức (gồm Na Thức, Đồng Sim), Quang Minh (gồm Cây Nhừ, Đồng Giang và một phần Na Thức) và hợp tác xã Lũng. Các hộ vào hợp tác xã tự nguyện đóng góp ruộng đất, trâu bò, cày bừa, thóc giống làm vốn ban đầu để sản xuất.

Cuộc vận động hợp tác xã nông nghiệp ở xã Vinh Quang diễn ra nhanh, gọn, bảo đảm các phương châm, nguyên tắc, lấy tinh thần tự giác, tự nguyện tham gia của đồng bào làm cơ sở để xem xét

kết nạp làm xã viên, không phân biệt dân tộc, tôn giáo... Đó là thắng lợi lớn trong cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, tập thể xã hội chủ nghĩa.

Để lãnh đạo các hợp tác xã, chỉ đạo sản xuất, Chi bộ Đảng bố trí các đồng chí chi ủy viên hay đảng viên tham gia trong ban quản trị hoặc đội trưởng sản xuất.

Tổ chức, quản lý hợp tác xã trong những năm đầu mới thành lập nhìn chung đơn giản, cơ cấu mùa vụ ít thay đổi, ngành nghề không có, độc canh cây lúa là chủ yếu. Nông dân từ 18 tuổi trở lên chưa phải già cả ốm yếu, nếu đóng đủ 40 đồng cổ phần được coi là lao động chính, chưa đóng đủ cổ phần hoặc dưới 18 tuổi được xếp vào lao động phụ, công điểm và hoa lợi tính cho lao động phụ cũng có nhiều mức khác nhau và họ không có quyền biểu quyết, bầu cử Ban quản trị. Từ năm 1965, thực hiện hợp nhất bước một cổ phần được nâng lên là 80 đồng. Ruộng đất chưa cân đối theo hộ, theo khẩu; các đội sản xuất cũng vậy, mỗi đội tiến hành sản xuất theo khả năng đóng góp thực tế của xã viên, nên có đội nhiều ruộng đất, trâu, bò, có đội lại ít, việc làm ruộng không phân biệt địa giới, trên một cánh đồng có thể tập trung ruộng đất của nhiều đội cùng làm. Lao động theo công nhật, ngày 8 tiếng đồng hồ,

tính công điểm theo từng loại lao động, không cần tính đến năng suất, hiệu quả lao động, nếu là lao động chính, mỗi buổi đi làm được 5 điểm, cả ngày được 10 điểm tính 1 công, lao động phụ là người lớn được tính 4,5 điểm, dạng học sinh ăn theo được 3,5 điểm. Sản phẩm lao động được chia theo ngày công nhật sau khi tổng sản phẩm thóc và hoa màu ở trong đội đã trừ các khoản thuế, thóc giống, quỹ, thóc hoa lợi; hộ nào đạt được nhiều công điểm thì được nhiều thóc và ngược lại, nên đã không khuyến khích được lao động, năng suất thấp, giá trị một ngày công có đội được 1 kg thóc, cũng có đội chỉ đạt khoảng 0,8 kg thóc.

Cuối năm 1959, đầu năm 1960, xã tiếp nhận một 15 hộ với hơn 90 nhân khẩu từ các huyện Tiên Hải, Kiến Xương (Thái Bình) chuyển cư lên, đồng bào được xếp vào hợp tác xã Đồng Vòng. Theo chủ trương phát triển kinh tế miền núi của Đảng, trong 2 năm 1962-1963, xã Vinh Quang tiếp nhận 8 đoàn từ 6 xã: Liên Hòa, Nam Triều, Minh Khai, Bạch Hạc, Hiệp Hòa, Khai Thái thuộc huyện Phú Xuyên tỉnh Hà Tây. Đến năm 1965, tổng số hộ từ dưới xuôi lên xã Vinh Quang là 263 hộ với 1.098 nhân khẩu. Chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã giúp đỡ đồng bào nơi ăn ở. Đồng bào tự khai phá đất đai, tự quản lý sản xuất và

đời sống. Với các đồng chí đảng viên thời gian đầu tổ chức thành chi bộ Đảng riêng, trực thuộc Đảng ủy ở quê nhà (trừ 2 đồng chí ở xã Khai Thái (Đoàn 6) chuyển sinh hoạt Đảng về Đảng bộ xã Vinh Quang).

Năm 1963, số đảng viên từ dưới xuôi lên xã Vinh Quang là 21 đồng chí, đến cuối năm có 4 đảng viên chuyển về quê, chi bộ Đảng (lên khai hoang), chuyển hẳn sinh hoạt về Đảng bộ xã Vinh Quang. Số lượng đảng viên trong Chi bộ Đảng xã Vinh Quang tăng lên đáng kể, gồm 57 đồng chí. Được sự chỉ đạo và Quyết định của Huyện ủy, *tháng 10 năm 1963, tổ chức cơ sở Đảng xã Vinh Quang tách ra thành lập 2 chi bộ, đó là chi bộ Bắc Vinh và Quang Minh, thành lập Đảng bộ xã.* Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, *tháng 11 năm 1963, Đảng bộ xã Vinh Quang tiến hành Đại hội lần thứ nhất.* Đại hội đã vạch ra phương hướng nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ là lãnh đạo nhân dân toàn xã tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng của kế hoạch nhà nước 5 năm (1961-1965) ở địa phương. Đại hội đã bầu đồng chí Trương Văn Nhã làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Dân là Phó Bí thư, về công tác chính quyền là Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Trong năm đầu làm ăn tập thể, năng suất sản lượng lúa và hoa màu nhìn chung không tăng, nhưng tinh thần của đồng bào phấn khởi tin tưởng vào đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, đời sống nhân dân căn bản vẫn ổn định. Thực hiện chủ trương của Đảng đưa kinh tế miền núi tiến kịp miền xuôi, hững năm 1959 - 1963 đồng bào dưới xuôi lên xã Vinh Quang phát triển kinh tế- xã hội được tổ chức thành nhiều đợt, làm cho tình hình địa phương có những biến động, tăng thêm dân số, các hợp tác xã san sẻ một phần ruộng đất cho đồng bào dưới xuôi lên phát triển kinh tế, ổn định đời sống, nhưng tình hình sản xuất, trị an xã hội ở xã vẫn bảo đảm.

Sau thắng lợi của kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và phong trào “Đồng khởi” của nhân dân miền Nam chống đế quốc Mỹ và tay sai, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam.

Ngày 05 tháng 9 năm 1960, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, quyết định những chủ trương, đường lối quan trọng của cách mạng Việt Nam như lời khai mạc Đại hội Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống

nhất nước nhà.”⁽¹⁾Đại hội đã đề ra nhiệm vụ phương hướng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Quán triệt Nghị quyết của Trung ương, phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch 5 năm (1961-1965) của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ xác định trong kế hoạch 5 năm sẽ xây dựng quê hương vững mạnh về mọi mặt kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân.

Thực hiện chủ trương đường lối cách mạng của Đảng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch của Huyện ủy, Đảng ủy xã Vinh Quang coi sản xuất lương thực bao gồm lúa và hoa màu làm khâu chính, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi, tiếp tục củng cố, phát triển phong trào hợp tác xã, đi đôi với việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, cải tiến công cụ, nâng cao năng suất sản lượng cây trồng; phát triển văn hóa giáo dục, ổn định và nâng cao một bước đời sống nhân dân các dân tộc.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp giai đoạn 1961-1965 ở xã Vinh Quang cũng có những chuyển biến

¹. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, t10, tr 198.

mới, đồng bào phát triển kinh tế từ các tỉnh dưới xuôi lên đã đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, cải tạo các đầm lầy, mở rộng diện tích gieo trồng. Tính đến năm 1965, diện tích ruộng đất toàn xã có khoảng 750 mẫu. Trước năm 1960 nhân khẩu toàn xã chưa tới 1000 người, đến tháng 12 năm 1965 dân số tăng lên tới 2500 người, theo đó, lực lượng lao động cũng tăng lên, trong đó có một số người nắm được kỹ thuật sản xuất nông nghiệp ở dưới xuôi. Đó cũng là những nhân tố thuận lợi cho việc đẩy mạnh sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật của các hợp tác xã.

Trong các hợp tác xã phong trào cải tiến công cụ phát triển mạnh, công cụ cày, bừa. làm cỏ...được cải tiến. Cày 51 là loại cày khỏe, sâu, lật đất tốt hơn, năng suất cao hơn được áp dụng trong sản xuất thay cho cày chìa vôi. Bên cạnh các bừa nhỏ để bừa các thửa ruộng hẹp, bậc thang hoặc bừa soi bãi, đã có thêm loại bừa to, răng bừa khỏe, chắc, mỗi lần bừa tạo được năng suất, để làm tơi đất và làm phẳng bề mặt ruộng. Cào cỏ Nghệ An được dùng khá phổ biến.

Phong trào làm thủy lợi: đắp đập, làm mương, phai, sửa chữa kịp thời mương phai sau các đợt mưa lũ làm hư hỏng được đẩy mạnh thường xuyên; bờ vùng, bờ thửa được xây dựng chằng chịt có tác dụng giữ nước

cho đồng ruộng, mà còn tạo điều kiện giao thông vận chuyển phân xuống ruộng, đưa thóc lúa về nhà và đi lại thuận lợi.

Sản xuất theo hướng thâm canh, ngoài thủy lợi, việc bón phân cho lúa và hoa màu được chú ý, tình trạng cấy chay bị thu hẹp, ngoài phân chuồng được thu gom với khẩu hiệu “Sạch làng, tốt ruộng,” còn có phân xanh. Thanh niên hăng hái đi đầu trong phong trào làm phân xanh với khẩu hiệu “ Thanh niên ngàn cân.” Giai đoạn này việc dùng phân hóa học chủ yếu là đạm, phốt phát, ka ly và khử ruộng chua, ruộng lầy bằng vôi khá phổ biến. Chỉ tiêu phấn đấu trong các hợp tác xã là bảo đảm 49 gánh phân hữu cơ tương đương 1,5 tấn/1 mẫu và 13 kg phân hóa học/1 mẫu. Khâu áp dụng khoa học kỹ thuật từ việc chọn giống, gieo mạ đúng kỹ thuật đến việc cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, nhỏ dảnh, chăm sóc đồng ruộng như bón phân đúng lúc, làm cỏ, sục bùn theo đúng quy trình. Cơ cấu mùa vụ cũng có thay đổi, ngoài làm vụ mùa là chủ yếu, các hợp tác xã đã mở rộng diện tích trồng lúa chiêm, nam ninh, tăng thêm vòng quay của đất, thêm thu nhập, đỡ được khó khăn lúc giáp hạt.

Ngoài lúa, sản xuất màu và cây công nghiệp được chú trọng phát triển, bao gồm các cây: Sắn, khoai lang

và cả ngô cũng được xếp vào cây màu, các loại đậu, đỗ, cây công nghiệp có mía, lạc, chè...Việc trồng cây màu gì hay cây công nghiệp nào là chủ yếu, tùy theo đặc điểm thổ nhưỡng, truyền thống gieo trồng và kế hoạch của từng hợp tác xã liên quan đến nhu cầu cung ứng, tiêu thụ của nhân dân. Với hợp tác xã Đồng Vòng chủ yếu là trồng mía, lạc, đậu xanh, còn các hợp tác xã Quang Minh, Lũng, Tân Thành chủ yếu là trồng đậu tương nhằm khai thác vùng đất thích hợp với sự phát triển của cây đậu tương ở Pắc Ca, Tổng Tân, Nương Bồng, Núi Cọ... Trồng hoa màu các loại đã làm tăng đáng kể sản lượng lương thực quy thóc, cây công nghiệp góp phần tăng thêm thu nhập cho hợp tác xã.

Phong trào thi đua lao động trong các hợp tác xã diễn ra sôi nổi, lôi kéo đông đảo mọi tầng lớp tham gia, học tập Đại Phong, (hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến ở Quảng Bình), có phong trào “ Vượt gió Đại Phong, đông- xuân chiến thắng,” thanh niên có phong trào “Phát cao cờ Đoàn vụ mùa thắng lợi,” chị em phụ nữ có phong trào “ Phát cao cờ Minh Khai trong công tác làm mùa.” Nhờ đó, năng suất và sản lượng qua mỗi năm một tăng, năm sau tăng hơn năm trước từ 15 - 20%, vượt chỉ tiêu kế hoạch của Đảng bộ đề ra 8 - 10%. Năm

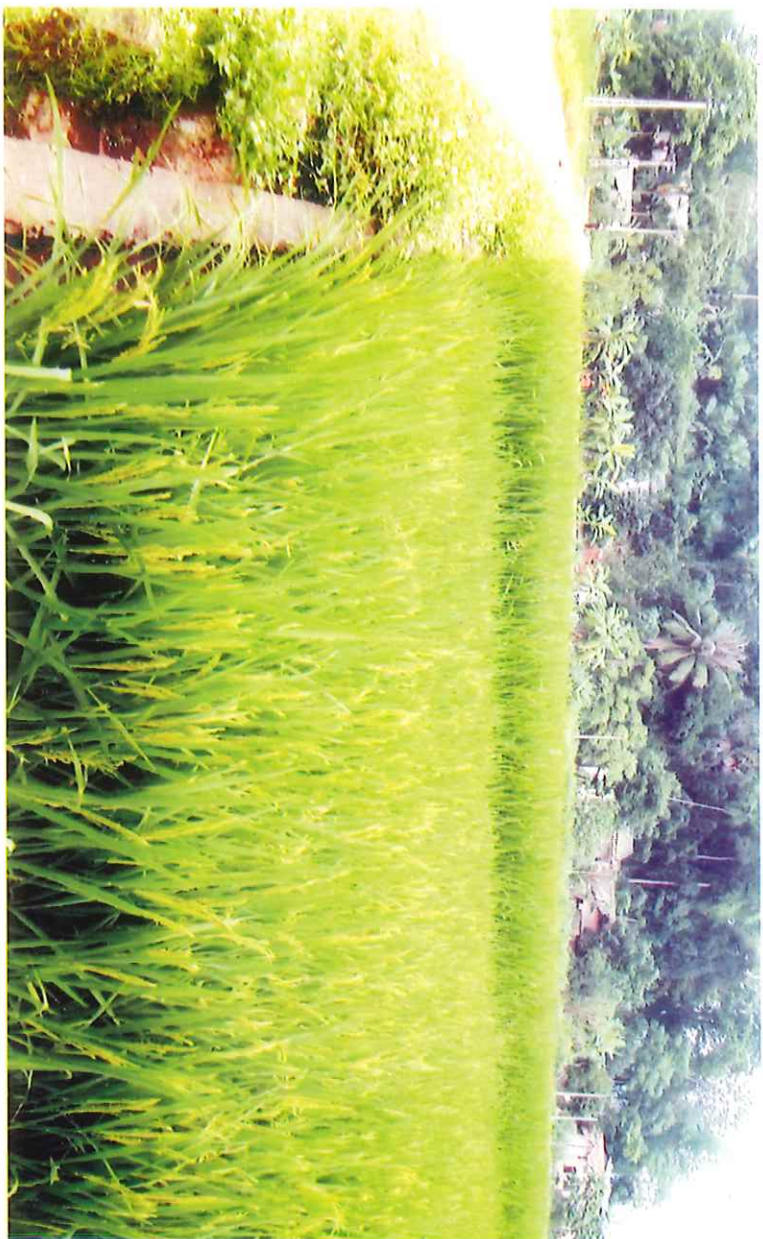
1965 năng suất bình quân sản xuất lúa trong toàn xã đạt 3,2 tấn/ha, so với các địa phương khác còn thấp, song đó là một cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm chủ yếu tiến hành trong các hộ gia đình, về cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và thực hiện nghĩa vụ Nhà nước của đồng bào. Thắng lợi của sản xuất nông nghiệp đã có tác dụng ổn định, nâng cao một bước đời sống của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện để nhân dân và các hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ lương thực và thực phẩm cho Nhà nước, góp phần vào sự nghiệp cách mạng xây dựng, bảo vệ miền Bắc và chi viện cho cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam. Từ năm 1961-1965, năm nào Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Quang cũng hoàn thành 100% thuế, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Tính đến tháng 6 năm 1963, thu mua lợn đạt gần 2 tấn (thịt lợn hơi), lương thực đạt 5.334 kg thóc.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang trong chống Mỹ cứu nước tiếp tục thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước với yêu cầu cao hơn, năm 1965 cả xã huy động thực phẩm đạt 3.855 kg (thịt lợn hơi), lương thực đạt gấp đôi năm 1964.



CÔNG TRÌNH THỦY LỢI HỒ CỐNG ĐÁT XÃ PHÚ LẠC



ĐỒNG LÚA XÃ PHỤ LẠC

Phong trào hợp tác xã nông nghiệp được củng cố, cho đến năm 1965, các hợp tác xã quy mô nhỏ theo chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy được hợp nhất lại (gọi là hợp nhất bước 1, để phân biệt với hợp nhất bước 2 quy mô toàn xã). Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã sự hợp nhất các hợp tác xã tiến hành nhanh, gọn thành hai hợp tác xã lớn hơn, đó là Hợp tác xã Bắc Vinh gồm các hợp tác xã nhỏ: Vinh Thành, Tân Thành và Tân Thịnh (trong đó có cả đội sản xuất Trại Mới của hợp tác xã Việt Lập chuyển sang), hợp tác xã Quang Minh gồm các hợp tác xã nhỏ: Việt Lập (trừ đội Trại Mới), Na Thúc và Quang Minh; các hợp tác xã Đồng Vòng, xóm Lũng do có sự biệt lập nên để nguyên quy mô như cũ. Các hợp tác xã của các đội khai hoang, phát triển kinh tế từ dưới xuôi lên vào thời gian này vẫn tồn tại độc lập vì đồng bào đang được hưởng chính sách đãi ngộ về phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi của Đảng và Nhà nước.

Được Huyện ủy quan tâm, từ năm 1960, Đảng bộ xã chỉ đạo xây dựng hợp tác xã tín dụng, vận động nhân dân hăng hái tham gia gửi tiền tiết kiệm, tạo nên nguồn vốn của xã phối hợp với sự trợ giúp của ngân hàng huyện cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất, mở

rộng chăn nuôi. Hợp tác xã mua bán của xã được thành lập, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và phục vụ đời sống của nhân dân từ việc cung cấp công cụ sản xuất đến các mặt hàng thiết yếu muối ăn, dầu thắp, vải vóc, mũ, nón...đồng thời cửa hàng còn được ủy thác thu mua các mặt hàng nông lâm thổ sản, dược liệu của nhân dân bán cho nhà nước, góp phần giao lưu hàng hóa, cải thiện đời sống nhân dân.

Về văn hóa giáo dục phổ thông cũng có những bước phát triển mới. Năm 1962, Trường cấp I xã Vinh Quang phát triển toàn cấp, có học sinh từ lớp 1 đến lớp 4, có Ban giám hiệu nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho con em trong xã đi học.

Trạm y tế xã được thành lập từ năm 1960, có một y tá phụ trách, có tủ thuốc đủ để chữa các bệnh thông thường. Mỗi khi đau ốm đồng bào đến trạm xá để khám bệnh và chữa trị, bệnh nặng được chuyển lên tuyến huyện.

Miền Bắc tiến hành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất được 4 năm thì đế quốc Mỹ phát động chiến tranh cục bộ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc, do vậy Đảng ta chuyển hướng lãnh đạo từ thời bình sang thời chiến đối với miền Bắc, thực hiện nhiệm vụ vừa xây dựng vừa bảo vệ miền Bắc, đồng thời dốc sức chi viện cho cuộc đấu

tranh của nhân dân miền Nam, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN RA SỨC XÂY DỰNG, BẢO VỆ HẬU PHƯƠNG, GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

Từ cuối năm 1964 đầu năm 1965, nhân dân ta đã phải đối phó với cuộc “chiến tranh đặc biệt” phát triển đến đỉnh cao và chuyển dần sang “chiến tranh cục bộ”. Trước âm mưu leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ, Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) họp ngày 25-3-1965 đã đề ra nhiệm vụ cấp bách cho cách mạng hai miền là: “Sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam nếu địch gây ra; tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch...”⁽¹⁾

Trước tình mới, ngày 21- 4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, là một trong những tỉnh lớn của miền Bắc, có khu công nghiệp gang

¹ Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước, Nxb Sự Thật, H, 1985, t1, tr 218

thép Thái Nguyên, có vị trí quan trọng trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở Miền Bắc, bảo vệ miền Bắc và chi viện cho cách mạng miền Nam.

Bị thất bại trong “ Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân đội viễn chinh Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam, tiến hành “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam. Đồng thời chúng tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nhằm phá hoại các cơ sở kinh tế, quốc phòng, kể cả bệnh viện, trường học của ta, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam.

Từ ngày 21 đến ngày 26 tháng 12 năm 1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 12 (khoá III) xác định nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước hiện nay là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và 12 thể hiện quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, đồng thời chỉ ra phương hướng nhiệm vụ cách mạng cụ thể cho quân và dân ta.

Cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy anh dũng hy sinh, quyết tâm đánh thắng giặc

Mỹ xâm lược. Bắc Thái có khu công nghiệp gang thép, trở thành mục tiêu phá hoại quan trọng của không quân Mỹ. Hòa vào không khí kháng chiến chống Mỹ cứu nước của cả dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân xã Vinh Quang đã chuyển mọi hoạt động kinh tế, xã hội từ thời bình sang thời chiến, nêu cao khẩu hiệu “ Vừa sản xuất vừa chiến đấu,” “ Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược,” trong thanh niên nêu cao khẩu hiệu “ Ba sẵn sàng,” hội phụ nữ thực hiện khẩu hiệu “ Ba đảm đang.”

Thực hiện chủ trương phòng tránh máy bay địch của Ban phòng không nhân dân huyện và xã, các làng bản đều đào đắp các hầm hố cá nhân, trường học, trạm xá, nơi làm việc của trụ sở ủy ban cũng có hầm hố phòng không. Từ sản xuất ngoài đồng ruộng, cho tới các nơi sinh hoạt cộng đồng, nhất là các tụ điểm họp chợ mua bán cũng diễn ra nhanh gọn, tránh các giờ cao điểm. Với khẩu hiệu “Tay cày, tay súng” chị em dân quân ra đồng ruộng vừa sản xuất vừa sẵn sàng tham gia chiến đấu khi cần thiết.

Thực hiện nhiệm vụ quân sự cấp trên giao phó, được Huyện đội quan tâm chỉ đạo, trang bị vũ khí, Đảng bộ xã thành lập một trung đội cơ động, được trang bị vũ khí đầy đủ, được huấn luyện công tác phòng

không, bắn máy bay bay thấp, thực hiện nhiệm vụ trực chiến 24/24 giờ trong ngày. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, bảo vệ an toàn tính mạng tài sản của nhân dân, đẩy mạnh sản xuất trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng thường trực hàng ngày, trong các buổi giao ban của Đảng ủy, chính quyền đều có kiểm điểm, rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao cảnh giác, khả năng và hiệu quả chiến đấu, bổ sung phương án tác chiến cho phù hợp với tình hình.

Công tác xây dựng huấn luyện dân quân được tăng cường, làm tốt công tác xây dựng lực lượng hậu bị, sẵn sàng bổ sung lực lượng quân chủ lực. Việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho thanh niên được quan tâm, làm tốt công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự. Nhờ làm tốt công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nên các đợt tuyển quân xã Vinh Quang đều đạt và vượt kế hoạch. Tinh thần chống Mỹ cứu nước lên cao, thôi thúc nhiều thanh niên chưa đến tuổi nghĩa vụ quân sự đã viết đơn bằng máu tình nguyện lên đường đi chiến đấu và quyết xin đi cho kỳ được, nhiều gia đình có từ 2-3 con lên đường nhập ngũ các cấp chỉ huy quân sự chấp nhận nguyện vọng sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của thế hệ thanh niên Hồ Chí Minh.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Huyện ủy, tháng 2 năm 1968, Đảng bộ xã Vinh Quang một lần nữa tiến hành sáp nhập các hợp tác xã nhỏ vào hợp tác xã lớn hơn. Toàn xã có 2 hợp tác xã, đó là Bắc Vinh và Quang Minh, theo đó, đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã cũng được sắp xếp lại cho phù hợp.

Tiến hành cải tiến một bước công tác quản lý trong các hợp tác xã, Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã sắp xếp bố trí lại lao động cơ cấu ngành nghề chấn chỉnh lại các đội sản xuất. Trong các hợp tác xã bước đầu tổ chức, phát triển ngành nghề, phân công lại lao động như lập các đội vận tải xe trâu, đội chuyên trồng chè, đội chuyên thủy lợi, các tổ máy khâu, máy sát thóc, tổ rèn, tổ mộc, làm gạch, tổ chuyên xây... Hậu phương trăm công nghìn việc, song mọi công việc đều được thực hiện theo kế hoạch với một tinh thần trách nhiệm lao động cao.

Công việc sản xuất chủ yếu do chị em ở hậu phương đảm nhiệm. Từ khâu sản xuất đến thu hoạch vẫn đảm bảo kịp thời vụ. Cả ba chỉ tiêu sản xuất: Diện tích, năng suất, sản lượng, qua các năm về cơ bản đều thực hiện đạt từ 80 - 100% kế hoạch. Nhờ đó đời sống nhân dân ổn định và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến “ Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.”

Phát huy truyền thống kháng chiến chống Pháp, trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước,

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang đã đón nhận Trường Đại học sư phạm Việt Bắc tức Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái nguyên ngày nay đến sơ tán tại địa phương. Nhà trường dựa vào sự giúp đỡ của Đảng bộ nhân dân trong xã để xây dựng và phát triển nhà trường, thực hiện sự nghiệp đào tạo và giáo dục của Đảng ở miền núi.

Đảng bộ và nhân dân xã đã tạo điều kiện để các đơn vị trong trường đóng, dựa vào nhà dân, xây dựng lớp học, nhà làm việc, đặc biệt là trong những ngày đầu, khi Nhà trường chưa xây dựng được cơ sở vật chất, nhà cửa của nhân dân các dân tộc được sử dụng làm lớp học, nhà làm việc, nơi ở, học tập và làm việc của cán bộ, các thầy cô giáo và sinh viên. Được địa phương cho mượn đất, giúp đỡ vật liệu, các đơn vị đã từng bước xây dựng được lớp học, nhà ở, làm việc, phòng thí nghiệm, thư viện, bếp ăn, xây dựng hầm hào phòng tránh máy bay của gác Mỹ. Hầu hết các xóm của xã Vinh Quang đều có các đơn vị của Nhà trường đóng trên địa bàn: Khu trung tâm (gồm Ban Giám hiệu và các phòng, ban) đóng ở xóm Na Hoàn, Khoa Toán ở xóm Đồng Vòng, Đầm Dín, Khoa Lý ở xóm Trại Tre, Khoa Hóa ở xóm Đồng Tiến, Khoa Sinh, tổ giáo dục chính trị và lý luận Mác Lê Nin đóng ở Văn Giang, Bãi Giá, Khoa Dự bị đóng gần Khu trung tâm.

Trong những năm Nhà trường sơ tán ở Vinh Quang, giữa Nhà trường với Đảng bộ và nhân dân địa phương có nhiều gắn bó, cùng phối hợp trên nhiều lĩnh vực công tác như sinh viên giúp đỡ nhân dân thu hoạch trong ngày mùa, sửa chữa, làm đường đi lại, vệ sinh làng bản phối hợp với thanh, thiếu niên trong xã hướng dẫn tổ chức sinh hoạt Đoàn, Đội, biểu diễn văn nghệ. Quan trọng nhất là cùng phối kết hợp giữa dân quân địa phương và lực lượng tự vệ các đơn vị trong Nhà trường, thực hiện tuần tra canh gác, nêu cao cảnh giác cách mạng, thực hiện tốt các quy định phòng không sơ tán, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Cuối năm 1967, là khoảng thời gian đế quốc Mỹ ném bom phá hoại nặng nề nhất đối với Thái Nguyên. Giặc Mỹ đã phải đền tội, nhiều máy bay của giặc Mỹ bị quân và dân ta bắn rơi ngay trên mảnh đất Bắc Thái, nhiều tên giặc lái bị chết và bị bắt sống. Cuối tháng 11 năm 1967, nhân dân, tự vệ xã Vinh Quang phối hợp với tự vệ Nhà trường với sự tham gia đông đảo của cán bộ, giáo viên và sinh viên bao vây và bắt sống giặc lái nhảy dù xuống Đầm Sung, thu dọn xác máy bay của giặc Mỹ bị quân ta bắn rơi xuống xóm Văn Giang.

Phát hiện ở Vinh Quang có đông dân, cơ quan trường học, nên cuối tháng 12 năm 1967, máy bay giặc Mỹ đã hai lần dội bom bi và bom phá xuống xã, trong

đó có một quả bom rơi trúng địa bàn Khu trung Tâm (ở Na Hoàn), làm cho một sinh viên Khoa Hóa bị thiệt mạng, 2 người dân bị thương. Song điều đó không hề làm cho nhân dân, giáo viên, sinh viên nao núng, mà càng làm tăng thêm lòng căm thù giặc Mỹ và nêu cao tinh thần cảnh giác phòng không trong nhân dân và trường học.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ phải từng bước xuống thang chiến tranh, ngày 31-3-1968, Tổng thống Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, đến ngày 1-11-1968, Chính phủ Mỹ tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc không điều kiện và phải ngồi vào đàm phán với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tại Hội nghị 4 bên ở Pa ri. Tranh thủ thời gian có hòa bình Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vinh Quang ra sức phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục, củng cố an ninh quốc phòng.

Năm 1969 Ních sơn bước vào Nhà trắng, thay Giôn sơn làm Tổng thống Mỹ, Y đã thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh.” Sau hơn 3 năm tiến hành chiến lược chiến tranh này Mỹ đã liên tiếp bị thất bại nặng nề trên các mặt chính trị, quân sự, ngoại giao và không sao ngăn nổi sự chi viện của miền Bắc đối với

cách mạng miền Nam. Do vậy Mỹ đã thực hiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai bằng các kỹ thuật chiến tranh và máy bay hiện đại quyết liệt hơn và tàn khốc hơn.

Bất kể trong tình huống nào, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc Vinh Quang vẫn ra sức thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng. Những năm 1969-1972, vụ chiêm do hạn hán kéo dài nên nhiều chân ruộng bị thiếu nước, các hợp tác xã đã ra sức làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng. Do vậy mà năng suất lúa vẫn bảo đảm mỗi năm đạt 37 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người những năm trước chỉ đạt 12kg thóc/ tháng, nay tăng lên là 17,5kg / tháng. Năm 1972, cả xã đã hoàn thành thuế và nghĩa vụ Nhà nước 125 tấn thóc và bán thêm 40 tấn thóc giá cao.

Phong trào hợp tác xã vẫn được giữ vững, tăng cường đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống giữa đồng bào địa phương với đồng bào khai hoang mới lên xã vài năm nay. Năm 1973, Nhà nước đầu tư vốn cho tỉnh Bắc Thái tiến hành xây dựng công trình thủy lợi hồ Núi Cốc có diện tích mặt hồ 2.500 ha, dung tích chứa 175 triệu m³ nước nhằm đáp ứng yêu cầu nước cho đồng ruộng huyện Phổ Yên, khu công nghiệp Gò Đầm - Sông Công, đời sống nhân dân khu vực phía nam tỉnh Bắc Thái nói chung. Để có mặt bằng xây dựng lòng hồ, 55 xóm và đội sản

xuất của các xã Lục Ba, Phúc Thọ, Tân Thái phải di chuyển đi nơi khác. Xã Vinh Quang có trách nhiệm tiếp nhận các đoàn di dân từ Tân Thái lên. Khó khăn nhất là mở đường giao thông để vận chuyển đồ đạc của đồng bào vào xã. Được sự giúp đỡ của Ty Giao thông vận tải, xã đã khởi công xây dựng một cầu treo với tổng số kinh phí lên đến 12.300 đồng. Sáu tháng đầu năm 1975, theo yêu cầu của huyện, xã Phú Lạc huy động 50 thanh niên phối hợp với lực lượng bộ đội thực hiện 3.374 ngày công, đào đắp 8.918 m³ đất, đá, giúp vào việc giải phóng mặt hồ Núi Cốc.⁽¹⁾ Trong phạm vi xã, bà con xã viên còn tham gia lao động hàng trăm ngày công đào đắp, sửa và làm mới các đoạn đường liên xóm từ Ba Giảng sang hợp tác xã Quang Minh, làng Vòng sang đội 4, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển dân Tân Thái đến Phú Lạc và đi lại sau này.

Do công tác chuẩn bị tốt, năm 1974, xã Tân Thái đã di chuyển nhiều lần với tổng số 202 hộ lên Phú Lạc và bản ngoại đồng bào được chính quyền hai xã bố trí định cư trên 130 ha đất nằm ở đoạn sông Công chảy qua xã. Đến năm 1975 các hộ này đã ổn định sản xuất, đồng bào còn tự khai phá được 10 ha đất

¹ Báo cáo sơ kết chuyển dân ra khỏi vùng ngập của hồ chứa nước Núi Cốc từ tháng 3-1974 đến tháng 6 - 1975 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái.

đôi, trồng được 4,5 ha chè, tự xây dựng được nhà mẫu giáo, hầu hết các gia đình đều có nhà cửa khang trang.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định tình hình dân cư, về các mặt trị an xã hội được giữ vững, đồng bào dốc lòng ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc. Tính từ năm 1965 - 1975, đồng bào đã đóng góp cho Nhà nước 1000 tấn lương thực bao gồm cả nghĩa vụ và bán thóc giá cao, hơn 80 tấn thực phẩm (thịt lợn nghĩa vụ và bán giá cao), cùng nhiều trâu, bò, gà vịt ngan ngỗng; ủng hộ bộ đội các cơ quan, trường học hàng ngàn cây tre, nứa, trên 3 vạn tàu lá cọ, 1,5 tấn giẻ để lau súng đạn, tặng hàng ngàn chiếc bánh chưng, khăn mặt cho bộ đội trong dịp tết. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Phú Lạc có 275 con em các dân tộc lên đường tòng quân giết giặc, có 75 đồng chí trong chiến đấu đã anh dũng hy sinh, 35 đồng chí là thương binh, 9 đồng chí là bệnh binh, có 52 đồng chí tham gia bộ đội bị ảnh hưởng chất độc da cam và 25 đồng chí thanh niên xung phong.

Những đóng góp, hy sinh của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc, đã góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong chống Mỹ cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Từ 1965-1975, trong 10 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ xã Phú Lạc đã trải qua 6 kỳ Đại hội (từ Đại hội lần thứ 2 đến Đại hội lần thứ 7), nhiều đồng chí lần lượt thay nhau làm Bí thư Đảng uỷ như Hoàng Giai Thọ (1965-1969 và 1971-1972), Vũ Thanh Phú (1969-1970) và Nguyễn Văn Mùi (1970-1971), Nguyễn Văn Dân (1972-1975). Chức vụ Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hàng chính xã (từ năm 1976 là Ủy ban nhân dân xã) có các đồng chí: Nguyễn Văn Dân (1965-1969 và 1971-1972), Đinh Thanh Sơn (1969-1971), Nguyễn Văn Lập (1972-1975). Trải qua các giai đoạn lịch sử, trong 6 nhiệm kỳ, các cấp uỷ ngoài lãnh đạo nhân dân thực hiện những nhiệm vụ hàng đầu của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội còn hết sức quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên, làm cho Đảng bộ luôn luôn vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của cách mạng.

Với những thành tích đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân xã Phú Lạc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và chống Mỹ (1954-1975) cán bộ, quân và dân xã Phú Lạc đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 346 huân, huy chương các hạng.

CHƯƠNG IV

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1975 - 2005)

I. CÙNG CỐ ĐẢNG BỘ, LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, GÓP PHẦN BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1980).

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Thắng lợi vĩ đại này đã đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới: Độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ tháng 5 năm 1975, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới: Xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trước mắt cả nước ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Thực hiện nhiệm vụ chính trị xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và khôi phục kinh tế, huyện Đại từ nói chung xã Phú Lạc nói riêng đạt được nhiều thành tích quan trọng trên các mặt kinh tế - xã hội. Mặc dầu vậy, với nền kinh tế tiểu nông, mang nặng tính chất tự cung tự cấp và cơ chế quản lý cũ, lại chịu hậu quả nặng nề hai cuộc chiến tranh của đế quốc Pháp, Mỹ và sự phá hoại của các thế lực thù địch, nên bước vào thời kỳ

lịch sử mới Phú Lạc vẫn là xã nghèo, kinh tế - xã hội chậm phát triển.

Là xã miền núi, đất không rộng, diện tích canh tác ít, trong khi dân số trong xã không ngừng tăng lên. Cùng với những biến động về dân cư theo chiều hướng tăng về dân số, đã dẫn đến những thay đổi ít nhiều về cán bộ trong tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận các đoàn thể quần chúng và các đội sản xuất ở trong xã.

Về công tác Đảng, số lượng đảng viên trong Đảng bộ thời gian này tăng lên khá nhanh, tới 72 đồng chí, từng trải trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ hoặc trưởng thành trong chống Mỹ cứu nước. Đó là những nhân tố hết sức thuận lợi để Đảng bộ xã phát huy vai trò lãnh đạo trong giai đoạn lịch sử mới nhằm củng cố hệ thống chính trị - bộ máy lãnh đạo ở địa phương, tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương và định hướng phát triển của Đảng.

Tháng 10 năm 1975, Đảng bộ xã Phú Lạc tiến hành Đại hội lần thứ 8, Đại hội khẳng định những thành tích to lớn mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc đã giành được trong những năm chống Mỹ cứu nước, bao gồm việc đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến đánh Mỹ và thắng Mỹ, tiếp nhận, ổn định sản xuất và đời sống của một bộ phận cư dân xã Tân Thái. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ

mới nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của Đảng giai đoạn 1975-1980, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ; trong Ban Thường vụ Đảng ủy, các đồng chí: Nguyễn Văn Dân tái cử làm Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Văn Lập tái cử làm Phó Bí thư, về chính quyền giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong nhiệm kỳ 1975-1977. Tại các *Đại hội lần thứ 9 và 10 của Đảng bộ* đã bầu các đồng chí làm Bí thư Đảng ủy: Nguyễn Chí Thành (1977- 1979), Nguyễn Văn Lập (1979-1981); Phó Bí thư kiêm Chủ tịch ủy Ban nhân dân xã có các đồng chí: Lương Văn Năm (1977-1980) và Nguyễn Long Xuyên (1980-1981).

Tiếp tục thực hiện *Chỉ thị 192 - CT/ TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng* (ra từ ngày 26/ 10/ 1971) “*Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.*” Đảng bộ triển khai học tập đầy mạnh phê bình và tự phê bình, phân loại đánh giá đảng viên, nêu yêu cầu rèn luyện, phấn đấu đối với một số ít đồng chí về năng lực, tác phong công tác có những mặt còn yếu kém.

Công tác chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể được củng cố một bước, thực hiện *Chỉ thị của Bộ Chính trị* (3/1/1976) *Về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước*, được Huyện ủy chỉ đạo, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận xã Phú Lạc đã tổ chức, động viên nhân dân tham gia cuộc sinh hoạt chính trị

lớn của cả dân tộc bầu cử Quốc hội thống nhất vào ngày 25 - 4 - 1976.

Thực hiện *Nghị quyết 228 - NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 36 - NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức sản xuất theo hướng sản xuất lớn, tăng cường và quản lý kinh tế, ngăn chặn làm ăn phi pháp* được gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương bao gồm nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất. Việc thực hiện các *Nghị quyết 22 của Trung ương và Nghị quyết 19 CP của Chính phủ về thi đua Lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm* đã góp phần thổi bùng lên phong trào thi đua lao động trong các hợp tác xã.

Đảng bộ lấy 2 hợp tác xã Bắc Vinh và Quang Minh là mũi nhọn tiến công vào mặt trận sản xuất, phát triển kinh tế. Các hợp tác xã được củng cố, tăng cường năng lực bộ máy điều hành, Ban quản trị hợp tác xã được sắp xếp bố trí cho phù hợp với khả năng từng người, giảm bớt bộ máy quản lý, kế hoạch sản xuất sát hợp với tình hình mang lại hiệu quả cao hơn.

Với phương hướng sản xuất mà Đại hội Đảng bộ đề ra là đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, sản lượng cây trồng, các hợp tác xã tranh thủ sự giúp đỡ, đầu tư của các ngành trong huyện đẩy mạnh công tác làm thủy lợi từng bước kiên cố hóa hệ thống mương phai, tưới

tiêu nội đồng. Hợp tác xã Bắc Vinh đã đắp đập Trại Tre kiên cố với tổng số vốn trên 60 triệu đồng; nạo vét, xây bờ, đắp kè hồ chứa nước Cây Nhừ tổng số vốn 50 triệu đồng. Ngoài hai công trình lớn nói trên, các hợp tác xã còn nạo vét, xây đắp bờ đê Phú Hòa, đê Cột, đê Bắc Vinh và hàng chục đập, phai, ao nhỏ khác. Các công trình thủy lợi được phân cấp quản lý rõ ràng. Hệ thống mương máng nội đồng được cải tạo, tổng chiều dài lên tới 15 km. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, hệ thống tưới tiêu nước nội đồng bảo đảm đã góp phần cải tạo diện tích đất trồng lúa và tăng vòng quay của đất. Toàn xã có 350 mẫu ruộng thụt lầy, nay được cải tạo thành ruộng cày bừa được, các hợp tác xã còn chuyển 70 mẫu ruộng một vụ thành ruộng hai vụ, biến 30 mẫu đất trồng màu thành ruộng trồng lúa nước, khai phá nương soi, sườn đồi dọc bờ suối, san lấp thung lũng, khe sâu được thêm 30 mẫu để trồng lúa.

Hệ thống giao thông nội đồng rộng khoảng 1,5 mét được đào đắp trên 20 km, đường bờ vùng là 15 km, đường giao thông liên thôn 30 km. Các tuyến đường giao thông từ Đại Hà qua Lũng đến trung tâm xã. Từ cầu treo Đông Vòng đến trung tâm xã nâng cấp, mặt đường rộng 5 mét, rải cấp phối ô tô đi lại dễ dàng.

Những cố gắng và thành tích đạt được trong công tác thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn, đồng ruộng giúp cho việc thâm canh, chăm bón đồng ruộng tốt hơn,

nên mặc dầu bị thiên tai hạn hán, năm 1976, năng suất lúa xã Phú Lạc đạt mức trung bình của huyện Đại từ là 24,8 tạ /ha. Riêng hợp tác xã Quang Minh trở thành lá cờ đầu trong toàn xã và là điển hình tốt của huyện về việc quy hoạch sản xuất và xây dựng đồng ruộng, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, sản lượng lúa, phát triển ngành nghề.

Hợp tác xã Quang Minh năm 1979 năng suất lúa 2 vụ đạt hơn 5,4 tấn/ha, sản lượng lúa cả hai vụ đạt 455 tấn.⁽¹⁾

Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở cả hai khu vực tập thể và gia đình không ngừng phát triển. Tổng đàn trâu trong các hợp tác xã có tới gần 1000 con, các hộ gia đình nuôi nhiều lợn và gia súc gia cầm. Riêng hợp tác xã Quang Minh những năm 1976 - 1980 thường có trên 470 con trâu (cả tập thể và xã viên) bảo đảm sức kéo cho sản xuất và đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho Nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tổ chức lại sản xuất, phát triển ngành nghề, Đảng bộ xã Phú Lạc đã chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức lại sản xuất, thành lập các đội chuyên trồng chè. Chè là cây trồng truyền thống của nhân dân xã Phú Lạc, giai đoạn 1975 - 1980 diện tích được mở rộng, hợp tác xã Bắc Vinh có 18,5 ha,

¹ Báo cáo tình hình khoán sản phẩm của hợp tác xã Quang Minh, lưu trữ tại UBND tỉnh Thái Nguyên, cặp 12, HS 151.

hợp tác xã Quang Minh có 39,6 ha. Năm 1977, xã Phú Lạc tiếp nhận thêm 31 hộ với 147 nhân khẩu, trong đó có 80 lao động chính của Huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình chuyển lên và một số hộ vốn sinh sống ở vùng lòng hồ Núi Cốc chuyển đến. Đồng bào được bố trí vào 2 hợp tác xã cùng đồng bào Hưng Hà chuyên sản xuất chè, đó là hợp tác xã Đại Hà và Phú Hòa.

Từ năm 1974, do đoàn Bạch Hạ tách ra khỏi hợp tác xã Bắc Vinh trong khi bộ phận cư dân từ xã Tân Thái chuyển sang có 28 hộ đã kết hợp với đoàn Bạch Hạc thành lập hợp tác xã Độc Lập, nhưng do khâu tổ chức lãnh đạo của hợp tác xã yếu, dẫn đến kẻ xấu lợi dụng tham ô chiếm đoạt vật tư, trước tình hình đó để củng cố phong trào hợp tác xã, năm 1979, Đảng bộ xã quyết định giải thể hợp tác xã Độc Lập, tách một bộ phận (đội 11) nhập vào hợp tác xã Bắc Vinh, số hộ còn lại nhập vào hợp tác xã Quang Minh. Như vậy vào thời điểm năm 1980, xã Phú Lạc có 2 hợp tác xã nông nghiệp, 2 hợp tác xã trồng chè, 1 hợp tác xã tín dụng và 1 hợp tác xã mua bán. Ngoài trồng chè, một số hợp tác xã còn trồng rừng, bảo vệ các khu rừng đầu nguồn, trong đó hợp tác xã Đại Hà trồng và bảo vệ 435 ha rừng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sản xuất kinh tế những năm 1975 - 2000 đều tăng trưởng, công tác văn

hóa xã hội, có nhiều chuyển biến. Giáo dục phổ thông tiếp tục phát triển, y tế có nhiều tiến bộ, Năm 1976, được sự giúp đỡ của huyện Phú Xuyên tỉnh Hà Tây, xã Phú Lạc đã xây dựng được một trạm xá khang trang sạch đẹp. Cùng thời gian này nhân dân xã Phú Lạc góp công, góp sức xây dựng được một nhà làm việc của Ủy ban nhân dân xã 6 gian rộng rãi bằng gỗ thông. Công tác trị an xã hội, an ninh quốc phòng được giữ vững, đời sống kinh tế, văn hóa của nhân dân được cải thiện.

Trong giai đoạn 1975 - 1979, quân và dân các nước ta còn phải tiến hành hai cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc: một ở phía Tây Nam và một ở biên giới phía Bắc. Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, để có hậu phương rộng lớn cho Cao Bằng, tại kỳ họp thứ tư (ngày 29/1/1978) Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị quyết phê chuẩn việc sáp nhập hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của tỉnh Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng.

Tiếp giáp với tỉnh biên giới hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, tỉnh Bắc Thái đã ra sức chi viện sức người, sức của cho cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (đầu năm 1979). “Lực lượng dân quân tự vệ của Bắc Thái lên tham gia chiến đấu ở Cao Bằng và Lạng Sơn với tinh thần dũng cảm, kiên cường, cả hai thứ quân đã đánh giỏi, lập

công xuất sắc.”⁽¹⁾ Cả tỉnh huy động 6 vạn người tham gia xây dựng phòng tuyến phía Bắc và ở trong tỉnh, đào đắp 647. 915m³ đất, xây dựng giao thông hào, trong đó có đóng góp của quân và dân huyện Đại Từ nói chung và xã Phú Lạc nói riêng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Đại đội dân quân xã Phú Lạc gồm 150 cán bộ và chiến sĩ trong đó có 4 đảng viên, do đồng chí chỉ huy xã đội dân quân là Đảng ủy viên phụ trách đã lên đường tham gia xây dựng phòng tuyến phía Bắc và đèo Cô Lê A là địa giới giữa huyện Nguyên Bình với huyện Ba Bể (Cao Bằng). Hưởng ứng tiếng gọi thiêng liêng bảo vệ Tổ quốc hàng chục thanh niên ưu tú là con em các dân tộc xã Phú Lạc đã lên đường tòng quân, bảo vệ Tổ quốc. Trong chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, con em các dân tộc phú Lạc đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xả thân vì nước, trong đó 2 chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, 4 chiến sĩ là thương binh và 2 người là bệnh binh.

Tại xã, ngay từ khi tình hình biên giới trở nên căng thẳng rồi chiến tranh bùng nổ, Đảng ủy xã đã lãnh đạo toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương và biên cương Tổ quốc. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Chỉ

¹ Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận năm 1979 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái số 07 BC/MT, ngày 30 - 12-1979.

huy quân sự huyện, phương án phòng thủ tác chiến sẵn sàng chiến đấu được Đảng ủy, chính quyền, Ban chỉ huy xã đội thảo luận, thống nhất và vạch ra cụ thể, sát thực với tình hình địa phương. Lực lượng cơ động luôn luôn thường trực sẵn sàng chiến đấu. Dân quân được phân công tuần tra canh gác các vị trí xung yếu. Xuất phát từ quan điểm chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, bảo vệ Tổ quốc và để nâng cao năng lực tổ chức, chỉ huy, chiến đấu, được các cấp chỉ huy quân sự huyện và tỉnh chỉ đạo, nhiều cuộc diễn tập được tổ chức, quy mô toàn xã diễn ra từ 3- 5 ngày thậm trí hơn một tuần lễ.

Thực hiện cuộc vận động “Tăng cường đoàn kết quân dân” do Tỉnh ủy phát động, ngày 23 - 3 -1979, Đảng bộ phát động phong trào “Ủng hộ các chiến sĩ biên giới,” chỉ trong 3 ngày nhân dân cả xã đã ủng hộ 4 tấn gạo 2 tấn thực phẩm. Riêng hợp tác xã Quang Minh năm 1978 thực hiện thuế cho Nhà nước đạt 72.696 kg thóc, năm 1980, mức đóng góp đạt 78.920 kg (thuế và nghĩa vụ) tăng hơn 10% so với năm 1978. Ngoài ra đồng bào còn tham gia đóng góp tre, nứa, lá (lá cọ) cho lực lượng vũ trang và cho nhân dân Cao Bằng và Lạng Sơn khắc phục khó khăn trong và sau chiến tranh để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất.

Tại huyện Đại Từ nói chung, xã Phú Lạc nói riêng có một bộ phận cư dân người Hoa sinh sống. Trước, trong và

sau khi cuộc chiến tranh biên giới xảy ra kẻ xấu lợi dụng tình hình diễn biến phức tạp trong quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc, đã tuyên truyền, xuyên tạc các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Một số người gốc Hoa bị chúng lừa gạt, gây tình hình hoang mang dao động trong một bộ phận dân cư, trị an xã hội mất ổn định. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể trong huyện Đại Từ và xã Phú Lạc đã tuyên truyền giác ngộ bà con người Hoa về âm mưu của kẻ thù, động viên họ yên tâm ở lại làm ăn sinh sống. Ngày 13 - 4 - 1979, *Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị 24 - CT/BT Về việc tiếp tục giải quyết chính sách đối với người Hoa* để cho bà con thấy được người Hoa là công dân Việt Nam, được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện mọi nghĩa vụ của người công dân theo Hiến pháp và các luật lệ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đảng ủy xã Phú Lạc đã chỉ đạo sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể quần chúng, giác ngộ và ổn định tư tưởng đồng bào, tạo điều kiện cho đồng bào người Hoa tiếp tục hòa nhập trong cộng đồng dân cư, thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước, những quy định của chính quyền địa phương, trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua 5 năm (1975 - 1980), thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với 5 năm thực hiện kế hoạch nhà nước, kinh tế - xã hội ở xã Phú Lạc có nhiều chuyển biến, song tốc độ phát triển chậm, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, quan trọng nhất là làm không đủ ăn, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn khá cao, còn nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế, xã hội.

Tình hình đất nước giai đoạn này cũng đang chông chênh những khó khăn, đặt ra cho Đảng ta những vấn đề cần giải quyết. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội bắt nguồn từ nền sản xuất nhỏ, kinh tế tự nhiên, tự cấp tự túc và khó khăn do hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, đời sống nhân dân hết sức thiếu thốn. Đã vậy, lại thêm những khó khăn mới: Nước ta đang ở trong tình thế vừa có hòa bình để xây dựng đất nước, lại vừa phải đương đầu với chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các lực lượng thù địch và bối cảnh quốc tế đang diễn biến phức tạp. Hơn nữa, xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc mới mẻ. Từ 27 - 31 tháng 3 năm 1982, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V. Đây là Đại hội tiếp tục đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình cách mạng trong nước và thế giới, Nghị quyết Đại hội đặt ra cho toàn Đảng và toàn dân hai nhiệm vụ chiến lược: “ Một là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; hai là sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.” Đại hội xác định: Tiếp tục thực hiện đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa được đề ra tại Đại hội IV, đồng thời bổ sung, phát triển, cụ thể hóa từng chặng đường từng giai đoạn cho phù hợp với điều kiện lịch sử.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ các huyện, thành, trong đó có huyện Đại Từ, tháng 2 năm 1983, Bắc Thái tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (vòng 2). Nghị quyết Đại hội V của Đảng, các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện Đại Từ là ngọn đuốc soi đường dẫn lối để Đảng bộ xã Phú Lạc tiếp tục vươn lên, lãnh đạo nhân dân các dân tộc khắc phục khó khăn giành những thắng lợi mới.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1981 - 1986)

Giai đoạn này nằm trong nhiệm kỳ *Đại hội khóa 11 và 12 của Đảng bộ xã*, giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ có các đồng chí: Nguyễn Văn Lập (1981-1983) và Nguyễn Văn Cậu (1984-1986); Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã có các đồng chí: Nguyễn

Long Xuyên (1981-1983) và Hoàng Minh Tiến (1984-1986). Chủ trương của Đảng bộ là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản về lương thực và thực phẩm trong nhân dân.

Trong sản xuất nông nghiệp ở các hợp tác xã có những chuyển biến mới, về cơ cấu mùa vụ chú trọng cả hai vụ chiêm xuân và mùa, không chỉ chú ý tận dụng mọi khả năng để tăng diện tích trồng lúa mà còn mở rộng diện tích trồng màu, đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, nhất là cây chè.

Quý đất được khai thác, sử dụng tương đối hợp lý, diện tích đất ruộng trồng lúa là 321,12 ha (trong đó 239,68 ha ruộng 2 vụ, 81,44 ha ruộng 1 vụ), đứng thứ hai là diện tích đất trồng chè 128,64 ha, đất chuyên để trồng màu gần 80 ha, đất vườn tạp chiếm 120 ha, đất xây dựng cơ bản chiếm 630 ha...

Về trồng lúa, cơ cấu giống thay đổi, nhiều giống lúa mới cho năng suất cao, lại có khả năng thích nghi thời tiết, chống được sâu bệnh được đưa vào sản xuất phổ biến như mộc tuyền, nông nghiệp tám, đặc biệt là bao thai hồng. Các hợp tác xã ra sức áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, trong đó có phương pháp ủ giống bằng lò “ thúc mầm”, tận dụng và sản xuất các nguồn phân chuồng, phân xanh nhất là phong trào làm bèo hoa dâu phát triển mạnh, kết hợp với các loại phân đạm, lân,

kali, bón đủ và đúng lúc; trạm vật tư của huyện cũng cố gắng cung cấp một số giống mới, các nguồn phân vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật, công cụ sản xuất cải tiến, góp phần đưa sản xuất phát triển.

Để tăng diện tích trồng trọt, nâng cao năng suất, công tác thủy lợi giai đoạn này tiếp tục được củng cố, năm 1984, được sự giúp đỡ của huyện, hợp tác xã Bắc Vinh đã xây dựng kiên cố hóa đập giữ nước Đồng Phố (Văn Giang) với hệ thống mương máng và ống “si phong” vượt suối dài hơn 1km, bảo đảm nước tưới cho 30 mẫu. Hồ Cây Nhừ xây dựng từ năm 1964, năm 1985 cũng được kiên cố hoá. Hệ thống giao thông kết hợp với thủy lợi, cải tạo đồng ruộng đến năm 1982 căn bản hoàn thành, tạo điều kiện sử dụng rộng rãi các phương tiện xe cải tiến và xe trâu để chuyên chở, vật tư, phân bón ra đồng ruộng và chuyển thóc lúa, hoa màu về nhà.

Tiếp theo *Thông báo số 22 - TB/TW ngày 21/10/1980 Về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp và những vấn đề khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp*, để tạo sự đột phá trong sản xuất nông nghiệp, ngày 13 - 1- 1981, *Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100 - CT/TW Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động* trong các hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị nêu rõ mục đích khoán sản

phẩm là bảo đảm phát triển sản xuất, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống xã viên, tăng tích lũy hợp tác xã, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước. Cải tiến công tác khoán là khuyến khích mạnh mẽ lợi ích chính đáng của người lao động, làm cho mọi người gắn bó với sản phẩm cuối cùng. Vấn đề đặt ra là phải hoàn chỉnh chế độ “ba khoán” (khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán sản phẩm) sao cho hợp lý, đến tận nhóm và người lao động, tránh tình trạng “khoán trắng.”Chỉ thị đã đáp ứng được nguyện vọng, quyền lợi và quyền chủ động sản xuất của người nông dân, thúc đẩy năng suất, hiệu quả lao động, làm cho sản xuất phát triển.

Từ ngày 15 - 20 tháng 12 năm 1981, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã triệu tập cuộc họp Bí thư các huyện, thành để quán triệt *Chỉ thị của Ban Bí thư, Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy, Thông tư số 05 của Bộ nông nghiệp về bước đi và cách thức tiến hành khoán sản phẩm như thí điểm khoán sản phẩm cây lúa trong một số hợp tác xã* để rút kinh nghiệm sau đó triển khai trên diện rộng.

Trên thực tế, ở xã Phú Lạc, hình thức khoán sản phẩm đã được thực hiện trước khi có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Từ năm 1974, hợp tác xã

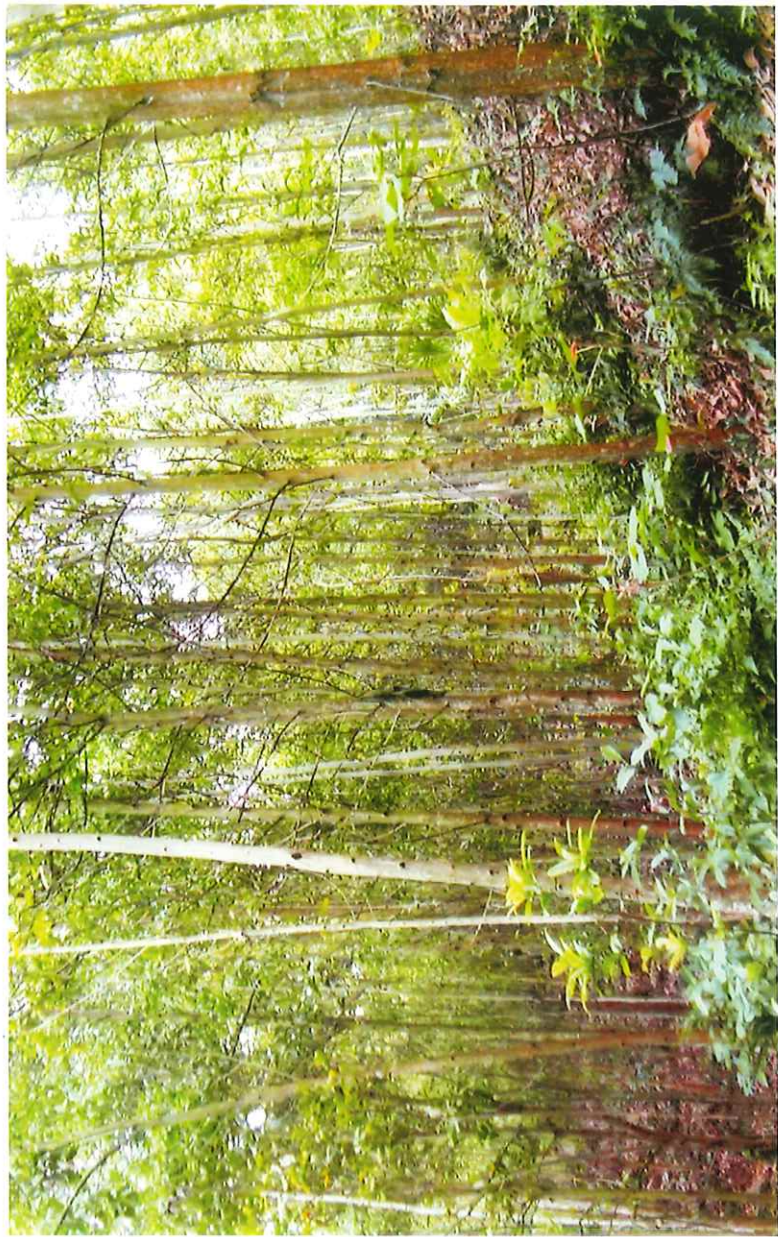
Quang Minh đã tiến hành khoán “vụng” cho đến 1980, vì xuất phát từ thực trạng ruộng đất bị bỏ hoang nhiều, đời sống xã viên khó khăn. Diện tích khoán “vụng” của hợp tác xã Quang Minh năm 1974 là 60 mẫu, trong những năm 1977 - 1979 tổng số diện tích khoán lên tới 120 mẫu. Thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương, Đảng bộ xã Phú Lạc tiến hành củng cố hợp tác xã, các đoàn thể quần chúng, đồng thời thành lập Ban chỉ huy sản xuất, tiến hành công tác xác định lại năng suất, sản lượng trên từng thửa, từng khu, từng cánh đồng cho sát hợp trước khi giao khoán cho xã viên. Hợp tác xã đảm nhận khâu giống, phòng trừ sâu bệnh, phân bón và điều chỉnh khâu phân phối đối với các đối tượng chính sách cho hợp lý, còn toàn bộ các quy trình sản xuất, chăm bón, thu hoạch, đến giao nộp sản phẩm là do xã viên tiến hành. Hình thức kiểm tra, kiểm soát thu hoạch sản phẩm được tiến hành bằng cách lúa gặt được phải mang về đập tại sân kho của đội, đồng thời còn nhằm bảo đảm “2 thu” của Nhà nước vừa chủ động chọn giống.

Do khoán sản phẩm, xã viên chủ động đầu tư sản xuất, chăm bón và được hưởng thành quả theo lao động của mình, nên đã kích thích sản xuất phát triển. Năm 1981, năng suất lúa hợp tác xã Quang Minh trên 5,4 tấn/ha. Đóng góp 2 thu cho nhà nước của đồng bào nhờ

đó cũng tăng hơn các năm trước, năm 1981 xã Phú Lạc thực hiện 84.670 kg, trong đó thu thuế đạt 39.520 kg và thu nghĩa vụ là 45.150 kg. Thực hiện ba khoán thực sự khuyến khích người lao động, chủ động đầu tư, thực hiện kế hoạch sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

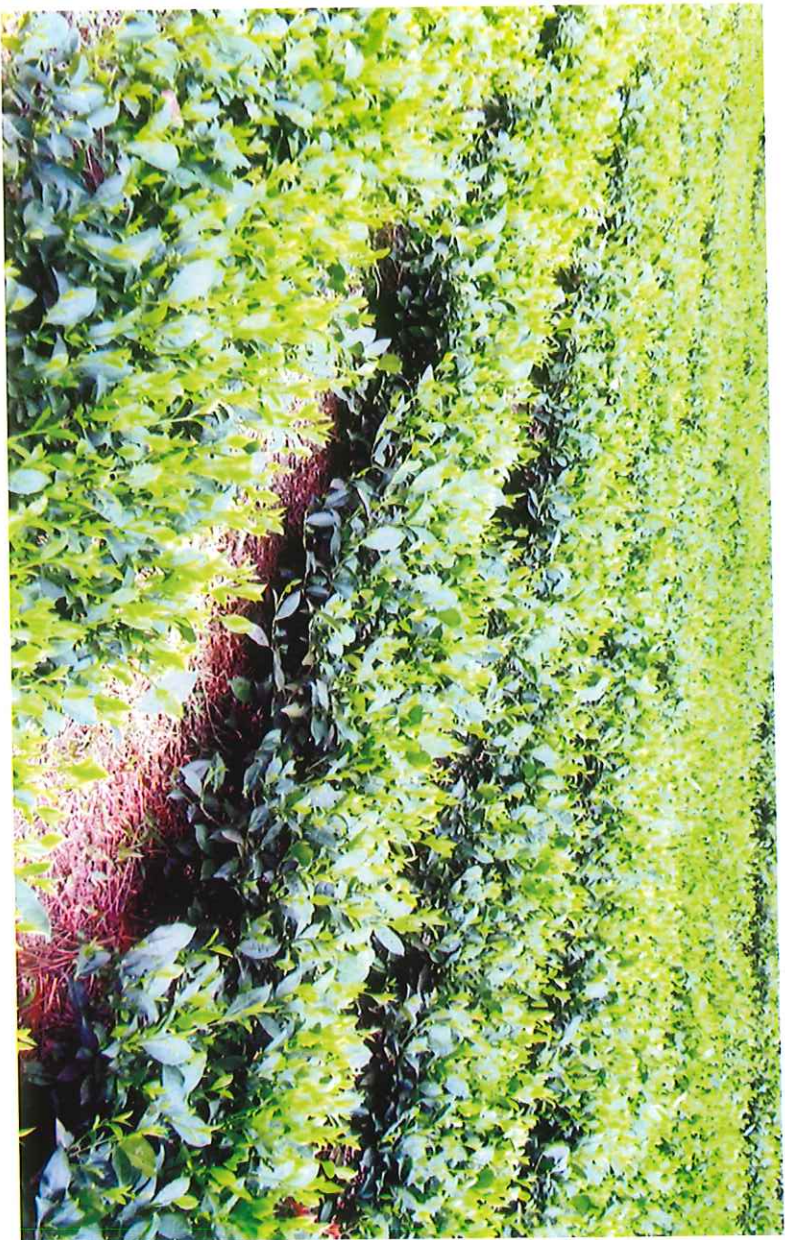
Thực hiện Nghị quyết 16 của Thường vụ Tỉnh ủy, năm 1983, tỉnh bắt đầu tổ chức giao khoán rừng và đất rừng cho tập thể và các hộ gia đình quản lý kinh doanh. Huyện ủy Đại Từ đã triển khai trong toàn huyện về công tác giao đất, giao rừng, Đảng bộ xã Phú Lạc, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, đã giao khoán đất cho các hợp tác xã và đội sản xuất, quy định vùng chăn thả gia súc, đề ra nội quy bảo vệ rừng. Đảng ủy phối hợp với chính quyền phân công đồng chí Phó Chủ tịch xã trực tiếp làm trưởng ban phụ trách nông lâm nghiệp, Ủy ban nhân dân xã thành lập Tổ kiểm lâm nhân dân, có nhiệm vụ phối hợp với cán bộ kiểm lâm huyện lên kế hoạch tuần tra, bảo vệ, xử lý các vụ vi phạm khai thác trái pháp luật các tài nguyên rừng.

Từ chỗ rừng là tài sản chung của cộng đồng, ai cũng có quyền khai thác một cách tự nhiên, gây nhiều hậu quả không tốt về bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, nay phân trách nhiệm cho từng đội sản xuất và các hộ của hợp tác xã để tự trông rừng, có kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, kinh doanh nghề rừng.



RỪNG LÂM NGHIỆP XÃ PHÚ LẠC

ĐÔI CHÈ XÃ PHỤ LẠC



Trồng chè và chất lượng sản phẩm chè có bước phát triển mới, bằng cách khai phá rừng đồi, mỗi năm diện tích trồng chè trong các hợp tác xã tăng từ 2 - 3 mẫu. Các hợp tác xã đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất như cải tạo giống cũ, đầu tư phân bón, hái, sao, sấy chè theo kỹ thuật mới. Việc sao bằng chảo gang như những năm trước đây vẫn làm, cho năng suất thấp, chè hay cháy, không được tinh khiết lắm, nay được sao bằng “thùng” tôn, có guồng quay đều năng suất và chất lượng chè thành phẩm cao hơn, giá 1 kg chè búp trên thị trường đạt gấp khoảng 5 lần so với năm 1980.

Về chăn nuôi gia súc, gia cầm nhìn chung vẫn được giữ vững, đàn lợn tiếp tục phát triển, giống lợn mới - lợn lai kinh tế được nuôi khá phổ biến chiếm 50% số lượng trong đàn. Các hộ gia đình đẩy mạnh chăn nuôi lợn nái phát triển khá. Trong khi đó đàn trâu trong các hợp tác xã có phần giảm sút, do khâu chăm sóc, phòng bệnh dịch yếu, dẫn đến tình trạng thiếu sức kéo. Để giải quyết khó khăn, hợp tác xã Quang Minh đã tổ chức chăn nuôi tập thể một trại trâu giống Môra, nhưng không phát triển được, đành phân phối số trâu này về các hộ chăn dắt.

Phong trào nuôi cá trắm cỏ, cá mè hoa, cá trôi Ấn Độ trong các hộ và hợp tác xã phát triển khá mạnh. Các đầm hồ hợp tác xã như hồ Cống Đất, hồ Đầm Đỏ, hồ Cây Nhừ, đầm Phú Hòa sau hai năm nuôi thả cá tiến hành thu hoạch, cho sản lượng khá thường mỗi hồ đạt từ 3-5 tấn, cung cấp đáng kể nguồn thực phẩm cho xã viên hợp tác xã và các cơ quan trong huyện.

Cơ sở hạ tầng có tiến bộ, tất cả các đội sản xuất của hai hợp tác xã Quang Minh và Bắc Vinh đã xây dựng được sân và kho rộng rãi, khá kiên cố, sân được lát gạch, nhà kho lợp mái ngói, không chỉ để phục vụ sản xuất, thu hoạch mùa màng, cất dấu lương thực, đó còn là nơi sinh hoạt cộng đồng.

Đời sống của xã viên hợp tác xã ổn định, có tới 50% số hộ sắm được xe đạp hoặc có đài nghe, toàn xã có khoảng 20% số hộ chuyển từ nhà gỗ sang nhà xây (cấp 4). Đời sống văn hóa của nhân dân có mặt được cải thiện, thường xuyên được xem chiếu bóng nhờ đội chiếu bóng lưu động của huyện.

Về giáo dục, cơ sở vật chất còn yếu kém chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo giáo dục, trong các khối lớp, tình trạng học sinh bỏ học ngày càng nhiều, số đông học sinh theo học hết cấp I thì thôi học ở nhà, nhiều cháu đến tuổi đi học mẫu giáo vẫn ở nhà, vì cha mẹ

thiếu quan tâm. Đội ngũ giáo viên vừa thiếu về số lượng và yếu cả trình độ chuyên môn, một số ít không yên tâm với nghề nghiệp vì phải lo chạy chợ, làm ngoài thêm để giải quyết khó khăn về đời sống, chất lượng giáo dục vì thế sa sút.

Trạm y tế xã có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân. Những năm 1984 - 1985, ở Phú Lạc bệnh sốt rét bùng phát trên diện rộng, được cán bộ trạm y tế sớm phát hiện, có sự giúp đỡ của ngành từ tỉnh đến huyện đã kịp thời khám và điều trị cho 125 người khỏi bệnh, đồng thời, tổ chức phun thuốc, vệ sinh môi trường đã chặn đứng được sự lây lan bệnh dịch.

Công tác Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố. Đảng bộ giai đoạn này có thêm một số đồng chí từ bộ đội, cơ quan chuyển về, đến tháng 12 năm 1985, toàn Đảng bộ có 88 đồng chí sinh hoạt trong 5 chi bộ: Bắc Vinh, Quang Minh, Phú Hoà, Đại Hà và chi bộ nhà trường. Thực hiện *Chỉ thị 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (19/12/1983)* “*Về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh,*” dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Phú Lạc đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, thực hiện kiểm điểm, phê bình và tự phê

bình, đánh giá, phân loại đảng viên, đồng thời tổ chức hội nghị quần chúng đóng góp ý kiến xây dựng Đảng.

Qua đấu tranh, chỉnh đốn, Đảng bộ đã kiên quyết đưa ra khỏi Đảng 2 đảng viên trong đó có một người là Bí thư chi bộ và một người là Xã đội trưởng vì không còn giữ được phẩm chất, tư cách của người đảng viên. Qua học tập, nhận thức chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên được nâng lên, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ đều đủ điều kiện cấp thẻ Đảng.

Thông qua bầu cử Hội đồng nhân dân, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đưa được những đại biểu đủ tiêu chuẩn đức và tài tham gia Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã được củng cố có thêm nhiều đồng chí trẻ, có năng lực tổ chức, quản lý giữ các chức vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền. Công tác huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng theo chủ trương của Huyện ủy được mở nhiều khóa tại xã, một số đồng chí còn tham gia các khóa đào tạo huấn luyện tại huyện và tỉnh.

Trải qua 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Phú Lạc đã đạt được nhiều thành tích quan trọng, hợp tác xã Quang Minh trở thành hợp tác xã điển hình của huyện về năng suất sản lượng lúa và về phát triển cây chè, cải thiện

đáng kể đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân. Vì thế, hợp tác xã Quang Minh được các cấp tặng nhiều bằng khen, giấy khen và được thưởng cờ luân lưu hợp tác xã điển hình tiên tiến của huyện Đại Từ. Hợp tác xã đã có vinh dự được đón tiếp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái Vũ Ngọc Linh đến thăm, động viên đồng bào tiếp tục phấn đấu đi lên đạt được nhiều thành tích cao hơn nữa.

Trong khoảng 10 năm từ 1975 - 1985, trải qua 5 kỳ Đại hội, Đảng bộ xã Phú Lạc không ngừng vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ đã thực hiện đoàn kết nhất trí trong Đảng làm cơ sở đoàn kết toàn dân, đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc vượt mọi khó khăn giành nhiều thắng lợi quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Quê hương ngày càng đổi mới về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng không ngừng được củng cố. Đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc được cải thiện, có những mặt tiến bộ rõ rệt. Song trong bối cảnh chung của tình hình đất nước, với huyện Đại Từ nói chung, xã Phú Lạc nói riêng nền kinh tế còn chậm phát triển, văn hóa, xã hội còn có những mặt yếu kém, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tình hình đó đang đặt ra những vấn đề hết sức bức xúc cần được giải quyết trong sự nghiệp đổi mới đất nước.

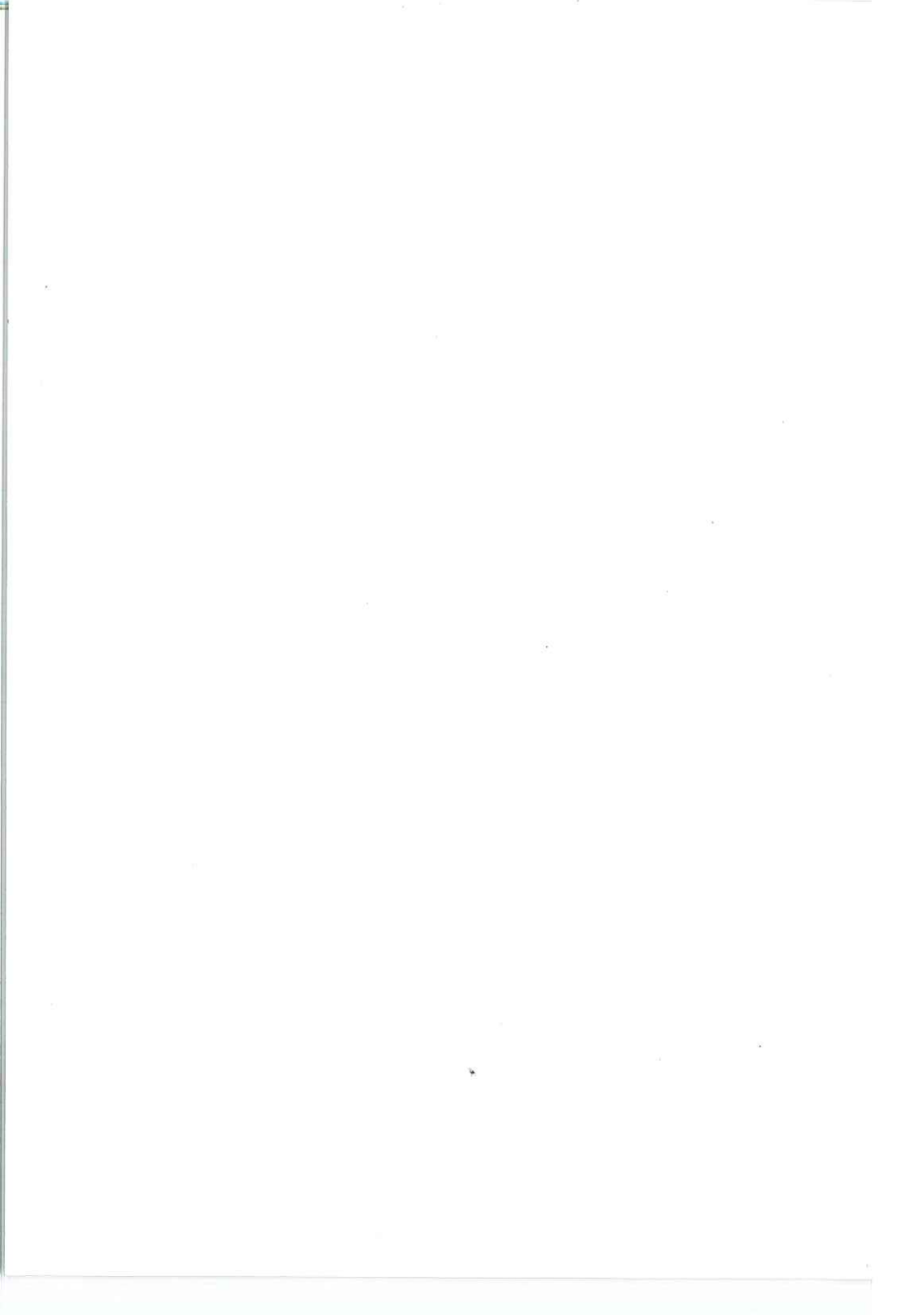
III. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2005)

Trên cơ sở hoàn thành những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), thực hiện chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy Bắc Thái, đồng thời với quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, năm 1986, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại từ tập trung chỉ đạo cuộc sinh hoạt chính trị thực hiện phê và tự phê bình trong Đảng bộ theo Chỉ thị 79 của Ban Bí thư Trung ương, tiến tới Đại hội Đảng bộ hai cấp xã và huyện.

Thực hiện chủ trương, kế hoạch của Huyện ủy, cuộc sinh hoạt chính trị triển khai trong toàn Đảng bộ xã Phú Lạc, từ đảng viên cho tới cán bộ lãnh đạo tự kiểm điểm theo ba nội dung: phẩm chất, phong cách lãnh đạo và tổ chức cán bộ. Do có nhận thức mới, các đảng viên nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật và nói rõ sự thật, đã nói lên được những điều bấy lâu chưa nói được hoặc chưa có điều kiện để nói về tình hình Đảng bộ, vai trò lãnh đạo của Đảng các cấp, thực trạng kinh tế xã hội ở trong xã, huyện, tỉnh và cả nước nói chung. Đồng thời, cán bộ, đảng viên nêu lên được nhiều ý kiến đóng góp đối với Huyện ủy, Tỉnh ủy và Trung ương, nhằm góp phần tăng cường



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ LẠC KHÓA XIX (2000 - 2005)



vai trò lãnh đạo của Đảng đưa đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới.

Qua sinh hoạt, các chi, Đảng bộ đã rà soát lại phẩm chất tư cách cán bộ, đảng viên sinh hoạt trong các tổ chức của Đảng bộ xã, làm trong sạch một bước chính trị tư tưởng trong Đảng, củng cố tổ chức Đảng.

Để chuẩn bị cho Đại hội đại biểu lần thứ V của Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu lần thứ VI toàn quốc của Đảng, từ ngày 13 - 15 tháng 8 - 1986, Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị đại biểu toàn tỉnh bao gồm các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư, Chủ tịch các huyện, thành, Bí thư các Đảng bộ trực thuộc... để nghiên cứu, thảo luận, quán triệt các dự thảo văn kiện sẽ trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Sau đợt sinh hoạt chính trị đầu năm 1986, tiếp theo là Hội nghị đại biểu Đảng toàn tỉnh (8 - 1986), Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo Đảng bộ huyện tiến hành Đại hội 2 cấp theo Chỉ thị 80 của Ban Bí thư Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Theo kế hoạch chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, *Đại hội Đảng bộ xã Phú Lạc khoá 13* tiến hành vào giữa năm 1986 đã thành công tốt đẹp. Đại hội Đảng bộ đã thể hiện tinh thần đổi mới, đề ra được nghị

quyết sát hợp với tình hình nhiệm vụ mới nhằm giải quyết những bức xúc của địa phương nhất là xoay quanh vấn đề ruộng đất, củng cố hợp tác xã, tạo bước phát triển kinh tế - xã hội theo quan điểm đổi mới của Đảng. Về mặt nhân sự cũng được đổi mới, có thêm nhiều đồng chí trẻ tham gia cấp ủy. Đại hội đã bầu 9 đồng chí vào ban Chấp hành nhiệm kỳ 1986 - 1988, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Hoàng Minh Tiến được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Công Thái là Phó Bí thư, về phương diện chính quyền làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Lạc.

Do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, bước vào thập kỷ 80 của thế kỷ XX, đất nước ta lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội sâu sắc. Trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Việt Nam triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (họp từ 15 - 18 tháng 12 - 1986) với tinh thần “ Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm và đánh giá đúng tình hình, trên cơ sở đó, Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội xác định cách mạng Việt Nam đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội chỉ ra “ nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường

đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở chặng đường tiếp theo.”⁽¹⁾

Ổn định tình hình kinh tế - xã hội bao gồm ổn định sản xuất, phân phối, lưu thông, ổn định đời sống vật chất và văn hóa, tăng cường hiệu lực của tổ chức quản lý, lập lại trật tự, kỷ cương và thực hiện công bằng xã hội.

Những mục tiêu cụ thể là: Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy, tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất; xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới; tạo ra sự chuyển biến tốt về mặt xã hội, bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh.

Nghị quyết Đại hội Đảng chỉ ra: Muốn thực hiện những “nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát” của chặng đường đầu tiên thì 5 năm trước mắt (1986 - 1990) cần tập trung sức người, sức của thực hiện bằng được nhiệm vụ, mục tiêu của Ba chương trình về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Những mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1986 - 1990) là: Bảo đảm nhu cầu lương thực của xã hội và có dự trữ...; đáp ứng nhu cầu của nhân dân về những mặt hàng tiêu

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VI, Nxb Sự Thật, H.1977.

dùng thiết yếu; tạo được một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực, tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu để đáp ứng được phần lớn nhu cầu nhập khẩu máy móc, phụ tùng và những hàng hóa cần thiết.

Nghị quyết nhấn mạnh muốn thực hiện được những mục tiêu của Ba chương trình kinh tế thì nông nghiệp kể cả lâm nghiệp, ngư nghiệp phải được đặt đúng vị trí là mặt trận hàng đầu và được ưu tiên đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư, về năng lực, vật tư, lao động, kỹ thuật... Nội dung của Ba chương trình kinh tế là sự cụ thể hóa nội dung chính của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên.

Đại hội VI là đại hội kế thừa đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa do các Đại hội IV và V đề ra, đồng thời thể hiện quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên của Đảng.

Từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng, cả nước bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, trước hết là đổi mới kinh tế và xã hội.

Quán triệt đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đại Từ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc đã vượt mọi khó khăn, vươn lên, từng bước giành được những thắng lợi

trên các mặt kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện Ba chương trình kinh tế được coi là nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch 5 năm (1986-1990), nhằm đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm và những mặt hàng thiết yếu cho nhân dân...

Mở đầu thời kỳ lãnh đạo của Đảng bộ xã thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa 13 coi phát triển sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, nhằm giải quyết Chương trình lương thực và thực phẩm, ổn định đời sống trong nhân dân và thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước.

Những năm 1986 - 1990, được coi là những năm thử thách gay gắt đối với Đảng bộ xã Phú Lạc trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Năm 1986 hạn hán kéo dài, mực nước các sông suối, ao hồ đều giảm, đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất vụ xuân, diện tích gieo cấy bị thu hẹp, năng suất sản lượng lúa vụ xuân trong các hợp tác xã giảm từ 30 - 35%. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh trồng màu trên ruộng hạn, tích cực làm thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa bù lại vụ xuân, năng suất, sản lượng vụ mùa có khá hơn, nhưng nhìn chung sản xuất nông nghiệp năm 1986 gặp nhiều khó khăn, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu

đều thấp. Tình hình sản xuất chậm phát triển kéo dài tiếp sang năm 1987, vấn đề lương thực trở nên bức xúc trong nhân dân. Một số hộ xã viên hoang mang dao động mất niềm tin vào hợp tác xã, làm đơn gửi Ban quản trị và chính quyền xin rút khỏi hợp tác xã. Trong nội bộ Đảng bộ cũng có một số đồng chí từ chỗ thiếu thống nhất trong chỉ đạo, dẫn đến mất đoàn kết, gây nên tình hình căng thẳng. Đảng bộ đã nhiều lần họp, nhận định tình hình, làm công tác tư tưởng, giải tỏa vướng mắc trong một số đồng chí, tăng cường đoàn kết trong Đảng, nêu phương hướng và quyết tâm khắc phục khó khăn nảy sinh trong các hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất phát triển.

Ngày 5- 4-1988 Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra *Nghị quyết số 10-BCT/TW Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, nhằm mục đích hoàn thiện và nâng cao cơ chế khoán sản phẩm trong các hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất phát triển, Tỉnh ủy đã chỉ đạo triển khai Nghị quyết, thực hiện trong toàn tỉnh. Quán triệt Nghị quyết 10 - BCT - NQ/TW của Bộ Chính trị và chủ trương của Tỉnh ủy *Về đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp*, Huyện ủy Đại Từ cũng đã ra Nghị quyết để cụ thể hóa, vận dụng cho phù hợp với điều kiện của huyện nhằm giải phóng sức sản xuất, khai thác hợp lý tiềm năng lao động, đất đai, tăng nhanh sản lượng nông sản và hàng

hóa, phát huy quyền làm chủ của xã viên trong sản xuất và phân phối sản phẩm, gắn bó họ với hợp tác. Các cấp ủy và chính quyền cơ sở đã trực tiếp chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp với kinh doanh tổng hợp, sản xuất hàng hóa, giao quỹ đất cho từng hộ xã viên, thực hiện giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất.

Với Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị mà nhân dân gọi tắt là Khoản 10, hợp tác xã là đơn vị chủ quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán. Từ chỗ làm chủ ba khâu theo Chỉ thị 100 - CT/TW (13/1/1981), tiến lên làm chủ ruộng đất khoán ổn định trong một thời gian dài nên hộ xã viên phấn khởi, yên tâm đầu tư cho phát triển sản xuất.

Tuy nhiên, chuyển sang thực hiện cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp do thiếu cách thức tổ chức và bước đi thích hợp, quy mô hợp tác xã quá lớn, bộ máy quản lý yếu, chậm đổi mới, trình độ sản xuất và cơ sở kỹ thuật yếu kém đã nảy sinh nhiều bất cập trong các hợp tác xã. Sau một thời gian thực hiện, Ban quản trị buông trôi quản lý, không điều hành nổi, dẫn đến khoán trắng, sự tồn tại hợp tác xã chỉ là hình thức, nợ đọng sản phẩm không thu được, nghĩa vụ nhà nước không hoàn thành. Hiện tượng tranh chấp, đòi ruộng

đất cha ông để tự cày cấy diễn ra gay gắt, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là Huyện ủy, Đảng bộ xã Phú Lạc đã từng bước tháo gỡ khó khăn. Dựa vào tình hình cụ thể ruộng đất và đặc điểm dân cư ở địa phương, trong chỉ đạo của Đảng bộ là bảo đảm sản xuất của các hộ. Mỗi hộ được quyền sử dụng ruộng đất của cha ông để cày cấy, nhưng không được vượt quá 3 sào/1 khẩu, trên cơ sở giúp đỡ nhau bảo đảm mức thấp nhất 1 sào/1khẩu đối với các hộ thiếu ruộng đất canh tác. Nhờ ổn định ruộng đất sản xuất cho tất cả mọi hộ, không phân biệt dân cư trú lâu đời hay mới đến, tạo điều kiện sản xuất phát triển và đoàn kết tốt trong nội bộ nhân dân, củng cố an ninh xã hội.

Để ổn định sản xuất lâu dài, Đảng bộ vẫn chủ trương duy trì và củng cố quan hệ sản xuất mới, quyết định tổ chức lại quy mô các hợp tác xã cho phù hợp với trình độ quản lý và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có. Do vậy từ 2 hợp tác xã lớn được tổ chức lại theo địa bàn dân cư thành 8 hợp tác xã nhỏ. Song vẫn không giải quyết được những mâu thuẫn tồn tại bên trong, sự có mặt của Ban quản trị hợp tác xã trở nên vô nghĩa, không còn chức năng tổ chức sản xuất, quản lý, hạch toán và phân phối sản phẩm. Thực trạng trên đang diễn ra phổ biến ở nhiều tỉnh trong đó có Thái Nguyên (Bắc

Thái cũ). Thực tế sản xuất ở Phú Lạc đang diễn ra quá trình chuyển từ mô hình hợp tác xã sang mô hình quản lý thôn xóm trên địa bàn dân cư. Quán triệt sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Huyện uỷ Đại Từ, Đảng bộ, chính quyền ở xã Phú Lạc cùng với các ngành đã tiến hành kiểm tra, quản lý việc kê khai sử dụng đất của từng hộ, giao thuế theo biểu quy định cho từng hạng đất, nhờ đó vẫn bảo đảm sản xuất phát triển và thu thuế đầy đủ cho Nhà nước. Do chủ động kế hoạch sản xuất, đầu tư cho từng loại cây trồng, vật nuôi, năng xuất, sản lượng lúa và hoa màu của các hộ đều khá, chăn nuôi cũng phát triển hơn, nhìn chung kinh tế có bước tăng trưởng, chương trình lương thực, thực phẩm bước đầu đạt kết quả tốt.

Thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ 14 của Đảng bộ xã về phát triển kinh tế trong giai đoạn 2000-2005, Đảng bộ tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp về cây trồng và vật nuôi theo hướng khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương. Đồng thời, gắn sản xuất với chế biến (chủ yếu là chè) và thị trường tiêu thụ, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, sản lượng trong nông nghiệp và sản xuất cây công nghiệp. Nhờ đó tổng

sản lượng lương thực năm 2005 đạt trên 3050 tấn, trong đó ngô đạt trên 84 tấn. So với Nghị quyết Đại hội 19 của Đảng bộ xã đề ra, sản lượng thóc tăng gần 10%, ngô đạt 97% kế hoạch. Chăn nuôi phát triển đúng hướng. Theo cách quản lý mới Đảng ủy và chính quyền quyết định hủy bỏ quy hoạch vùng chăn thả gia súc tập thể, chuyển sang chăn dắt theo hộ. Nhờ đó đạt và vượt kế hoạch, đàn trâu năm 2005 ổn định trên 500 con, đàn lợn có 4.367 con và 33.000 con gia cầm.

Về rừng, năm 1990, tiếp tục giao đất giao rừng cho các hộ quản lý, kinh doanh và triển khai chương trình PAM cho từng hộ thực hiện, được chi trả công, sản phẩm lao động theo quy định của chương trình, mang lại nhiều lợi ích cho người lao động, giải quyết việc làm, tăng thêm thu nhập, góp phần ổn định đời sống một bộ phận dân cư; nâng cao độ che phủ rừng cho toàn xã, phát triển kinh tế cho cộng đồng. Đến hết năm 1993, toàn xã trồng được 200 ha, trồng và chăm sóc tốt rừng là các hộ ở Liên Minh, Đồng Tiến, hợp tác xã Đại Hà, trong đó có một số gia đình trồng từ 11- 13 ha.

Trong những năm 2000-2005, nghề rừng tiếp tục phát triển, diện tích rừng che phủ đạt 585 ha, bằng 89% kế hoạch. Cây ăn quả có giá trị kinh tế cao trồng tập trung và phân tán đến năm 2005 đạt 32 ha, cho thu

hoạch hàng trăm triệu đồng mỗi năm. Diện tích trồng chè không ngừng mở rộng, năm 2001 đạt 217 ha, đến năm 2005 toàn xã trồng được 249 ha, tăng 32 ha so với năm 2001, cho tổng sản lượng chè búp tươi đạt 1.817 tấn, bình quân hàng năm sản lượng chè tăng 165 tấn. Kết quả sản xuất nông, lâm, công nghiệp đã tăng nhanh thu nhập, cải thiện đáng kể đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân.

Về tiểu thủ công nghiệp có nhiều tiến bộ, phát triển theo hướng công nghiệp hoá, đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực dịch vụ, sản xuất, chế biến chè khô, xay sát, sản xuất vật liệu xây dựng, vận tải, đồ dùng phục vụ sản xuất và đời sống, tốc độ phát triển tiểu thủ công nghiệp tăng 7,4 %.

Trong 5 năm (2000-2005) tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản đạt gần 2,64 tỷ đồng, trong đó vốn của nhà nước gần 1,62 tỷ đồng và nhân dân đóng góp trên 1 tỷ đồng. Với số vốn trên được đầu tư chủ yếu cho xây dựng các công trình: Giao thông, thuỷ lợi, trường học, ngoài ra còn chi cho củng cố và xây dựng trụ sở Uỷ ban nhân dân xã, nghĩa trang liệt sĩ, nhà văn hoá xã. Chương trình điện lưới quốc gia phục vụ nhân dân và các công sở trong xã trị giá trên 2,7 tỷ đồng, đến năm 2005 có 99,8% số hộ trong xã được sử dụng điện. Bằng

2.7 tỷ vốn dự án ODA, xã xây dựng được một nhà cao tầng cho trường tiểu học, làm cầu treo Làng Vòng bằng 1 tỷ đồng.⁽¹⁾

Trong thời kỳ đổi mới, thực hiện cơ chế quản lý mới, hợp tác xã tín dụng không còn được ngân hàng huyện ủy thác hoạt động ở cơ sở nên không còn tồn tại; hợp tác xã mua bán trong cơ chế thị trường kinh doanh thua lỗ đành giải thể; chợ trung tâm xã được xây dựng, bước đầu mở ra các hoạt động dịch vụ (theo hương bung ra), tăng cường lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống, góp phần giảm bớt tình trạng khan hiếm hàng hóa, đời sống của nhân dân cũng dễ chịu hơn.

Thu ngân sách thực hiện đúng nguyên tắc, trong những năm 2000-2005, năm nào xã cũng hoàn thành kế hoạch trên giao. Năm 2005 tổng thu ngân sách đạt trên 1,3 tỷ đồng, tổng chi ngân sách đạt 1,3 tỷ đồng cho xây dựng dựng cơ bản là chính⁽¹⁾

Về văn hóa, xã hội có bước phát triển mới. Sự nghiệp giáo dục phổ thông được hình thành trong kháng chiến chống Pháp (1953), đến năm 1962 có Trường cấp I hoàn chỉnh, 10 năm sau (1972) có thêm

¹ Báo cáo tổng kết của Đảng bộ xã Phú Lạc nhiệm kỳ 2000-2005 phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005-2010.

 **TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LẠC** 

TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

ĐT: 0280 3526 003

ĐC: XÃ PHÚ LẠC - HUYỆN ĐẠI TỰ - TỈNH TRÁI NGUYÊN





ĐẠI HỘI VĂN HÓA THỂ THAO XÃ PHỤ LẠC (3/2005)

một số lớp của hệ phổ thông cấp II, chung Ban Giám hiệu với Trường cấp I, gọi tên chung là Trường cấp I, II. Tháng 8-1999, Trường cấp I, II xã Phú Lạc được tách ra thành ba trường: Trường Mầm non, Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở.

Cơ sở vật chất nhà trường trước năm 1990 yếu kém, chủ yếu là nhà tranh tre, nứa lá. Đảng bộ xã đã nêu cao quyết tâm xây dựng trường sở, tạo điều kiện cho con em có lớp học. Từ năm 1988 - 1990, được nhân dân trong xã ủng hộ, các huyện Phú Xuyên (Hà Tây), Hưng Hà (Thái Bình), Đại học Sư phạm Thái Nguyên giúp đỡ và được huyện quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ vốn, xã Phú Lạc đã xây dựng được hai lớp học nhà cấp 4. Tính đến hết năm 2005, xã đã xây dựng được 16 lớp học kiên cố theo thiết kế quy định của Sở Giáo dục nhằm đạt chuẩn cho các phòng học, xóa bỏ 100% nhà tạm, tỷ lệ phòng học bán kiên cố năm 2000 là 65%, đến năm 2005 đạt 73%, lớp học được trang bị đầy đủ bàn ghế, đèn điện thấp sáng, đáp ứng căn bản nhu cầu đào tạo, giáo dục ở địa phương. Chất lượng đào tạo cũng từng bước được nâng cao, tỷ lệ học sinh giỏi các cấp tăng từ 17% năm 2000 lên 25% năm 2004.

Đội ngũ giáo viên trong thời kỳ đổi mới không ngừng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, các trường tiểu học và phổ thông trung học cơ sở có hơn

90% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Phong trào thi đua dạy tốt và học tốt được duy trì, phát triển sâu rộng trong các trường, hàng năm có nhiều giáo viên đăng ký phấn đấu thi đua và tham dự các hội thi đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp và có nhiều học sinh các cấp tham gia thi đạt danh hiệu học sinh giỏi các cấp, riêng trong 2 năm học từ 1994 -1996 có 5 giáo viên dạy giỏi và 135 học sinh giỏi các cấp.

Trước năm 1990, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục và đào tạo nên chất lượng giáo dục yếu, ít có học sinh thi đỗ lên học cấp III, càng không có học sinh thi vào học các trường đại học và cao đẳng, giáo viên dạy học cấp I, II chủ yếu từ nơi khác điều động đến. Những năm gần đây số học sinh người xã Phú Lạc thi đỗ vào các trường đại học và cao đẳng kể cả hệ trung cấp ngày càng nhiều, tính đến năm 2005 toàn xã có 184 người đã và đang học tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp nghề, trong đó có 56 người học đại học. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, học vấn cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã Phú Lạc đang trở thành nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ xã.

Về y tế những năm gần đây được tăng cường một bước, ổn định nơi ở, làm việc, củng cố cơ sở vật chất, thiết bị, trạm có một bác sĩ, việc chăm sóc sức khỏe

cho nhân dân cũng tốt hơn. Các chương trình y tế quốc gia được tổ chức thực hiện đầy đủ, đảm bảo các yêu cầu đặt ra, việc tiêm mở rộng cho trẻ em dưới một tuổi đủ 7 loại vắc xin hàng năm đều đạt kế hoạch, tiêm uốn ván cho bà mẹ, trẻ sơ sinh hàng năm đạt từ 95% - 100%. Từ năm 2000- 2005, trạm đã khám và điều trị cho hơn 3000 lượt người trong đó có 350 bệnh nhân được điều trị nội trú, 100% ca đỡ đẻ an toàn. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng khắp, vượt lên phong tục tập quán, nhiều chị em ở độ tuổi sinh đẻ đã mạnh dạn đến khám phụ khoa, chăm sóc thai nhi, đăng ký, sử dụng phương tiện và áp dụng các biện pháp tránh thai, làm giảm đáng kể tỷ lệ tăng cao dân số tự nhiên.

Quán triệt *Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII)*, về xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và *Nghị quyết 87/CP của Chính phủ*, Đảng bộ đã đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hoá mới ở khu dân cư, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao trong thanh niên được phát triển mạnh nhất là vào các dịp tết, chào mừng các ngày lễ lớn.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn dân cư phát triển khá mạnh. Hàng năm hầu hết các gia đình đều đăng ký phấn đấu thi đua đạt danh hiệu: làng bản, gia đình

văn hóa, riêng năm 2005 có 77% số gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá, có 20% xóm và 80% số cơ quan đạt tiêu chuẩn thi đua về xây dựng đời sống văn hoá. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh ở thôn bản đạt nhiều kết quả đã thiết thực giảm bớt được nhiều hiện tượng tiêu cực về trộm cắp, nghiện hút.

Những năm 1988-1989, quán triệt *Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh hoá các mối quan hệ xã hội*, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, tất cả đảng viên trong toàn Đảng bộ đã tham gia đợt học tập Nghị quyết. Đảng uỷ xã nghiêm túc kiểm điểm các hoạt động của mình về nâng cao sức chiến đấu, vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của Đảng uỷ trước các nhiệm vụ cách mạng, giữ mối quan hệ chặt chẽ với nhân dân.

Từ tháng 8-1989 đến ngày 3-1-1990, thực hiện *Chỉ thị 135 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng*, phối hợp với toàn huyện và tỉnh về chiến dịch truy quét tội phạm, Đảng bộ xã Phú Lạc đã triển khai học tập Chỉ thị trong Đảng bộ và quán triệt trong nhân dân. Chính quyền cùng lực lượng công an tăng cường quản lý, giáo dục các phần tử chậm tiến bộ, có những biểu

hiện tiêu cực, làm trong sạch địa bàn, đẩy mạnh phòng chống các , tệ nạn xã hội.

Thực hiện *Nghị quyết của Bộ Chính trị về “Chiến lược an ninh quốc gia”* liên tục từ năm 1997- 2005, xã xây dựng được các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn dân cư, góp phần quan trọng phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, giữ vững trị an xã hội, củng cố an ninh quốc phòng. Công tác xây dựng, huấn luyện dân quân tự vệ và tuyển quân hàng năm được cấp uỷ quan tâm chỉ đạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Được Huyện uỷ quan tâm giúp đỡ, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được nhiều kết quả, Đảng bộ xã trực tiếp chỉ đạo, triển khai các dự án có hiệu quả như giúp vốn, giải quyết việc làm, hỗ trợ khó khăn cho các gia đình phát triển kinh tế, riêng ngân hàng phát triển nông thôn cho vay vốn trên 1,1 tỷ đồng. Mức thu nhập bình quân đầu người trong một năm đạt từ 1,53 triệu đồng năm 2000, tăng lên 3,53 triệu đồng năm 2005, hộ nghèo năm 2000 còn chiếm 47%, đến năm 2005 giảm xuống còn 35%.

Tranh thủ nguồn vốn từ các chương trình dự án quốc gia, Đảng bộ và chính quyền xã Phú Lạc đã tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bao gồm trường học, trạm xá, nhà làm việc trụ sở Ủy ban, văn phòng Đảng

ủy, kiên cố hóa các công trình thủy lợi, đường xá, cầu cống, công trình nước sạch.

Đảm bảo việc thực hiện chính sách chế độ đối với thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với nước. Mỗi một năm nhân dịp tết lễ, Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7), Đảng bộ chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường cử đại diện tổ chức thành các đoàn thăm hỏi, tặng quà, động viên tinh thần các đối tượng chính sách. Với những người có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt còn được hỗ trợ kinh phí ổn định đời sống. Đồng bào các dân tộc còn hăng hái tham gia các hoạt động nhân đạo xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt, thiên tai nặng, cho tới các quỹ trẻ thơ, khuyến học... Riêng ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt gây hậu quả nặng nề những năm gần đây là 2,5 triệu đồng.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến. Những năm 1987- 1988, từ 2 hợp tác xã lớn chia lại thành 8 hợp tác xã nhỏ theo địa bàn dân cư, cơ sở Đảng theo đó cũng được tổ chức lại nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Toàn Đảng bộ có 11 chi bộ, Ngoài việc giữ nguyên các chi bộ Đại Hà, Phú Hòa, chi bộ nhà trường, còn tám chi bộ gắn liền với 8

hợp tác xã đó là các chi bộ: Quang Minh, Liên Minh, Lũng, Văn Giang, Đồng Tiến, Tân Lập, Vĩnh Thành, Đồng Vòng.

Từ Đại hội lần thứ 14 đến Đại hội lần thứ 17, trong 4 nhiệm kỳ (từ 1988 - 1995), đồng chí Trần Văn Bội liên tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Công Thái uỷ viên thường vụ kiêm Chủ tịch xã (1988- 1989) và Nguyễn Kiên Cường Quyền chủ tịch xã (1989-1990), Phạm Xuân Tuệ Phó Bí thư kiêm Chủ tịch xã (1990-1995). Nét nội bật của Đảng bộ giai đoạn này là đã tạo được sự đoàn kết nhất trí cao trong mọi hoạt động, do đó đã phát huy vai trò quan trọng trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tạo bước chuyển biến đáng kể về đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân.

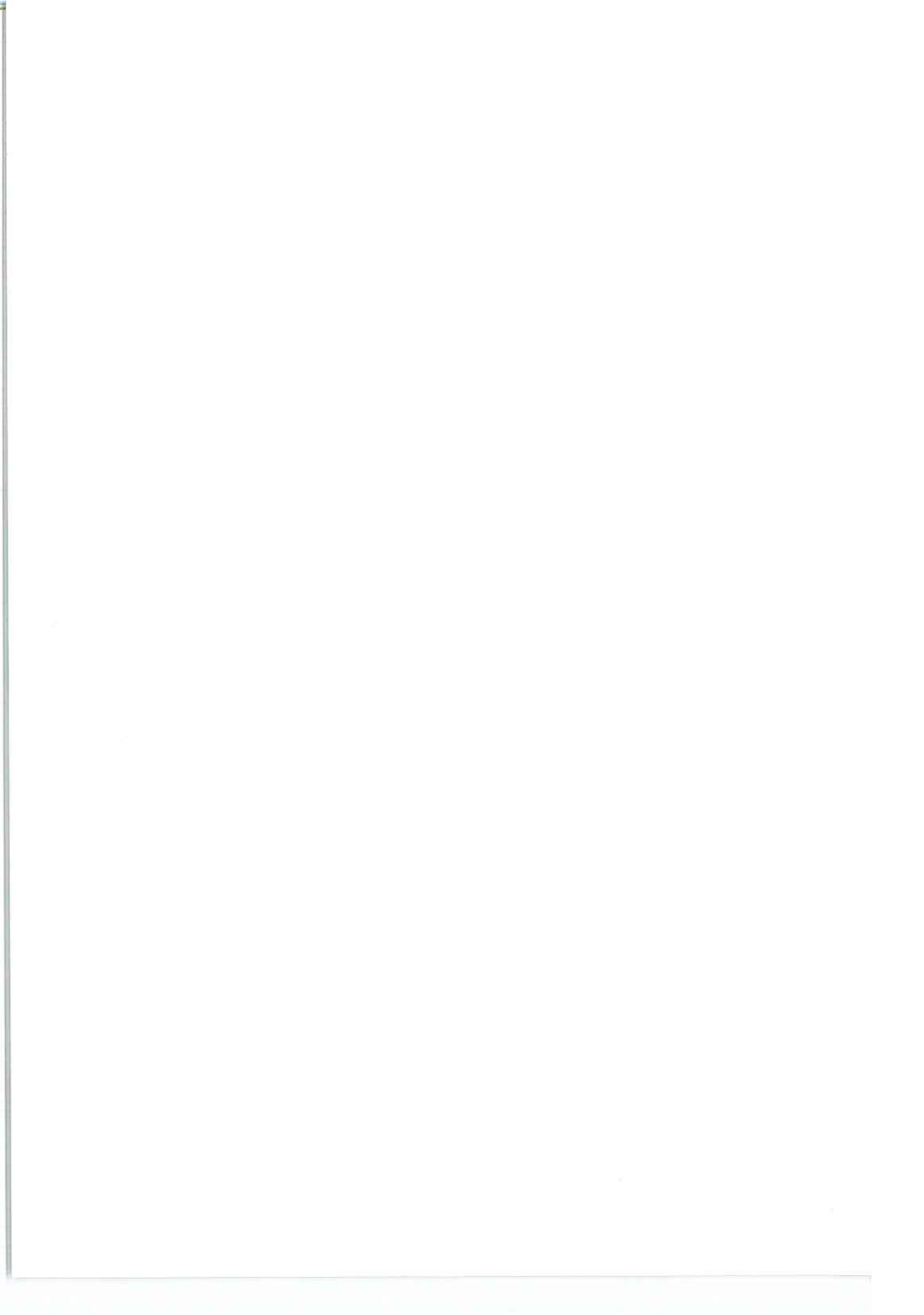
Công tác xây dựng Đảng trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới được Đảng uỷ các khoá đẩy mạnh. Thông qua việc thực hiện các Nghị quyết 2, 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ về xây dựng Đảng, các chi, Đảng bộ đều có những chuyển biến về chính trị tư tưởng, nêu cao vai trò trách nhiệm, tích cực đưa đường lối chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống.

Thực hiện *Chỉ thị 59-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao sức chiến đấu các tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên*, Đảng bộ tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng bộ, đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình, chống các biểu hiện tiêu cực, thoá hoá biến chất, vi phạm ý thức tổ chức, kỷ luật, Điều lệ Đảng.

Từ ngày 10-13 tháng 8 - 1992, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp Hội nghị lần thứ 3 để quán triệt *Nghị quyết Trung ương 3 (6/1992) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng* và đưa ra *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3* tiến hành trong toàn Đảng bộ tỉnh. Đảng bộ xã Phú Lạc đã nghiêm chỉnh thực hiện chương trình hành động do Tỉnh uỷ đề ra, các chi bộ tiến hành sinh hoạt đúng định kỳ hàng tháng, đảng viên nộp đảng phí đầy đủ. Nội dung sinh hoạt thực hiện theo các yêu cầu bảo đảm lãnh đạo, có tính chiến đấu và giáo dục cao. Qua tiến hành phân loại đảng viên và tổ chức chi Đảng bộ, phát huy dân chủ, đẩy mạnh đấu tranh phê và tự phê, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được nâng cao một bước. Công tác trong Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị cũng đi vào nền nếp hơn, có tiến bộ rõ rệt.



HỘI THỊ
BÍ THƯ CHI BỘ GIỎI - XÃ PHƯỚC LẠC



Năm 1995, Đảng bộ tiến hành Đại hội lần thứ 18, Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đại hội thấy rằng cùng với sự chuyển biến mạnh mẽ của sự nghiệp đổi mới, đất nước bước đầu thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, xã Phú Lạc cũng có nhiều chuyển biến mọi mặt. Đời sống nhân dân các dân tộc được cải thiện rõ rệt. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành và Ban Thường vụ nhiệm kỳ mới, các đồng chí: Phạm Xuân Tuệ Bí thư Đảng uỷ, Trần Công Thái Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1995 – 2000.

Trong nhiệm kỳ của mình, Đảng uỷ khoá 18 tiếp tục triển khai các Nghị quyết của Trung ương Đảng về công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Thực hiện *Kế hoạch số 13-KH/TU và Hướng dẫn số 15-HD/TU ra ngày 28/6/1999 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng trong toàn Đảng bộ*, Đảng bộ xã Phú Lạc đã triển khai học tập trong toàn Đảng bộ. Đảng uỷ chỉ đạo chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng bộ, xây dựng quy chế làm việc, xác định mối quan hệ giữa Đảng với các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị, phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò lãnh

đạo của Đảng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trị an, củng cố an ninh quốc phòng.

Với tinh thần phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xã Phú Lạc trong giai đoạn 1996 - 2000 , được Huyện uỷ Đại Từ công nhận ba năm là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Tổng kết công tác xây dựng Đảng trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ biểu dương 6 Chi bộ đã hoàn thành tốt các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, đó là các Chi bộ xóm Văn Giang, xóm Đồng Tiến, xóm Tân Lập, xóm Liên Minh, xóm Lũng và Chi bộ Nhà trường.

Trên cơ sở những thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội, đổi mới quê hương, được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, ngày 18- 9- 2000, *Đảng bộ xã Phú Lạc tiến hành Đại hội lần thứ 19 nhiệm kỳ 2000 - 2005* với sự có mặt của 98 /110 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã nghe báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành khoá 18 nhiệm kỳ 1996-2000, báo cáo của Ban Chấp hành tổng kết một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (lần 2). Đại hội đã thảo luận và góp ý kiến cho các văn kiện Đảng cấp trên, thông qua phương hướng nhiệm vụ kinh tế- xã hội của Đảng bộ trong giai đoạn 2000 - 2005.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khoá 19 nhiệm kỳ 2000 - 2005 gồm 11 đồng chí. Các đồng chí: Trần

Công Thái được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ và Lưu Tuấn Vinh Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã. Trong nhiệm kỳ của Ban Chấp hành khoá 19, đồng chí Trần Công Thái làm Bí thư đến năm 2002, năm 2003 đồng chí Lưu Tuấn Vinh giữ chức Quyền Bí thư, những năm 2004-2005 đồng chí Lương Hoàng Thân làm Bí thư Đảng uỷ; từ năm 2000 - 2005, đồng chí Lưu Tuấn Vinh liên tục giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ, kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Công tác xây dựng Đảng được Ban Chấp hành Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Trong 4 năm (2001-2004) Đảng bộ phát triển được 30 đảng viên mới. Từ năm 2001- 2004 từng năm trong Đảng bộ đều có phong trào đăng ký thi đua đạt các danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh và đảng viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Qua phân loại trong tổng số 11 chi bộ năm 2001 có 8 Chi bộ trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ đến năm 2004 trong tổng số 14 Chi bộ có 7 Chi bộ trong sạch vững mạnh và 7 Chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Hầu hết số đảng viên qua các năm đều đạt danh hiệu đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, số đồng chí đạt danh hiệu xuất sắc tinh trung bình trong 4 năm là 12 đồng chí, số đảng viên yếu trong hai năm 2001 và 2004 mỗi

năm có 2 đồng chí, năm 2002 có 3 đồng chí và 2003 có 5 đồng chí.

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, kinh tế - xã hội xã Phú Lạc phát triển khá nhanh, đã vượt xa những năm trước thời kỳ đổi mới. Chính điều đó tạo niềm tin vững chắc của nhân dân các dân tộc vào sự nghiệp lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ. Trong hoàn cảnh lịch sử mới, đất nước đang trên đường đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập và phát triển, đảng bộ xã Phú Lạc đẩy mạnh công cuộc phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững, tăng cường hơn nữa cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá giáo dục. Kết thúc nhiệm kỳ khoá 19 với những thành tích đáng tự hào, *Đảng bộ xã Phú Lạc tiến hành Đại hội lần thứ 20 nhiệm kỳ 2005-2010*. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt khoá 19 được tái cử giữ các chức vụ: Lương Hoàng Thân Bí thư Đảng uỷ, Lưu Tuấn Vinh Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Công tác phát triển Đảng trong những năm qua đạt nhiều tiến bộ, do có quá trình bồi dưỡng chính trị tư tưởng trong đoàn viên thanh niên ưu tú, Đảng bộ đã kết nạp được thêm 58 đảng viên mới. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng bộ đã đẩy mạnh đấu tranh phê và tự phê,

kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, không còn giữ được phẩm chất tư cách của người đảng viên trong đó, đưa ra khỏi Đảng 7 đảng viên, xóa tên trong danh sách 12 đảng viên, tổng số đảng viên năm 2005 qua sàng lọc còn 132 đồng chí. Đồng thời Đảng bộ tổ chức xét, đề nghị Đảng ủy cấp trên công nhận và phát thẻ Đảng cho những đồng chí đảng viên đủ tiêu chuẩn. Qua ba lần phát thẻ và đổi thẻ Đảng, đến năm 2005 Đảng bộ đã phát thẻ cho 128/129 đảng viên đủ tiêu chuẩn, đạt 99,22% tổng số đảng viên chính thức; đảng viên không đủ tiêu chuẩn đổi thẻ và phải xóa tên trong danh sách là 1 người. Đồng thời Đảng bộ đề nghị tặng thưởng cho các đồng chí đảng viên đủ tiêu chuẩn nhận huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng. Qua sinh hoạt chính trị, bình xét phát thẻ Đảng tặng huy hiệu tuổi Đảng đã có tác dụng nâng cao ý thức phấn đấu, rèn luyện và gương mẫu của các đảng viên trong Đảng bộ. Các Chi bộ trường Tiểu học, Chi bộ trường Trung học cơ sở, Mầm Non, Chi bộ xóm Văn Giang, Tân Lập là những chi bộ phấn đấu tốt, nhiều năm đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Hội đồng nhân dân có nhiều cố gắng đổi mới phương thức hoạt động, bám sát các nghị quyết của Đảng để xây dựng các chỉ tiêu kinh tế- xã hội, an

ninh quốc phòng, thực hiện vai trò giám sát chính quyền trong việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng. Hoạt động của Ủy ban nhân dân có nhiều chuyển biến trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách, tập trung vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội hàng năm.

Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các giới có nhiều hoạt động trong việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” ở khu dân cư, tích cực tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự trị an xã hội, củng cố quốc phòng.

Nhìn chung hệ thống chính trị: Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố vững chắc. Trong các tổ chức chính trị xã hội, có thêm Hội cựu chiến binh mới thành lập tháng 11 năm 1991. Từ 35 hội viên (1991) đến năm 1995 đã có 129 hội viên, với quỹ hội có trên 900.000 đồng, trong 10 năm (1995 - 2005), tổ chức Hội không ngừng mở rộng, phát triển lên tới 220 hội viên, trong đó có 8 hội viên là thương binh, 51 hội viên chịu ảnh hưởng chất độc da cam, 18 hội viên tham gia các chức danh trưởng xóm, Bí thư chi bộ, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cương vị khác. Hội có tổng ngân quỹ đạt trên 2,7 triệu đồng.

Hội đã cho hội viên vay quỹ phát triển kinh tế 2,1 triệu đồng, đứng ra làm chủ dự án cho hội viên vay vốn ngân hàng làm kinh tế là 115 triệu đồng.

Qua các thời kỳ lịch sử, nông dân đã có tổ chức hội với những tên gọi khác nhau, đến tháng 10 năm 1992, Hội nông dân xã Phú Lạc được củng cố về tổ chức, xã có Ban Chấp hành hội, có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ở các thôn xóm có chi hội, đứng đầu là Chi hội trưởng, hoạt động của Hội ngày càng rõ nét và có hiệu quả. Lúc mới hình thành (1992) toàn xã có 35 hội viên, năm 2000 số hội viên lên tới 322 người. Mục tiêu của Hội gắn liền với phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, nên Hội không ngừng phát triển mạnh đến tháng 12 năm 2005 tổng số hội viên là 846 người. Quỹ của Hội năm 2000 đạt 5,4 triệu đồng, năm 2005 đạt 8 triệu đồng Hội đã đứng ra giúp nông dân vay vốn Ngân hàng phát triển nông thôn trên 1,1 tỷ đồng để phát triển sản xuất, làm kinh tế. Đến năm 2005, Hội đã tham gia ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt 2,5 triệu đồng.

Các Hội Chữ thập đỏ, Hội Làm vườn, Hội Phụ lão, Bảo thọ, Người cao tuổi, Đồng ngũ, “ Hội quy phật”... với nhiều hoạt động kinh tế - xã hội, từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn trong đời sống, lúc ốm đau, tang ma, hoạn nạn,

củng cố thêm khối đoàn kết dân tộc, cấu kết cộng đồng, tô thắm thêm nét đẹp văn hóa trên địa bàn dân cư.

Trong 30 năm (1975 - 2005), được sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, Đảng bộ xã Phú Lạc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã viết tiếp những trang sử vàng về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới quê hương, đất nước. Đồng bào đã từng bước khắc phục khó khăn, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục, ổn định đời sống. Đến năm 2005, về căn bản xã Phú Lạc vẫn là xã lấy sản xuất nông nghiệp làm chủ yếu, song cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi đã có nhiều thay đổi, không còn sản xuất độc canh như những năm 1970 trở về trước, ngoài sản xuất lúa còn có cây chè, cây đặc sản và các sản phẩm chăn nuôi. Hệ thống thủy lợi được bê tông hóa, căn bản chủ động tưới tiêu; công cụ sản xuất không những được cải tiến mà còn có thêm máy tuốt lúa, máy cày, bừa, xe cơ giới vận chuyển thóc lúa, hàng hóa...Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Toàn xã đã xóa được đói, giảm được nhiều hộ nghèo, song để đi đến xóa hẳn nghèo có lẽ còn phải có thêm nhiều thời gian nữa. Dầu sao thì trong xã đã có một số hộ có đời sống khá, hầu hết

các hộ đều đã có đầy đủ các tiện nghi sinh hoạt phổ biến ở khu vực nông thôn miền núi như các phương tiện nghe, nhìn, đi lại và cả phương tiện thông tin. Xã có mạng điện lưới quốc gia, bảo đảm cho các hộ được sử dụng điện và có nước sạch, có trạm xá, trường học khang trang, giáo dục không ngừng phát triển; ngoài trụ sở ủy ban, nhiều thôn bản còn có nhà văn hóa là nơi sinh hoạt của cộng đồng, có chợ xã để họp chợ, mua, bán hàng hóa, làm nơi hội tụ, giao lưu xuôi ngược của nam nữ thanh niên và cộng đồng dân cư.

Cơ sở vật chất được đổi mới, ngày càng nâng cao, đầy đủ và hiện đại hơn, đời sống văn hoá cũng không ngừng được nâng lên với nhiều hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, sôi nổi nhất là các dịp tết, lễ, hội xuân. Sau nhiều thập kỷ đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương, con người xã Phú Lạc đều có những đổi mới tạo đà cho bước đi tiếp theo với xu thế hội nhập và phát triển một cách bền vững.

KẾT LUẬN

Sáu mươi năm (1946 - 2005) nhìn lại, Chi, Đảng bộ xã Phú Lạc đã nêu cao vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối cách mạng của Đảng qua các thời kỳ lịch sử và đạt nhiều thành tích quan trọng về các mặt.

1. Thực hiện đúng đắn đường lối của Đảng trong từng giai đoạn, đưa nền kinh tế - xã hội của địa phương vượt qua khó khăn, phát triển đi lên, tạo sự ổn định và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân, đóng góp tích cực vào thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Vừa mới ra đời, Chi bộ Đảng xã Phú Lạc đã được tôi luyện trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Vừa xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, Chi bộ Đảng vừa ra sức thực hiện vai trò lãnh đạo của mình trong mọi hoạt động quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhiệm vụ nổi lên đối với Chi

bộ Đảng ngay sau khi thành lập là lãnh đạo nhân dân các dân tộc anh dũng đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giải phóng quê hương, góp phần làm thất bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp tấn công lên Việt Bắc. Là hậu phương trong căn cứ địa kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc đã có những đóng góp quan trọng vào chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu. Tiếp theo thắng lợi này của dân tộc, Đảng bộ xã Phú Lạc lãnh đạo nhân dân đồng tâm hiệp lực với đồng bào miền Bắc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: Xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm trọn vai trò hậu phương “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” sát cánh cùng đồng bào miền Nam trong cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Từ tháng 5 năm 1975 đến năm 1986, trong khoảng 10 năm ấy, thực hiện những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam vạch ra trong các giai đoạn phát triển của lịch sử nước nhà, Đảng bộ xã Phú Lạc đã tỏ rõ bản lĩnh, trí tuệ, nêu cao vai trò lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua những khó khăn thử thách từng

bước giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngay sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng bộ xã được củng cố một bước, đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội củng cố an ninh quốc phòng và giành được những thắng lợi quan trọng. Tuy nhiên, với sản xuất nông nghiệp lạc hậu, theo cơ chế quản lý cũ, lại thêm hậu quả chiến tranh kéo dài hết sức nặng nề, nên tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương còn chậm phát triển, nhiều mặt còn yếu kém, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

Năm 1979, bùng nổ cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía bắc, là hậu phương của tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Lạc vượt mọi khó khăn ra sức ủng hộ sức người sức của, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, giúp đỡ đồng bào khắc phục khó khăn do chiến tranh, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc.

Từ năm 1980 đến năm 1986, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc tiếp tục thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1981-1985) và đã giành được thêm những thắng lợi mới trong việc đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, củng cố phong

trào hợp tác hóa và phát triển văn hóa giáo dục, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững trị an xã hội, củng cố an ninh quốc phòng.

Hợp tác xã Quang Minh trở thành một trong những điểm sáng, điển hình tiến tiến của huyện Đại Từ, niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong giai đoạn 1981-1985. Cho dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng đồng bào các dân tộc vẫn một lòng son sắt tin vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng, sự nghiệp xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, củng cố an ninh quốc phòng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc đạt được nhiều thành tựu mới.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, với xã Phú Lạc, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, sản lượng lương thực, đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi, thực hiện tốt các chương trình lương thực, thực phẩm, dịch vụ bảo đảm ổn định đời sống nhân dân. Tranh thủ các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, Đảng bộ đã chỉ đạo đẩy mạnh giao đất giao rừng, phát triển cây

chè, góp phần nâng cao đời sống, xóa đói, giảm nghèo; xây dựng cơ sở hạ tầng, bê tông hóa các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng giao lưu hàng hóa...Bộ mặt kinh tế xã hội xã Phú Lạc nhờ đó từng bước đổi mới.

Phát huy thuận lợi, vượt lên khó khăn, tranh thủ mọi nguồn vốn, các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành giáo dục đã ra sức xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, đẩy mạnh sự nghiệp “trồng người”.

Thực hiện các chương trình quốc gia về y tế, mạng lưới y tế từng bước được củng cố, mở rộng, đến năm 2005, trạm y tế xã đã đáp ứng căn bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tiến hành thường xuyên, với các cuộc vận động lớn đạt được nhiều kết quả, tiến bộ rõ rệt, chất lượng dân số không ngừng được nâng cao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được triển khai rộng khắp, tạo được những chuyển biến sâu sắc về văn hóa xã hội, giảm bớt được nhiều hiện tượng tiêu cực, xây dựng đời sống văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

Phát huy tinh thần thương yêu, đoàn kết dân tộc, thực hiện chủ trương của Đảng, công tác giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo trong một bộ phận dân cư được thực hiện bằng các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ vốn, kỹ thuật sản xuất, kinh doanh đạt được nhiều kết quả.

Về an ninh quốc phòng thường xuyên được các cấp ủy Đảng tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ bảo đảm công tác huấn luyện, phương án tác chiến, trị an xã hội, an ninh quốc phòng, tuyển quân và làm tốt công tác quân sự địa phương.

3. Công tác xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đạt nhiều tiến bộ và phát huy được vai trò, tác dụng trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương.

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức là một trong những nhiệm vụ quan trọng quyết định mọi thắng lợi của Đảng bộ. Qua các giai đoạn phát triển của lịch sử, do sự thay đổi, điều chỉnh về địa giới, dân cư dẫn đến những thay đổi về đội ngũ cán bộ của Đảng bộ và của hệ thống chính trị ở trong xã. Được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo, Đảng bộ xã đã thực hiện sự sắp xếp cán bộ lãnh đạo, bổ nhiệm thêm một số cán bộ lãnh đạo mới trong hệ thống tổ chức

Đảng cũng như trong hệ thống chính quyền, Mặt trận từ thôn đến xã, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

Công tác giáo dục chính trị trong Đảng được tiến hành thường xuyên, nhất là trong các cuộc vận động chính trị theo Chỉ thị và Nghị quyết của Trung ương. Qua đấu tranh phê và tự phê, qua phân loại đảng viên, chi, Đảng bộ, phát thẻ Đảng, đã có tác dụng nâng cao chất lượng đảng viên, vai trò lãnh đạo của chi, Đảng bộ, củng cố vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng bộ.

Trong hoạt động Đảng bộ có những đổi mới, phân công, phân nhiệm rõ ràng, thực hiện sự giao ban trong tổ chức Đảng và trong hệ thống chính trị từ chính quyền đến Mặt trận, các đoàn thể quần chúng và lực lượng dân quân. Công tác phát triển Đảng được các cấp ủy coi trọng, thường xuyên bồi dưỡng, kết nạp được nhiều đoàn viên ưu tú vào Đảng.

Là Đảng cầm quyền, Đảng bộ thấy được trách nhiệm lớn lao trong việc xây dựng vững mạnh và làm trong sạch hệ thống chính quyền, các đoàn thể quần chúng từ cấp xã đến cấp thôn. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các tổ chức xã hội khác được tổ chức, bầu cử theo đúng luật định và hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ. Thực hiện đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, chống mọi biểu hiện

quan liêu, xa rời quần chúng; triển khai thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững trị an, củng cố an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân.

4. Những mặt yếu kém trong lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội và trong xây dựng hệ thống chính trị của Đảng bộ.

Quá trình lãnh đạo của chi, Đảng bộ suốt 60 năm qua nhất là trong những thập kỷ gần đây, sự tăng trưởng kinh tế đạt các chỉ tiêu đề ra nhưng còn thấp, tốc độ phát triển còn chậm, chưa theo kịp nhịp độ phát triển chung của đất nước.

Chuyển đổi cơ cấu kinh tế sau 30 năm thực hiện (1975-2005), có nhiều tiến bộ, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Kinh tế còn chậm phát triển, trong nhân dân vẫn tồn tại tập quán sản xuất lạc hậu, còn lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên, khả năng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Năng suất, sản lượng, giá trị sản xuất nông lâm nghiệp nói chung còn thấp. Sản xuất chè, giao lưu hàng hóa có bước phát triển nhất định, nhưng còn chậm và yếu, tổng giá trị sản xuất và kinh doanh chiếm tỷ trọng không lớn trong cơ cấu kinh tế.

Các vấn đề xã hội còn nhiều bức xúc, sự nghiệp phát triển giáo dục còn có những hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, trình độ chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều...

Mặc dù công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm có nhiều cố gắng và đạt nhiều tiến bộ, song số hộ nghèo theo tiêu chí mới còn cao. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ khám, chữa bệnh từ xã đến thôn vẫn còn yếu, thiếu trang thiết bị.

Trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn, trình độ cán bộ, năng lực công tác chưa đồng đều, một số cán bộ còn yếu, có lúc, có việc chưa làm tròn trách nhiệm, hiệu quả còn thấp.

Công tác xây dựng Đảng còn có những hạn chế, việc giáo dục chính trị tư tưởng đôi lúc còn thiếu sắc bén, phương thức tiến hành chưa linh hoạt. Nhận thức và ý thức tự giác học tập chính trị trong một bộ phận đảng viên chưa cao. Hiệu quả hoạt động và sức chiến đấu của của một số ít đảng viên còn có mặt hạn chế.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nơi có lúc chưa đi sâu vào phong trào quần chúng, thiếu phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các nhiệm vụ chung.

5. Một số kinh nghiệm hoạt động của Đảng bộ



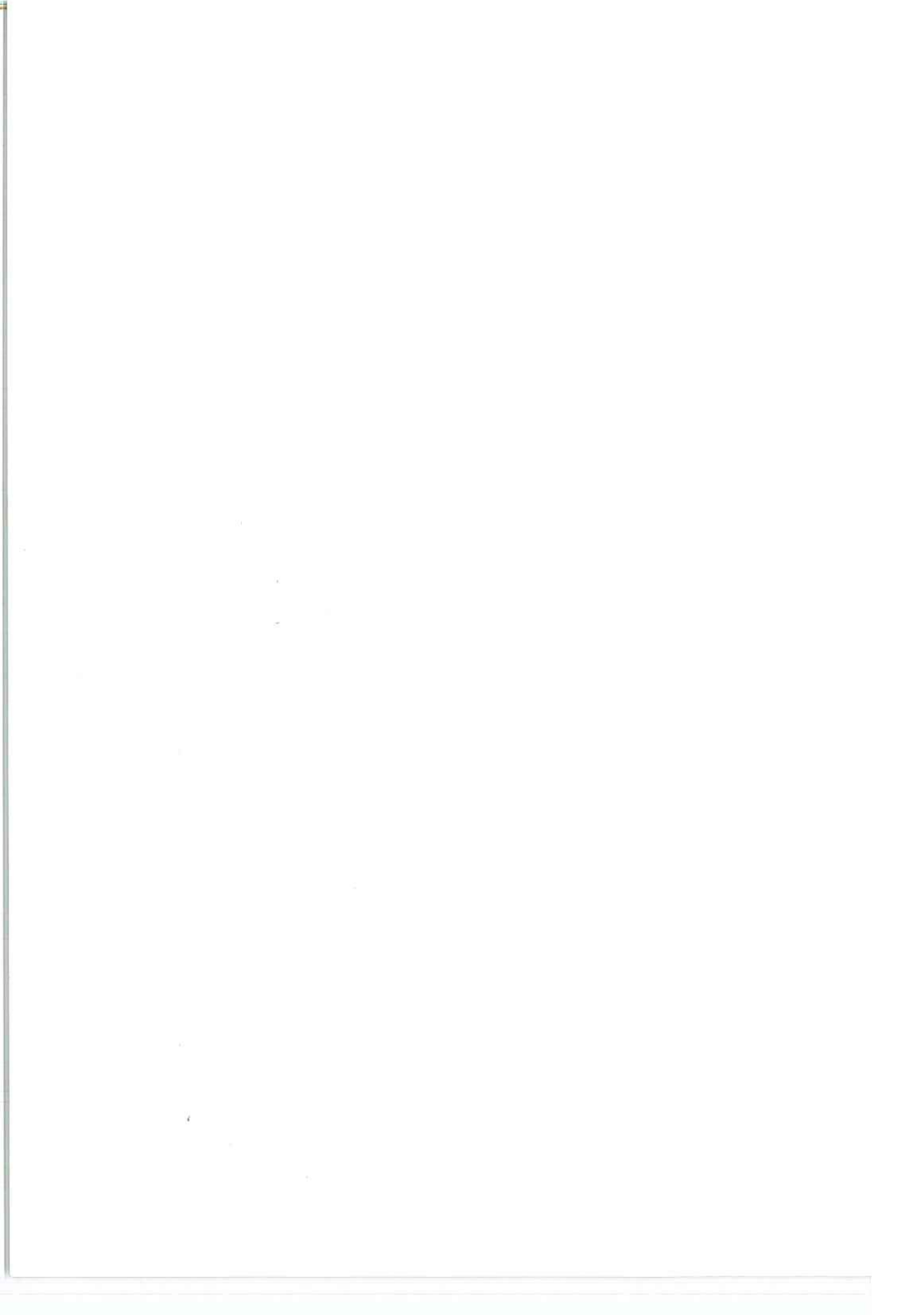
VỊ DÂN THÔNG QUẢ ĐÒ
ĐANG THỰC HIỆN SỰ
LÀNH ĐẠO CỦA CHÍNH
ĐẢNG VỚI XÃ HỘI, NHÀ
NƯỚC ÁY PHẢI ĐÚ TỰ
CÁCH VÀ NANG LỰC
ĐỂ TỔ CHỨC VÀ QUẢN
LÝ MỌI HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐỜI SỐNG
XÃ HỘI... 3
H H H H

HỘI NGHỊ

HỘI THẢO LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ LẠC

LẦN THỨ NHẤT





Từ những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, tồn tại cần khắc phục trong 60 năm hoạt động và trưởng thành của tổ chức Đảng, nhất là trong 30 năm hoạt động của Đảng bộ xã (1975 - 2005), có thể rút ra một số kinh nghiệm cho bước phát triển của Đảng bộ xã trong những năm tiếp theo.

5.1. Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, làm cơ sở đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng. Kể từ khi ra đời Chi, Đảng bộ xã Phú Lạc hết sức coi trọng xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn tập trung chỉ đạo công tác đào tạo, huấn luyện lý luận chính trị, triển khai kịp thời học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trong toàn chi, Đảng bộ, nhằm quán triệt sâu sắc chủ trương đường lối cách mạng của Đảng, nâng cao giác ngộ chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên đáp ứng những đòi hỏi của nhiệm vụ các mạng trong từng giai đoạn lịch sử.

Đồng thời với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Chi, Đảng bộ thường xuyên củng cố về tổ chức, mỗi khi sáp nhập hay chia tách địa giới hành chính xã, thôn, hợp tác xã...đều liên quan tới đến việc củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, mọi khâu đều được chi, Đảng bộ tranh thủ sự chỉ đạo Huyện uỷ, thực hiện kịp thời, có kế hoạch nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong mọi hoàn cảnh.

Chi, Đảng bộ hết sức coi trọng tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, bảo đảm thực hành dân chủ rộng rãi theo nguyên tắc tập trung, với tinh thần lấy tự phê bình và phê bình làm cơ sở thực hiện sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Nhờ sự đoàn kết, thống nhất về chính trị tư tưởng và tổ chức, Đảng bộ xã đã phát huy vai trò lãnh đạo, quyết định mọi chủ trương biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương, đồng thời là cơ sở để thực hiện khối đoàn kết toàn dân.

Chi bộ, Đảng bộ là hạt nhân của phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện quy chế dân chủ, mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở. Tổ chức Đảng cơ sở có ảnh hưởng trực tiếp trong mọi hoạt động ở khu dân cư, thường xuyên giáo dục, khơi dậy trong nhân dân các dân tộc truyền thống đoàn kết, yêu nước, thực hiện

thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trị an, củng cố quốc phòng, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh ở khu dân cư.

5.2. Năm vững và vận dụng đúng đắn chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng vào hoàn cảnh của địa phương, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân.

Căn cứ vào đường lối cách mạng có tầm chiến lược lâu dài và những nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch phấn đấu trong mỗi giai đoạn do Đảng đề ra, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã đã quán triệt và cụ thể hóa chủ trương đường lối của Đảng, đưa Nghị quyết của Đảng đi vào từng lĩnh vực của cuộc sống tạo nên các phong trào cách mạng sôi nổi trong nhân dân.

Quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dựa vào đặc điểm địa phương, Đảng bộ xã Phú Lạc đã thực hiện sự đổi mới toàn diện kinh tế - xã hội ở địa phương, trong đó về kinh tế chú trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề vừa lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm vừa đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, trồng và chế biến chè theo kỹ thuật mới, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, giao lưu, trao đổi hàng hoá trên thị trường mang lại hiệu quả thiết thực.

Về văn hoá xã hội, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tăng cường cơ sở y tế chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nâng cao chất lượng dân số, kế hoạch hoá gia đình; đẩy mạnh công tác thực hiện các chính sách xã hội, tạo điều kiện cho các đối tượng chính sách và người nghèo, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng đầy đủ hơn...

5.3. Ra sức củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững trị an xã hội và an ninh quốc phòng.

Trong hệ thống chính trị ở địa phương, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo còn có Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Phải thường xuyên chăm lo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, kinh nghiệm cho thấy cần chú trọng nâng cao vai trò lãnh đạo, năng lực tổ chức, quản lý có hiệu quả của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã mới nhanh chóng triển khai kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở. Đồng thời củng cố Mặt trận và các tổ chức quần chúng trên địa bàn dân cư để xây dựng các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, giữ vững trị an, củng cố an ninh quốc phòng.

Để phát huy vai trò tiên phong lãnh đạo, hệ thống chính trị phải thật sự trong sạch, chống các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, đổi mới phong cách lãnh đạo, đi sâu, đi sát cơ sở, hiểu được tâm tư, nguyện vọng của đồng bào để trên cơ sở đó đề ra cách giải quyết đúng đắn, phù hợp, kịp thời, mang lại hiệu quả cao.

Sáu mươi năm (1946 - 2005) đã trôi qua, dưới sự lãnh đạo của Chi, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc đã góp phần cùng đồng bào cả nước làm nên những kỳ tích anh hùng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ cứu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới quê hương, đất nước. Trong tiến trình phát triển của lịch sử, Chi, Đảng bộ xã Phú Lạc đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối của Đảng, lãnh đạo nhân dân ra sức khắc phục khó khăn, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục, ổn định đời sống. Đến năm 2005, về căn bản xã Phú Lạc đã xóa được đói, giảm được nhiều hộ nghèo, bước đầu thực hiện được mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân ta là: Ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Tuy nhiên cùng với đồng bào cả nước, nhân dân các dân tộc xã Phú Lạc còn phải phấn đấu nhiều hơn nữa mới thực hiện được mục tiêu do Đảng đề ra: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đảng (1930 - 1945), Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng 1945 - 1954), Hà Nội, 1977.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, tập I, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xuất bản, 1960.
4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ V, tập I, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1982.
5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VI, Nxb Sự Thật, Hà Nội 1987.
6. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VII, Nxb Sự Thật, Hà Nội 1991.

7. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1996.

8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, 1996 và 2000.

9. Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, tập I (1980), tập II (1991).

10. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: Thái Nguyên Lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954), xuất bản 1999.

11. Bảo tàng Bắc Thái: Lịch sử di tích đền Tăng (Na Thúc) xã Phú Lạc, huyện Đại Từ.

12. Huyện ủy Đại Từ: Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, T1, 1930 - 1954, xuất bản 1991.

13. Một Nghị quyết, Báo cáo của ủy Ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy xã Phú Lạc, tư liệu tổng hợp về kinh tế, xã hội xã Phú Lạc.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1 Lời giới thiệu	5
2 Chương I: Đặc điểm tự nhiên, dân cư, làng xã, kinh tế – xã hội và truyền thống xã Phú Lạc	8
3 I. Địa lý tự nhiên	8
4 II. Dân tộc, làng xã và những thay đổi về địa giới, tên gọi qua các thời kỳ lịch sử	12
5 III. Kinh tế - xã hội và truyền thống	18
6 Chương II: Chi bộ Đảng xã Phú Lạc lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)	37
7 I. Thành lập chi bộ Đảng đầu tiên (1946)	37
8 II. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)	39
9 Chương III: Lãnh đạo nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội và góp phần đấu tranh thống nhất đất nước (1954 - 1975)	60

10	I. Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)	60
11	II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân ra sức xây dựng, bảo vệ hậu phương, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965-1975)	81
12	Chương IV: Lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đường lối đổi mới (1975 - 2005)	93
13	I. củng cố Đảng bộ, lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, góp phần bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)	93
14	II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)	105
15	III. Đảng lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2005)	116
16	Kết luận	146
17	Tài liệu tham khảo	160
18	Mục lục	162

In 200 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 21/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 04/05/2010. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5-2010